

PHỔ THÔNG

Tạp-chí Văn-Hóa ra ngày 1 và 15

Giám-đốc : **NGUYỄN - VỸ**

135

1-10-1964

Con người phi thường. **HOÀI-THƯƠNG**

Thần thoại Hy-lạp. **ĐÀM-QUANG-THIỆN**

Những canh bạc (truyện ngắn) . **TRẦN-TUẤN-KIỆT**

✱ Một đại thảm kịch trong
ngành gián điệp. **TRỌNG-TẤU**

● Những bí mật trong lòng
Đại-Dương. **QUAN-THỨC**
Sự im lặng giết người (truyện ngắn) . **LAN-ĐÌNH**
Người chiến quốc **THIỆU-SƠN**

✱ Cái chết của Yajñadatta
(truyện quốc tế) **MINH-ĐỨC**

✱ Thế hệ Quách thị Trang **THIỆU-SƠN**
Phổ Thông phỏng vấn **THÁI-DƯƠNG**
Một mình (truyện ngắn). **P. D. K. L.**

● Một loại khí giới mới vô cùng rùng rợn :
điều khiển tâm linh con người . . . **ĐOÀN-MINH**
Những bí mật trong thế chiến II . . . **THIỆU-SƠN**

✱ Người khờ (truyện quốc tế) . **ANTON CHEKHOV**
Thân thể và sự nghiệp Freud . . . **THÁI-DƯƠNG**
Ông Hoàng Bé **St EXUPÉRY**

● Thơ : Nguyễn văn Cẩn, Tuệ Mai, Giang Châu,
Nguyễn Nho Nhượng, Hoài Khanh, Cao hoàng
Nhân, Nguyễn vạn Hồng..

(xem mục lục đầy đủ ở trang 5 - 6)



PHỎ-THÔNG số 136

SẼ RA ĐÚNG
NGÀY 12-10-64

● những thiên tình sử đầy
máu và nước mắt trên thế-giới,

những con người phi-thường,
thích đùa với thần chết...

**NHỮNG THUẬT XOAY TIỀN
TÀN-KỲ NHẤT CỦA THẾ - KỲ
HIỆN ĐẠI...**

và nhiều áng văn tuyệt
tác trên thi-văn đàn thế
giới v.v...

LE SECOURS

Công-Ty Bảo-Hiêm và tái Bảo-Hiêm những
tai nạn, hỏa-hoạn, hàng-hóa, trộm cắp và tất cả các rủi ro

Trụ sở chính :
30-32, đường Laffite — Paris (9ème)

Chi-Cuộc Viễn-Đông
16, đại-lộ Nguyễn-Huệ — Saigon
Điện-Thoại : 20.461

- Bồi thường mau lẹ
- Nghi thức giản tiện

Khi hữu sự hãy hỏi thăm liền chớ ngần ngại — Mọi sự
dễ dãi và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiêm.

Xổ Số Kiến-Thiết Quốc-Gia
Giúp nước thêm nhà ta thêm của
3 LÔ ĐỘC ĐẮC

mỗi lô

1.000.000 \$

XỔ THỨ BA HÀNG TUẦN, MỖI VÉ 10 \$

THẦN-TÀI CHẴNG VỊ RIÊNG AI

CỨ MUA VÉ SỐ

THÌ THẦN-TÀI SẼ ĐẾN THĂM

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHÂN XÂY DỰNG VĂN-HÓA VIỆT NAM
PHỔ BIẾN VĂN HÓA ĐÔNG TÂY KIM CÔ

Giám-đốc, Chủ-bút : Nguyễn-Vũ

Tòa-soạn : 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Sài-gon — Đ.T. 25.861



NĂM THỨ VI ★ SỐ 135 ★ 1-10-1964

1.— Con người chiến quốc	Thiếu-Son	7 — 9
2.— Một loại khí giới mới vô cùng rùng rợn : điều khiển tâm linh con người	Đoàn-Minh	10 — 16
3.— Sự im lặng giết người (truyện ngắn)	Lan-Đình	17 — 26
4.— Mơ hồ (thơ TĐBN)	Nguyễn-văn-Cồn	27
5.— Bộ óc phi thường : Von Neumann	Hoài-Thương	28 — 33
6.— Những canh bạc (truyện ngắn)	Trần-tuấn-Kiệt	34 — 37
7.— Chiến cuộc (thơ)	Giang-Châu	38
8.— Cuộc săn vàng đầy máu và xác chết	Nguyễn-Nhuận	39 — 47
9.— Những bí mật trong thế chiến	Thiếu-Son	48 — 53
10.— Những cánh đồng (thơ)	Nguyễn-nho-Nhượng	54
11.— Đêm thức tỉnh (thơ TĐBN)	Tuệ-Mai	55
12.— Người khờ (truyện ngắn quốc tế)	Anton Chekhov	56 — 58
13.— Cái chết của Yajñadatta	Minh-Đức	59 — 66
14.— Một đại thảm kịch trong ngành gián điệp	Trọng-Tấu	67 — 73

15.— Bông sương (thơ)	Hoài-Khanh	74
16.— Tư duy (thơ)	Nguyễn-vạn-Hồng	75
17.— Những bí mật trong lòng đại dương	Quân-Thức	76 — 82
18.— Đường vào buổi sáng (thơ)	Cao-hoàng-hân	83
19.— Thế hệ Quách-thị-Trang làm lịch sử	Thiếu-Sơn	84 — 88
20.— Phở-Thông phỏng vấn	Thái-Dương	89 — 92
21.— Một mình (truyện ngắn)	P.D.K.L.	93 — 98
22.— Thần thoại Hy-lạp La-mã	Đàm-Quang-Thiện	99 — 104
23.— Con người chiến-quốc.	Thiếu-Sơn	105 — 108
24.— Thân thể và sự nghiệp Freud	Thái-Dương	109 — 114
25.— Ông Hoàng Bé	Mạc-Triều-Linh	115 — 130
• Tranh vẽ	Ngọc-Dũng	
• Trình bày	Nguyễn-Minh	



- * Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chi quốc-tế).
- * Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- * Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chi PHỒ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích Tạp-chi PHỒ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- * Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- * Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỒ-THÔNG, printed in Việt-Nam.

Tổng-phát-hành PHỒ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu

• Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique

• Our general agent in Europa & Africa

LONG-HIỆP

13, Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Vê
(vente — abonnements — Publicité)

W179423

101

**NGƯỜI
CHIẾN
QUỐC**

**TRÍ
BÁ**

★ *Thiếu-Sơn*

NƯỚC Tàn là một trong ngũ-bá của thời-đại Xuân-Thu. Qua những thời-kỳ cực-thịnh những ông vua kẻ nghiệp mắc chứng bệnh cầu-an, phê-bỏ Triều-Chánh vào tay bọn quyền-thần và chỉ lo ăn chơi sung-sướng trong cảnh xa-hoa trụy-lạc.

Sáu quan Thượng-Khanh nước Tàn chia nhau nắm chánh-quyền là những họ Phạm, họ Trung-Hàng, họ Trí, họ Triệu, họ Hàn và họ Ngụy. Hai họ trên suy, còn 4 họ ở lại chiếm đất phong ấp và chia xẻ nước Tàn làm 4 mảnh. Trong triều họ Trí

lộng-quyền chuyên-chánh coi Tàn-xuất-Công như một ông vua bù-nhìn và còn muốn thôn-tính đất đai của cả 3 họ Hàn, Triệu, Ngụy.

Trí-Bá tự Trí-Dao tướng mạo hiên-ngang, tài-năng xuất chúng nhưng có tánh tham-tàn. Trí-Bá có những thủ-hạ thân-tín như Trí-Quốc, Trí-Khai, Hy-Tỳ, Dự-Nhượng.

Tàn-xuất-Công mượn quân nước Tề, nước Lỗ về đánh 4 nhà để khôi-phục quyền-hành và đất nước.

Nhưng âm-mưu bại-lộ vì chính những quyền thần ở hai nước trên lại cho Trí-Bá

hay. Trí-Bá tập-hợp quân-đội của 4 họ đánh lại nhà vua và làm cho Xuất-Cống phải trốn ra khỏi nước. Trí-Bá lập vua mới lấy tên là Ai-Công và Ai-Công chỉ còn là tên tù của Trí-Bá. Trí-Bá còn muốn phê Ai-Công để làm vua nước Tấn.

Hy-Tỳ bày mưu nên nhân-danh Tần-hầu dấy binh đánh nước Việt để tranh ngôi bá-chủ. Trí-Bá sẽ giả mạng vua Tần bắt ba họ Hàn, Ngụy, Triệu phải nộp thuế đất mỗi phần là trăm dặm để tiếp-tê quân lương. Trong 3 họ thì họ Triệu có cự-hiêm với Trí-Bá. Bởi thế nên trước kết hội họ Hàn, họ Ngụy. Hai nhà này theo rồi thì dẫu Triệu có chống-cự cũng không chống nổi 3 nhà. Trí-Bá tán thành kế-hoạch của Hy-Tỳ và sai Trí-Khai qua nói chuyện với Hàn-Tử-Hồ, lãnh-tụ họ Hàn.

Hàn-Tử-Hồ không bằng lòng nhưng mưu-sĩ là Đoàn-Quì khuyên nên nhượng-bộ vì nếu chống lại Trí-Bá thì cũng như chống lại quân mạng và có thể bị nó trị tội. Chỉ bằng cứ thuận theo nó. Rồi nó lại hỏi tới hai họ Triệu, Ngụy. Hai họ này không theo thì chúng nó sẽ đánh nhau.

Mình ngồi coi chúng nó cầu xé lẫn nhau chúng nó yếu đi thì mình mạnh lên, càng tốt.

Hôm sau, Hàn-Tử-Hồ sai họa đồ địa giới một trăm dặm rồi cùng mưu thần là Đoàn-Quì đem dâng cho Trí-Bá. Trí-Bá cả mừng thiết tiệc đãi Hàn - tử - Hồ. Giữa tiệc rượu Trí-Bá kêu tả-hữu đem bức hồ-họa để trên ghế đặng khoe với khách. Nguyên bức họa này vẽ Biện-Trang-Tử người nước Lô một mình đâm chết 3 con cọp. Thay vì khen cái dũng-lực của viên tướng nước Lô, Trí-Bá lại nói : « Tôi đã xem sử sách cũng nhiều tên vua các nước chỉ có Cao-Hồ ở Tề, Hàn-Hồ ở Trịnh và tên tặc-hạ bây giờ là ba tên Hồ mà thôi ».

Hàn-Tử-Hồ biết là Trí-Bá muốn liệt mình vào số 3 con hổ bị đâm chết nhưng vẫn làm thình nhẫn-nhịn. Nhưng Đoàn-Quì đứng hầu một bên liền phản-đôi như sau :

« Trong lễ không có kêu tên vì sợ phạm húy, sao Đại-phu lại nói cợt chủ tôi quá vậy ? » Đoàn-Quì vốn người lùn thấp, Trí-Bá liền lấy tay vỗ lên đầu mà nói : « Chú nhỏ này biết chi mà nói nhiều lời ? Hay là 3 con cọp ăn dư rồi về phần

chú chẳng ? » Hàn-Tử-Hồ giả bộ say rượu, nhắm mắt nói : « Trí-Bá nói phải đấy ». Nói rồi liền cáo từ ra về. Cả hai thấy trò đùa cảm giận tím gan và chỉ chờ ngày rửa nhục.

Trí-Quốc khuyên Trí-Bá không nên gây thù oán. Trí-Bá trợn mắt nói lớn : *Ta không hại người là may phước rồi, ai mà dám sinh sự với ta. Ta bắt chước làm như Biện-Trang-Tử, một lần ra sức mạnh giết luôn 3 con cọp, những loại ong, kiến có đủ lo gì ?*

Ngày sau, Trí-Bá lại khiến Trí-Khai qua phủ Ngụy-Tử-Câu nói việc cắt đất. Tử-Câu muốn cự lại nhưng mưu-thần là Nhiêm Chương khuyên nhượng-bộ vì « nó được đất tất sanh kiêu mà mình mất đất tất lo sợ. Kiêu thì hay khinh địch. Lo sợ thì biết thương nhau. Dem những người biết thương nhau đối với bọn người khinh địch thì họ Trí tất nguy to. »

Hai họ Hàn, Ngụy tuy mất đất mà lòng vẫn căm thù. Tới họ Triệu thì nhất định không nhượng bộ. Triệu vô Tuất điếm mặt sứ-giả họ Trí mà nói rằng : « Đất ông bà để lại, ta là con cháu dẫu dám hỏi. Họ Hàn, họ Ngụy có đất muốn

cho ai thì cho, chớ ta đâu biết làm cái lỗi mị như thế. »

Thế là chiến tranh bùng nổ giữa họ Trí và họ Triệu.

Trí-Bá cho người qua hẹn với hai họ Hàn, Ngụy hiệp quân đánh Triệu chừng lấp đất được sẽ chia ra ba phần đều nhau. Hàn-Tử-Hồ và Ngụy-Tử-Câu phần sợ Trí-Bá, phần cũng có lòng tham nên đều đem quân tới phụ với Trí-Bá để phạt Triệu.

Khi quân ba họ rầm rộ kéo tới Triệu vô-Tuất cùng với bọn mưu thần gia-tướng rút về cố thủ ở thành Tần-Dương. Nhân-dân thành Tần-Dương chịu ơn họ Triệu nên quyết tâm ủng-hộ Triệu-vô-Tuất. Thấy lòng dân về mình lại thấy thành quách cao bền, kho tàng sung túc, Triệu-vô-Tuất yên tâm chuẩn-bị cuộc phòng thủ.

Quân ba họ vây thành Tần-Dương tựa như hàng rào sắt. Dân Tấn-Dương tụ-tập tới Công-cung xin ra đánh. Mưu-sĩ Trương-mạnh-Đàm nói : « Hiện bây giờ quân ba họ đông lắm, quân ta đánh không lại đâu. Nhưng họ Hàn, họ Ngụy vì sợ Trí-Bá nên phải cắt đất, chớ không phải xuất tự thành-tâm.

(xem tiếp trang 105)

MỘT LOẠI KHÍ-GIỚI MỚI
VÔ CÙNG RỪNG RỌN.

ĐIỀU
KHIỂN
TÂM
LINH

CÁC bạn có thể tưởng tượng được không ngày nay ở một nơi nào đó trên địa cầu này có một con người hết sức là bình thường không khác gì chúng ta hết, nhưng đã được khoa-học biến thành một con người máy, một «rô-bô». Dưới những điều-kiện bình thường hần suy-nghĩ, cảm-giác và hành động hoàn toàn theo ý muốn của hần.

★ Giai đoạn cuối cùng
và ác liệt nhất

Nhưng khi có một bàn tay điều khiển, hệ thống kiểm soát lỏng trong cơ thể của hần là hần trở nên một «người máy» hoạt động theo ý muốn của kẻ khác. Các điện cực gắn

trong não của hần truyền điện đến các trung tâm thần kinh của hần, thế là hần lái xe, tháo gỡ những cái gì gút mắc hay

CON
NGƯỜI
TUÂN
THEO Ý
MÌNH

★ Đoàn-Minh

Đầu một tù nhân
sau khi đã tìm
nguyên giải phẫu
xong, về phương
pháp người
«rô-bô»



quản quật làm công việc nặng nhọc nào khác theo mệnh-lệnh của một người đứng ở xa đưa đèn.

Bằng những ký-hiệu vô-tuyến, các mô cây trong mạch máu của hần tạo nên những hóa-chất đồ xô vào hệ thống não của hần khiến hần rụt rè hay vui vẻ hoặc làm cho hần sợ hãi tột độ. Không có cái gì ngăn cản hần tuân-lệnh trừ phi cái chết.

Đĩ nhiên là các khoa học gia, các nhà quân sự rất chú trọng đến con người máy sống động này. Đây là một khí giới có thể đặt vào bất cứ

người đàn ông, đàn bà, con trẻ nào. Nhưng nó cũng có thể không bao giờ được đem ra xử dụng. Bởi lẽ không nhà chức trách nào dám tưởng tượng những gì sẽ xảy ra khi các cuộc nghiên cứu tởng-tật hơn khiến cho tài khéo của « người máy » được đem dùng trên một phạm-vi thật rộng rãi. Nhiều khoa học gia từ chối không chịu nghiên cứu kỹ thuật « người máy » cũng như trước kia đã có nhiều người không muốn chế tạo bom khinh khí và bom nguyên tử.

Như vậy là bên cạnh cuộc

chạy đua về nguyên-tử, về hòa tiền, chạy đua lên cung trăng, thế giới tương-lai chuyển đến một giai đoạn cuối cùng và ác liệt nhất : cuộc chạy đua nắm quyền kiểm-soát tuyệt đối và chế ngự ý chí của con người.

Sự kiểm soát tâm-linh, loại khí giới mới đáng ghê sợ này, thực ra đã được các khoa học gia Mỹ phát triển mau chóng từ mười năm nay và đã được cả một thế hệ nghiên cứu trên hai lãnh vực cá biệt của con người.

Khoảng 1930 và 1940, một khoa-học gia Thụy-sĩ nghiên cứu, thực hiện việc hóa đồ, khu-biệt các vùng của não-bộ điều-khiển cảm giác và hoạt-động của cơ-thể. Ông khoét lỗ trên sọ, đút các điện cực vào chính não bộ, cho một luồng điện truyền vào nhờ điện cực rồi quan sát bộ phận nào của cơ thể phản-ứng lại.

Khoảng 1950 các nhà nghiên cứu đi sâu vào não hơn. Họ đánh trúng được các trung-tâm phát ra sự đau đớn giận dữ, sự đói khát, sự thỏa mãn dục tình hay lòng sợ hãi. Họ nhận thấy khi một luồng điện nhận được nơi vùng gây ra sự

thỏa mãn dục tình chẳng hạn, thú vật sẽ làm bất cứ những gì mà họ muốn và làm hàng trăm hàng ngàn lần miễn có sự tưởng thưởng. Họ đi xa hơn và thí nghiệm với con người. Con người cũng đáp ứng hết như vậy, thế là một khí giới rừng rợn ra đời.

● Cả một đoàn quân hùng hổ...

Cũng trong những năm đó, các nhà nghiên cứu các thứ thuốc an-thần và ma-túy nhận thấy rằng nhiều loại thuốc mạnh cũng có cùng một ảnh hưởng đối với thần-kinh-hệ như luồng điện thần kinh nhân tạo.

Cho đến khi kỹ-thuật điện tử giúp cho hiện nay có thể đặt bất cứ bộ máy thu nhận nhỏ tí xíu nào trong mạch máu của nguồn sông — những bộ máy có thể cho ra bất cứ hóa chất hỗn hợp nào vào trong thần - kinh - hệ khi nhận được một ký-hiệu bên ngoài thì loại khí giới « người máy » đã vượt thêm một bậc quyết-định.

Giáo sư Otto Schmitt người hướng dẫn sự vượt bậc này có lần đã tuyên bố : « Hiện nay chúng ta có thể nói, chúng ta có cái quyền-lực kiểm soát thái độ của con người. Chúng ta có thể hy vọng dùng quyền-lực đó cho những việc tốt đẹp. Nhưng chúng ta cũng chắc chắn là có nhiều người mưu toan xử dụng nó vào việc lợi ích riêng, vào việc phát triển quốc gia... Nói tóm lại vào những công việc bất chánh.

Khả năng của người máy thật là quý báu vô cùng. Trong cuộc thế giới đại chiến III, nếu có, với những hóa chất hòa tan trong máu, trước một cuộc tấn công, cả một đạo quân sẽ hùng hổ tràn qua phòng tuyến địch hò nhau chém giết không biết sợ không biết đau đớn là gì.

Đảng tổng hành dinh, người ta chỉ cần bấm một cái nút là có thể điều-động bộ máy thần-kinh của cả một chiến trường. Trong thế chiến II, các tâm-lý gia phát giác được rằng trên các trận tuyến cứ mỗi ba người là có hai người không bao giờ bấm cò súng giữa cơn giận dữ. Con giận dữ này loại khí giới tâm linh

có thể tạo nên dễ dàng. Các phi-công chờ khi-giới nguyên tử có thể cảm thấy xôn xang trước trách nhiệm gây ra cái chết của hàng vạn người, khi bị điều-khiển tâm-linh, sẽ bỗng bật căm thù và khao khát tàn sát.

Các gián điệp bị bắt không còn hồng gì giữ kín miệng nữa. Đề tra tấn họ, người ta chỉ việc cho điện cực chạm vào khu « âu lo » của não-bộ. Người ta thí nghiệm thấy đây là cực-hình tàn nhẫn nhất đối với con người. Muốn thưởng ai ư? Người ta chỉ việc cho điện-cực chạm vào vùng thỏa mãn dục-tình. Một tâm lý gia khét tiếng nói :

— Với kỹ thuật mới kiểm-soát tâm trí. Ý-chí không còn là sở-hữu riêng của ai nữa.

Năm 1960, các chuyên viên bộ quốc phòng Mỹ nghĩ ra một cuộc thí nghiệm tiên khởi với con lừa.

Lừa mang trên lưng một bộ máy gồm một lăng kính đón nhận các tia sáng mặt trời, một điện cực cho vào đầu lừa và một bộ phận transistor. Nếu lừa cứ theo con đường đã vạch sẵn. Các tia sáng mặt trời phản chiếu qua lăng kính sẽ làm

chạy bộ-phận transistor. Luồng điện từ điện cực tuông ra ăn sâu vào vùng khoái lạc của não.

Nhưng nếu lửa đi lạc hướng, ánh sáng chiếu lên lăng kính theo một góc cạnh sai-lệch và lửa không cảm thấy thích thú nữa. Dưới những điều-kiện đó, lửa đi hết một đoạn đường núi dài 7 cây số mà không cần ai dẫn dắt. Nó dừng lại ở một trạm nọ, tại đây lăng kính tự động quay ngược lại, lửa quay đầu để cho tia sáng mặt trời lại rơi trúng chỗ và nó ngoan ngoãn trở về nơi xuất-phát.

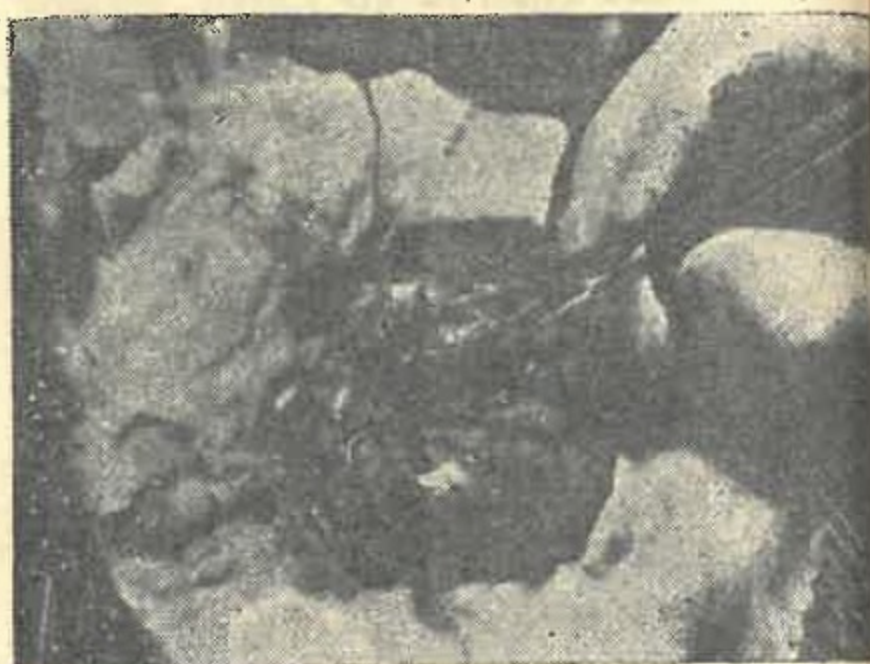
★ Thay đổi tận gốc rễ

Trước khi một kỹ thuật tương tự được đem áp dụng cho con người, bộ máy cần được chế tạo tinh-vi hơn nhiều. Việc này không phải là không thể thực hiện được. Một chuyên-viên nói :

— Không cần phải có giấy nổi thẳng vào óc. Chỉ cần « công tắc » ở óc thôi và một điện cực trên đầu có thể bắt một ký-hiệu vô-tuyến để truyền đạt xuống. Với những bộ máy thu nhỏ hiện nay, đó chỉ là một vấn đề phát triển.

Vấn-đề phát-triển này mà

giải quyết xong, một ông giám đốc sẽ có một cái máy buộc nhân viên của ông làm việc bao nhiêu giờ một ngày tùy ý ông thích — hay ông có một hệ-thống điện từ tự động làm chạy điện cực trưng phạt trong vùng lo âu và đau khổ của não. Khỏi phải nói là đời sống được thay đổi tận gốc rễ.



Bộ máy thu « kiểm soát tâm linh » đang cấy vào óc 1 tù nhân tình nguyện trong việc thí nghiệm

Những người đã trải qua luồng điện động lực trong một cuộc thí-nghiệm hay trong một cuộc trị liệu đều đồng ý nhau ở một điểm :

— Tôi không cảm thấy đau đớn hay mệt nhọc gì nữa. Tôi cười phá lên vui vẻ. Phản ứng này nảy sinh vừa khi luồng

điện chạm phải, thiếu nó, tôi cũng chẳng khổ sở, nhưng tôi muốn có nó nữa, muốn có nó mãi mãi. Nó làm tôi cảm thấy sung sướng.

Công cuộc nghiên cứu « người máy » tiên triễn mạnh ở Mỹ. Như trên mọi địa hạt khác, Nga cũng chạy đua với Mỹ hoàn thiện kỹ thuật người máy. Nhưng họ tiến đến đâu rồi ? Không mấy ai rõ. Một chuyên-viên Mỹ nói :

— Chúng tôi biết họ không lạ gì kỹ-thuật mới. Chúng tôi thiết tưởng về phương diện trang bị điện tử, họ còn thua sút chúng ta. Lý do giản dị là họ không nghiên cứu việc thu nhỏ theo đường lối mà chúng ta nghiên cứu.

Gạt qua bên tính cách lợi ích về quân sự, kỹ-thuật « người máy » nếu hoàn thiện, sẽ giúp cho cộng sản rất nhiều việc. Từ bao nhiêu năm nay những kẻ tự gọi là bên-sơ-vít cố gắng thành lập cho được một quốc-gia cộng-sản lý-tưởng. Một kỹ thuật như kỹ thuật người máy này sẽ mang cho họ đúng những gì họ cần. Một điều họ không thể hiểu được là dân chúng không thích cộng sản, không muốn làm

việc theo sai khiến. Bây giờ với kỹ-thuật « người máy » họ có thể ép buộc dân chúng phải ưa thích cộng sản. Mỗi ngày bạn vào hãng xưởng làm việc cho các chủ nhân ông cộng sản của bạn. Bạn không thắc mắc không có ý-kiến gì hết. Mỗi đêm bạn về nhà và ngồi xuống theo bộ máy kích thích tự động. Bạn không cần biết trên thế-giới xảy ra chuyện gì. Trong khi đó chủ nhân ông của bạn làm tất cả những gì họ muốn.

Ở Mỹ, sự phát triển việc sử dụng kiểm soát tâm linh để trị liệu đi song song với các công cuộc nghiên cứu quân sự. Trong nhiều bệnh-viện lớn kỹ-thuật kích thích bằng điện tỏ ra là một phụ tá vô cùng đắc lực. Nó giúp chuẩn bị các bệnh nhân trước một cuộc giải phẫu và khiến cho họ mau bình phục hơn. Nhiều người loạn trí nhờ nó mà sáng suốt trở lại. Các bệnh nhân mắc bệnh ung-thư ở giai đoạn chót dùng nó để tránh sự đau đớn đồng thời tránh việc nhờ vả đến ma túy.

Trong một cuộc thí nghiệm nọ, các bác sĩ móc được một con mắt điện vào vùng «thần» của não một người đàn

ĐIỀU KHIỂN TÂM LINH

bà đã chết gây thần kinh thị-
quan từ 18 năm trước. Khi con
mắt điện đưa ra trước ánh
sáng, nó kích dục một bình
chứa điện truyền đạt động lực
vào trong não, và người đàn
bà mù «thầy» được. Có hôm,
các bác sĩ hy vọng người mù
đọc được sách bằng cách ấy họ
truyền những động lực điện đi
ngang qua quan - năng bị
thương tổn vào trong óc.
Người điếc cũng có thể nghe
với một cách-thức tương tự.

Một nhóm các nhà nghiên
cứu cho biết không chừng các
động lực hiện nay đánh điện
vào cơ thể giúp cho ta học
được một kỹ-thuật theo đó các
luồng sống của não đánh điện
thăng ra ngoài tạo nên một
cách thức thông-liên tâm

linh. Ý tưởng và ảnh tượng
sẽ được chuyển đạt rõ ràng,
tức khắc tất cả được diễn dịch
ra bằng lời lẽ, bằng hình ảnh
hay bất cứ hình thức trung
gian nào mà « thông dịch viên
điện » có thể có.

Các cuộc nghiên - cứu
hiện nay trong nhiều trường
đại-học và y viện danh tiếng
của Mỹ. Người ta hy vọng
loại khí-giới mới mẻ đáng sợ
này chỉ hoàn toàn dùng vào
việc tốt nhưng nào ai đoán
được tương lai sẽ như thế
nào. Một điều có thể biết một
cách rõ rệt người máy sẽ được
xử dụng hoặc vào chỗ tốt đẹp
nhất hoặc vào chỗ tàn-hại nhất.



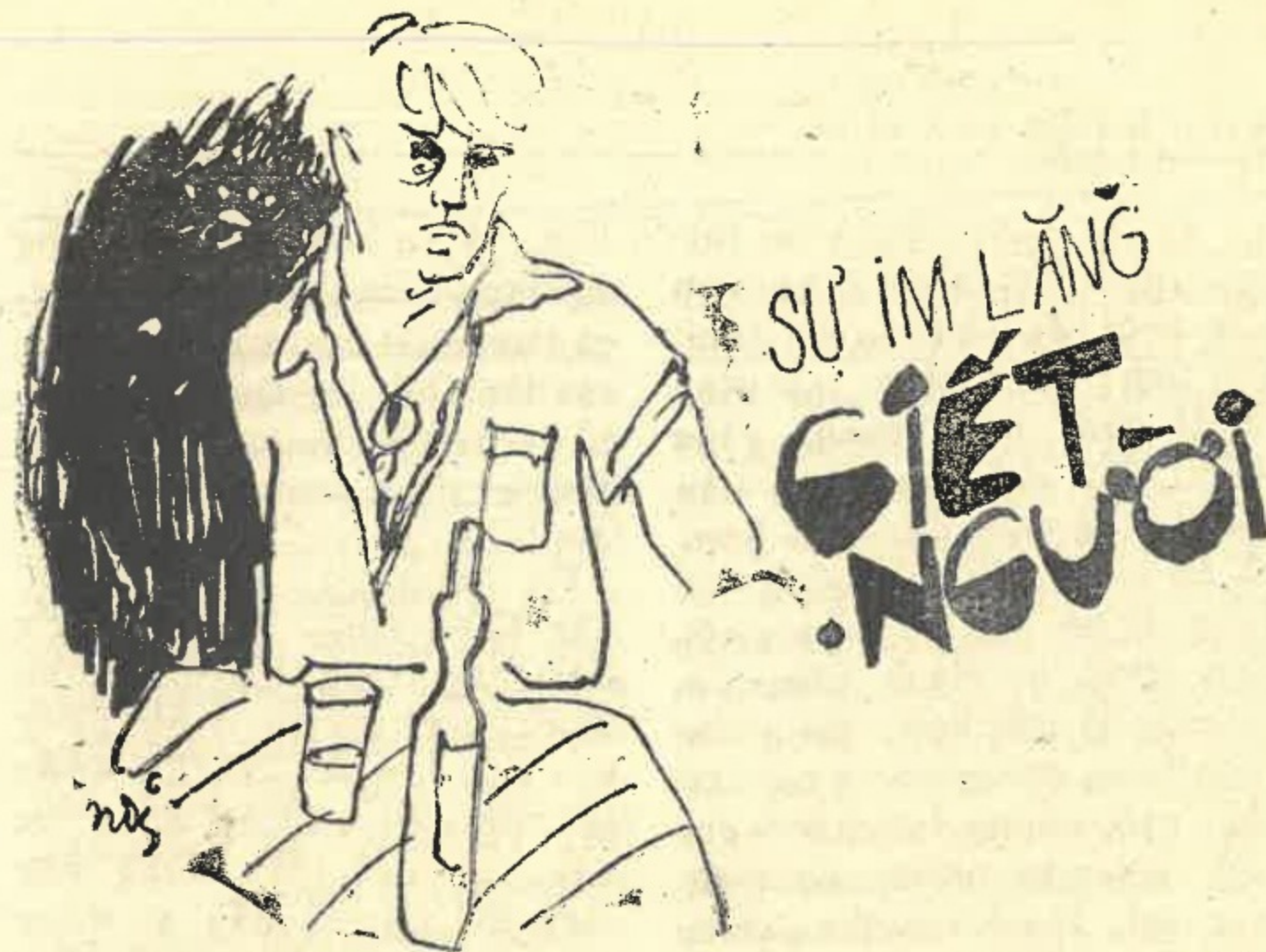
★ NHỮNG NGƯỜI NÓI LÁO THƯỜNG LÀM MÓN ĂN DỜ

Beethoven, nhà nhạc sư danh tiếng Đức như bạn đã biết,
thường hay cau có với các người đầu bếp và không mấy ai được
ông giữ lại lâu, vì ông nghi họ ăn cắp và ăn bớt. Tủ ăn ông
thường khóa kỹ và lặn chìa khóa vào mình. Mỗi buổi sáng, ông
dعم đủ 45 hột cà phê để giao cho người đầu bếp chế đủ cho
ông một tách cà-phê.

Một hôm, ông đuổi một cô đầu bếp vì đã ăn bớt và nói láo.

Ông bảo :

— Một người đã nói láo thì linh hồn không thanh khiết,
mà một linh hồn không thanh khiết thì không thể nấu được một
bữa ăn ngon.



★ Lan-Đình

TRÔNG bề ngoài, ngắm
mái, vẫn chưa hiểu ở đây
« nghịch » chỗ nào. Con đường
đòn gánh vốn dĩ đã đẹp mắt,
lại vừa được chỉnh trang, nhựa
mới đen nhưng nhức, sạch,
thẳng tắp, ăn thông ra hai phía
đại lộ. Đồi bên tuyệt nhiên
không có một ngõ-ngách nào
hóc-hiêm khả dĩ có thể chứa
chấp hạng người bất lương.
Nhà này chung tường với nhà
kia, tuy thỉnh thoảng cũng cách
quãng một lối hẻm, nhưng thoát
rẽ vào mười bước đã cùng
đường, dây phở dằng sau đầu
lưng, chặn ngang. Hơn thế
nữa, hầu hết những người ở

đây đều có lai lịch bảo đảm
gần như chọn lọc, chỉ gồm hai
thành-phần xã-hội, trung lưu và
thượng lưu. Những nhà gần đại-
lộ, dễ buôn bán, đã mở cửa
hàng, hiệu ảnh, tiệm may, tiệm
giặt, quán ăn. Lui dần vào trong,
khu công tư chức. Chính giữa,
mấy ngôi biệt-thự « kín cổng
cao tường ». Cho nên, ngay cả
quận cảnh-sát sở-tại cũng yên
trí ở đây là « đất lành » từ trước
đến nay chưa cần xét sớ gia
đình lần nào.

Trưa hôm đó, một thanh-
niên, không biết từ đâu đến,
vào quán ăn, cái hiệu cơm tây
các chú trấn bên ngã ba, anh ta

ngồi mình một bàn, đang trầm ngâm với cốc bia uống dở dang. Đôi tình nhân chợt xuất hiện ngoài cửa, ngó quanh, chắc muốn tìm chỗ nào vừa ý. Cậu trai thật lạ mắt, đầu trọc nhẵn, cổ áo sơ-mi mở dài xuống đến bụng để hở cả bộ ngực, vết cháy nắng in thành yếm. Cô gái càng lạ mắt hơn, cái quần chèn trông chẳng có vẻ cũ rách chút nào, nhưng lại vá bên đùi một miếng to tướng, đỏ chói, méo xệch. Thanh niên đang uống bia ngược nhìn lạ-lẫm, phảng-phất thú-vị nữa. Cậu trai xắn đến chỗ anh ta, ngón chỏ và ngón cái khẽ nhón trên miệng chai bia, xoay tít :

— Nhìn ai ?

Gã lớn tuổi vặn ngược chiều chai bia, cũng xoay tít :

— Nhìn cô ấy !

Quả dấm mốc đánh phủ đầu tối sầm trời đất ! Gã thanh niên ngã bật ngửa, miệng ứa máu. Nhưng thoát cái anh ta đã vùng dậy kịp. Hai người cùng nhảy ra hè, chính thức giao đấu. Cô gái lạng lẹ lên vélo-solex, loại xe đã gỡ hết đôi chân bunn, có tay ga, nòng cứ thản nhiên thả dong dưới đờng, theo sát cuộc thư hùng. Hai kẻ quyết chiến vẫn tung lên đáp xuống như đánh kháng. Cho

đến lúc có tiếng thét đầy nẩy, gã thanh niên ôm bụng lão đảo, cậu trai nhảy tót lên đệm sau, cô gái vặn hết tay ga, chiếc vélo-solex đánh vèo một cái, mất tăm !

Gã thanh-niên lẩn lóc trên mặt hè, mồ-hôi và máu nhè-nhại. Sự xảy ra tuần-tự mà chớp nhoáng. Vừa kết cuộc, đám đông đã tản-mác để tránh liên lụy. Lát sau, gã thanh-niên chết trong nhà thương.

Chưa bao lâu, độ chừng một tháng sau, vừa chập tối đã có người bị ăn cướp ngay lúc hàng phố đang đông.

Anh ta nhà ở trong khu công-chức, từ lâu vẫn làm quản kho cho một hãng buôn nào đó. Anh ta vừa sắm được chiếc Vespa mới tinh. Tối hôm đó, theo thường lệ anh ta lại cho xe chạy thử, nhân thế tạt qua tiệm giặt để bỏ quần áo bẩn. Ngay lúc anh ta vừa dựng xe, vẫn để máy chạy, đang cúi lượm mớ quần áo bẩn vút tạt dưới sân xe, chợt có ai hỏi nhỏ :

— Cho mượn xe đi nhờ một vòng được không ?

Anh ta lại tưởng bạn hàng xóm nói đùa, không cần ngừng lên, chỉ cười gượng :

— Đâu được ! Xe tôi chưa hết «rô-da» mà !

Bỗng một tiếng «tách» lạnh rọi, lưỡi dao sáng quắc bật ra, kẻ sát bụng anh ta :

— Được hay không ?

Đột-ngột quá, anh ta chưa kịp có phản ứng, chỉ ôm mớ quần áo bẩn, dật lùi, miệng há hốc, kẻ lạ mặt nhảy thoát lên chiếc Vespa, vào số, lao đi, câu nói tạt ngược vừa đủ nghe :

— Liệu hồn, ông biết nhà mày rồi !

Lúc anh ta sức nhớ, kêu cứu, thì đã muộn. Nhưng nãy hôm sau anh ta nhận được bức thư bảo đảm, trong đó, tác giả tỏ ý thương anh ta nghèo, không nỡ lấy cả chiếc xe trị giá mấy chục ngàn, hẳn hẳn anh ta đem năm nghìn bạc đến chỗ hẹn, sẽ cho chuộc. Nửa đêm, sau khi cảnh binh đã bí mật bao vây đám nhà đồ ở mạn bờ sông, cái khu hỏa hoạn chưa được tái thiết, anh ta đến điểm hẹn. Cởi mãi chẳng thấy ai cả. Khoảng một tuần qua, lão gác đàn vừa đi mua cơm đem về kho cho anh ta, anh ta đã chết gục trên những kiện hàng, vết đâm ở cạnh sườn sâu hoắm.

Sau người quản kho, một lần khác nữa lại có vụ xung sát cũng tạt qua cái tiệm giặt. Nửa đêm, hai bên con đường đôn gánh,

nhà nào cũng đã đóng cửa, sửa soạn đi ngủ. Bỗng có tiếng chân nhiều người chạy đuổi dồn dập. Không hiểu hai toán thanh-niên đã khởi chiến từ phố nào, nhưng đến con đường đôn gánh, họ rẽ vào, và trùn lại trước cái tiệm giặt, xúm đánh, chân tay hoa cả mắt. Trong đám có một gã cầm đặc, hình như là thủ lĩnh của phe yếu thế, nhưng trái lại, hẳn vẫn tỏ ra hung hãn, xông xáo và quật nạt hơn ai hết. Thốt nhiên, gã cầm nhác thấy cái bếp lò đặt trước tiệm giặt, hẳn vớ nhanh tấm tôn (dùng để che gió), vung tròn, cản hậu cho đàn em tháo lui. Nhát đầu, tấm tôn lợi hại đã quật ngã hai ba người. Lợi dụng lúc đối phương đang rối loạn, gã cầm quăng mạnh tấm tôn vào đám đông, rồi chạy theo đồng bọn. Phe còn lại chia nhau một số khiêng mấy người bị thương lên xe xích-lô máy, một số lập tức truy-kích. Họ đến, họ đi nhanh như trận gió lướt qua. Chẳng ai kịp hiểu nguyên do hay kết cuộc. Chỉ trong vòng năm phút, con đường đôn gánh đã trở lại bình thản. Những người từ nãy vẫn đứng tĩnh đứng trong hàng rào, xem cuộc đụng độ, bây giờ họ lại lững thững trở vào nhà, đi ngủ. Hoặc giả, đây đó còn vắng ra

tiếng cười thú vị. Có điều, tuy vết máu rơi còn đầm dãi cả một quãng đường đòn gánh, nhưng ở đây vẫn được tiếng là « đắt tiền. » Cũng như hai lần trước, sự chém giết từng xuất phát ở đây, nhưng lại kết cuộc ở chỗ khác.

Cho nên « Biều Vespa » phải khổ công mãi mới được nổi tiếng. Từ trước, ở đây vẫn không ai chịu đề ý đến Biều Vespa, hoặc có đề ý nhưng người ta cứ cố tình giữ bề ngoài lơ đãng, thành thử Biều Vespa đã thiếu hẳn dư luận đề kiểm điểm thành tích của mình.

Chính ông bà Phó cũng đã dụng công, tạo thêm hoàn-cảnh điều-kiện để Biều Vespa có cơ hội nổi tiếng. Nhưng ở đây người ta vẫn một mực bảo nhau :

— Một mình nhà nó không thể nào làm xấu lây cả phố được.

Hơn nữa, tuy hiệu thêu của ông bà Phó đánh số theo con đường đòn gánh, (khu buôn bán) nhưng người ta cứ viện cố ngôi nhà đó có một phía cửa trông ra phố chính, thì bao nhiêu tai tiếng cũng thuộc về địa-phương khác !

Thoạt tiên, ông bà Phó đã tỏ mặt với đời bằng cách nói đồng cho hàng xóm biết rõ thân thế quyền quí của mình. Bất cứ lúc nào, ông bà Phó cũng nhân dịp đề lớn tiếng :

— Cái cửa hiệu này tuy vậy mà vẫn chưa thắm vào đâu với cơ-nghiệp của chúng tôi ở nhà quê, hồi còn làm phó-tổng.

Nhưng người ta lại cười thầm với nhau, nhại đúng giọng nói miền bề, và cũng bắn hơi :

— Phó-tổng « nào ný nằng nằng » ấy hở ? Phó may, phó thêu thì có !

Biện pháp khoe mẽ đã không có hiệu quả, ông bà Phó chuyển ngay sang giai-đoạn củng cố thanh thế cho cậu con một, Biều Vespa. Ông bà đã báo trước :

— Đề cho chúng mày biết tay !

Trước kia, Biều Vespa thì mãi, đến năm hăm hai tuổi, vẫn chưa đỗ được cái bằng Trung học đệ nhất cấp, ông bà Phó thường dạy nghiêng con làm uổng tiền học phí. Nhưng lâu nay ông bà Phó đã đề mặc Biều Vespa chuyên cần... tập tậ ! Hơn nữa, ông bà Phó còn chịu tốn cho Biều Vespa chụp hình luôn

luôn, đủ kiểu gồng mình tay to ngực nở, khung lớn khung bé trưng bày nhan-nhân khắp nhà, từ cái tủ kính bán hàng thêu cho đến ba mặt tường trong phòng khách. Chẳng ai chiêm ngưỡng.

Sẵn nghề thêu, sẵn tiền, ông bà Phó đã lên khung cho con một bộ nhung phục đen tuyền, nón Mễ-tây-cơ, áo chèn, quần chân tượng đính tua kim tuyến hai bên nẹp, giày đinh. Một buổi chiều, Biều Vespa đã đóng bộ như thế, ống quần giắt dao găm, một tay cầm chập cả đôi găng, nó lăm-lì, khệnh khạng thả bộ suốt lượt con đường đòn gánh, để sắt kéo lê mặt hè kêu kinkít. Chẳng ai ra xem, kể cả trẻ con, hoặc người ta chỉ đứng khuất trong nhà, nhìn trộm, nên vẫn không có triệu chứng nào để ông bà Phó và Biều Vespa nhận thấy phản ứng của hàng xóm. Người ta đã đứng-dung đến độ không cần đi báo cảnh binh, cũng chỉ vì sợ Biều Vespa bị tội cao-bồi, thì hàng xóm xấu lây. Thành thử, « trong cái rủi có cái may », Biều Vespa thiếu dư-luận, nhưng lại thừa hoàn cảnh để phát triển bản-năng.

Cho nên riêng cái biệt-hiệu

« Biều Vespa » cũng đã chứa đựng đầy tính chất ngược chiều, phát hiện ở mãi đâu đâu rồi mới chuyển về con đường đòn gánh chỗ « thành thân » của Biều !

Hình như đã có hai nguyên cơ để Biều có biệt hiệu riêng. Trước hết, Biều lái Vespa rất giỏi, ngồi trên xe đang phóng nhanh mà nó chỉ khoanh tay, lái bằng hai chân, rồi thỉnh thoảng lại xoay mình một vòng, vẫn không ngã. Đặc biệt nhất là Biều khoẻ nên đã quanh xe Vespa tại chỗ, không cần đảo đường vòng ; xe cũng đang phóng nhanh, cùng một lúc, Biều đạp thắng, bóp côn, nhắc bổng đầu xe, một chân chống xuống mặt đường, vừa đổi hướng đã chạy liền ; chừng ấy động tác chỉ là « thoát một cái ».

Sau nữa, có một lần Biều đang lao Vespa như bay khỏi mặt đường, một viên cảnh sát công-lộ phóng xe máy đuổi theo, mãi mới bắt kịp ở ngã tư vì nhờ có đèn đỏ chặn lại. Viên đội xếp đòi phạt Biều. Biều cãi :

— Tôi không hề chạy xe quá tốc lực giới hạn. Bằng chứng là ông đuổi kịp tôi. Nếu tôi chạy nhanh thì ông không thể nào bắt được. Không tin, ông cứ thử xem, nếu sai, tôi sẽ xin nộp phạt nhiều gấp ba.

Chẳng biết viên đội xếp đã cao hứng vì lẽ gì, lại dễ tính chấp nhận điều kiện của Biều. Đèn xanh. Chiếc Triumph bốn thì chưa kịp vào số, chiếc Vespa đã ngoảnh mấy nét chữ chì, rồi biến mất. Một hồi lâu, viên đội xếp vẫn đứng xe từ phố này sang phố khác để tìm bóng dáng Biều, không thấy, chợt đứng sau có tiếng còi, anh ngoảnh lại, Biều đã đến sát mình, nó nghiêng đầu chào, cái cử chỉ vừa lễ độ vừa xác xược. Viên đội xếp « đã chót phải chết », đành mỉm cười bỏ qua.

Biều Vespa nổi tiếng.

Nhưng từ trước cho đến bây giờ, Biều Vespa vẫn chưa có dịp nào để ỷ sức với hàng xóm. Người ta chỉ nghe đồn nó vẫn làm loạn ở những chỗ khác, rạp chớp bóng đồng hạng, hiệu kem, phòng trà, sở thú. Người ta chỉ thấy nhà ông bà Phó càng ngày càng đông người lui tới, toàn những thanh-thiếu-niên vóc dáng tương-tự với Biều Vespa, họ thường bắc ghế ngồi đầy cửa, tán nhảm, văng tục, và ghẹo gái. Trong khi đó, ông bà Phó cứ đi ra đi vào, nhìn ngược nhìn xuôi. Bà Phó xetch quần chông-lớn, nhồ toẹt bãi quét trầu. Ông Phó nhăn nhó bàn góp với bọn Biều

Vespa, thỉnh-thoảng lại cười ròn khanh khách, hàm răng đen dòm dáng phơ ra mãi.

Duy có một lần hàng xóm được chứng kiến đôi chút « anh hùng » của Biều Vespa. Lúc đó vào khoảng 9 giờ tối, đang nhiên Biều Vespa từ đầu lao Vespa về, máu dây đầy ngực áo, cả người lẫn xe chui thụt vào nhà. Nó vừa

kịp khuất sau cánh cửa, thì một chiếc Jeep xanh, xe cảnh-sát đi



tuần, cũng rẽ vào con đường đôn gánh, chạy vòng quanh mãi. Cuối cùng chiếc jeep xanh dừng lại, toán an-ninh chia nhau đi tản sang hai bên đường, nghe ngóng. Họ vẫn cả quyết hung thủ hãy còn trốn quanh ở đây nhưng chưa biết rõ trong nhà nào. Họ hỏi thăm, ai cùng trả lời « không biết: » Có điều thái độ thoái-thác của những người hàng xóm đã khác xa hồi trước, mất hẳn giọng-điệu thần nhiên đến kênh kiệu, đổi thành bối-rối, nghi-ngại. Quả thật đã vừa lúc hàng xóm không dám coi thường ông bà phó nữa, và người ta đã biết sợ Biều Vespa trả thù.

Thì ra trước đó chỉ năm mươi phút, Biều Vespa đã đánh chết người, ở mạn Chợ Cá, chỗ tanh-hôi sặc sụa nhất đô thành, nhưng ban đêm lại họp thành khu ăn uống lộ-thiên, náo nhiệt hơn hết trong ngày. Bây giờ Biều Vespa đang ngồi nhăm nháp cốc bia, chờ đồng bọn. Bàn bên cạnh, tiếng cô chiêu-đãi-viên chào khách vọng sang :

— Anh uống gì, em lấy ?

Tiếng gã trai lẳng-lơ :

— Em cho anh uống thứ nước nào mà phải đỏ tươi như màu áo, son môi của em nè ! Phắt cái, Biều Vespa xoay

mình ngoảnh lại, ngực áp, tay khoanh trên thành ghế, mắt ngó sững anh chàng vừa cao hứng. Gã kia cũng nhìn trả. Thế là đồ võ loảng xoảng, ánh thép nhấp nháy trong ánh đèn. Biều Vespa đã tiện tay giáng cả chiếc ghế sắt lên đầu đối phương, rồi nó bỏ chạy tháo thân.

Ngay hôm sau, có lẽ Biều Vespa còn muốn giương oai thêm đề khủng-bổ tinh thần những ai đang định ngấm-ngấm đi tố cáo nó. Nó thọc tay trong túi quần, ưỡn ngực, thả bộ hết con đường đôn gánh. Lúc trở về chợt Biều Vespa dừng trước ngôi nhà cuối phố. Trong gia-đình bà cụ ở đấy vừa có thêm mấy người lạ, hình như là các cháu họ dưới nhà quê mới lên, bà cụ cho trọ đề con có bạn cùng học thi tú tài. Đám trai tỉnh nhỏ chưa kịp biết tiếng Biều Vespa, một anh vô ý ngồ! vắt vèo trên hiên gác, hút thuốc lá, đầu miệng nhả khói một cách thú vị. Biều Vespa đứng dưới đường, vẫy người học trò. Anh tình thật, cứ tưởng Biều Vespa muốn hỏi thăm điều gì, xuống gặp nó. Biều Vespa khuỳnh tay mặt oác lên, miệng bĩu về một bên :

— Công tử vườn mà cũng

hồn thể hờ? Ai cho phép mày hút thuốc lá cái kiêu đó? Lần thứ nhứt tao bảo cho mà biết, liệu hồn!

Người học trò đỏ mặt vì ngượng, vì tức, anh ấp úng câu gì chỉ nghe rõ hai tiếng « tự-do ». Bất chợt, Biều Vespa nghiêng rặng, vả ngược một cái, người học trò ngã ngửa dưới chân tường, trào máu mũi. Biều Vespa lững-thững bỏ đi.

Ban đầu, mấy người còn bà cụ đã toan hợp sức với bọn anh em họ, đến tận nhà đánh trả Biều Vespa. Nhưng bà cụ lo xa, cố sức can ngăn con cháu. Rút cuộc, bà cụ đi trước, người học trò chảy máu mũi đi giữa, mấy anh em còn lại đi sau, họ đến trước cửa nhà ông bà Phó. Bà cụ giang tay phân bua, nói như nói với ai khác:

— Ông bà Phó ơi, cậu Biều đánh « chết » cháu tôi rồi đây này! Khờ quá đi mất, khôn ngoan thì đá đáp người ngoài, chứ chỗ hàng xóm, ngày nào chẳng thấy mặt nhau, ai lại nở nhả tâm như vậy?

Biều Vespa vẫn điềm-nhiên đứng tựa cửa, tay chống nẹ, chân vắt chéo. Bà Phó lại xé quần, nhổ quết trâu:

— Bụt trên tòa, gà nào dám

mồ mắt? Có làm sao nó thì nó mới cho biết tay chứ!

Ông Phó cười nhạt:

— Nó đánh cháu bà, thì nhà bà đừng con trai như thế, cứ đánh « nại » nó, mạnh được yếu thua, tôi không biết. Đấy, nó chỉ có một mình, các anh hãy thử « nượng » sức xem có độ nổi không? Chết tôi cũng không can!

Bọn con trai đứng sau bà cụ, người nào cũng vo viên bàn tay, mắt đỏ sọng, miệng mím chặt đến nỗi gân ở cổ và thái-dương. Bà cụ vội vàng lại giang tay, cái cử chỉ le vọt, đuổi con cháu trở về:

— Thôi thôi tao xin chúng mày, mình cứ ở hiền thì gặp lành, về, về, về...ề...ề...

Ông bà Phó và Biều Vespa cùng khinh khỉnh trông theo, cười mím.



Ra xa độ chừng vài chục căn nhà nữa, vào quãng hai ngã đại lộ sắp giao nhau, một con đường khác dài hơn ở đây, cắt ngang. Trong khu phố hình thang đó có một bãi cỏ khá rộng, không biết đất công hay đất tư, vẫn bỏ hoang, học

sinh của ngôi trường tư gần đấy đã lợi dụng làm sân đá bóng.

Sáng chủ nhật ấy, một cầu thủ chơi xấu đã gây thành cuộc ẩu-đả kéo bè giữa hai lớp Đệ tứ và Đệ tam. Ban đầu lớp Đệ tam ít người hơn, thua, phải tạm lui để đi rửa thêm các bạn. Lúc họ trở lại thì lớp Đệ tứ đã bỏ về hết. Chưa thề nguôi giận, lớp Đệ tam chia thành nhiều tổ nhỏ, tản sang các khu phố lân cận để đón đánh lớp Đệ tứ.

Một toán mười mấy người rẽ vào con đường đôn gánh, trông anh nào cũng bùng bùng khí thế, tay lăm lăm khóa xe đạp.

Biều Vespa đang đứng trên hiên gác, vô cớ chạy vội xuống đường, nó chậm bước vỗ vai người học trò dẫn đầu:

— Chúng mày đi đâu?

— Đi đánh nhau!

— Về!

— Không!

Biều Vespa khẽ xô người học trò:

— Tao bảo về!

Người học trò cao tay, phất mạnh:

— Đánh đi, anh em!

Lập tức, mười mấy người đang căn trút hận, họ xúm vào

Biều Vespa. Nó đạp lui đằng trước, đằng sau xấn tới. Nó mở đường bên này, bên kia túm lại. Hai bên hàng phố chẳng ai can thiệp, họ chỉ thay phiên nhau nhắc lại câu nói của ông Phó hôm nào:

— Cứ đánh, chết cũng không can.

Tuy vậy, mười mấy người vẫn chưa hạ được Biều Vespa, một anh nhanh trí, chạy sang các khu phố chung quanh báo tin, tập trung cả lớp Đệ Tam về con đường đôn gánh. Trong khi đó, ông bà Phó cứ chạy ra chạy vào hối thúc mãi, nhưng đám thợ thêu gầy còm chỉ đứng ở một chỗ, gãi đầu. Dần dần, lớp Đệ Tam thu hẹp vòng vây, chân tay, khóa xe đạp giáng xuống kêu bồm-bộp. Cho đến lúc không thấy Biều Vespa ngóc lên nữa, một tiếng hô « chạy », cả lũ học sinh ủa ra phố chính, biến mất. Tan đám, người ta mới trông rõ Biều Vespa bầm dập, tẩm máu, ngồi đảo đồng, thở dốc.

Ông bà Phó lao ra, định dìu con. Nhưng Biều Vespa đã thu hết tàn lực, gặt mạnh một cái:

— Mặc kệ tôi!

Nó lẩy bầy chống đầu gối đứng dậy, chuệnh-choạng đi vào nhà.

Chỉ trong khoảnh-khắc, đám đông hiểu kỳ chưa kịp vãn hẳn, chợt tiếng bà Phó chu chéo văng ra :

— Mày còn đi đâu ?

Rồi ông Phó chạy vòng ra cửa mạch, đứng chặn cửa chính :

— Mày có nghe « nời » bồ mày không ?

Biều Vespa lừng lững tiến ra, đã tắm rửa sạch sẽ, nó lại gạt mạnh một cái :

— Nhục lắm !

Nó thót lên Vespa, đập máy, rồ ga, phóng mất. Đám đông ngơ ngác nhìn nhau, có người còn trợn mắt, lè lưỡi tỏ vẻ khiếp phục.

Trưa hôm sau, đang nhiên, bỗng hàng xóm cùng đồ xô ra, trông theo ông bà Phó hồi hả vẫy taxi, đi đâu không biết. Mấy ngày liền, ông bà Phó cứ đóng

cửa hiệu, chọt đi chọt về. Đêm đêm, nhiều kẻ tò mò rình nghe, chỉ thấy bên trong bà Phó đang khóc thầm. Đắc trí, hàng xóm cử ngay đại diện săn tin.

Biều Vespa đã bị đánh chết ở chỗ nào không biết, thấy vùi trong bãi rác của đô thành. Ông bà Phó đã phải chầu chực gần hết tuần lễ, nhà xác mới trả lại thi hài Biều Vespa, đám ma nó chỉ vồn vện có mỗi chiếc xe tang khởi hành từ phía cổng hậu khu nhà thương thí.

Đêm qua, hàng xóm đã có kẻ chịu khó ngồi thăm đến khuya, vẫn chưa thấy ông bà Phó trở về. Nhưng ông bà Phó đã trở về từ lúc nào không biết. Sáng nay, hiệu thêu vẫn đóng cửa, chỉ khác có thêm tấm bìa cứng treo bên ngoài, hai chữ to nguệch ngoạc : « Nhà bán ».



★ CHẤT VẤN

Một viên Thanh-tra Giáo-dục mới dời xuống tỉnh nọ, đến viếng một lớp học. Ông ta nghiêm khắc tra hỏi bài học và chỉ trích những câu trả lời của học sinh cả giờ đồng hồ.

Một hồi, ông ta bảo :

— Thôi, tạm được. Bây giờ trò nào muốn hỏi tôi điều gì không ?

Một trò đứng lên hỏi liền :

— Thưa ông, xin ông cho chúng tôi được biết chừng nào ông lại dời trở về Saigon ạ ?

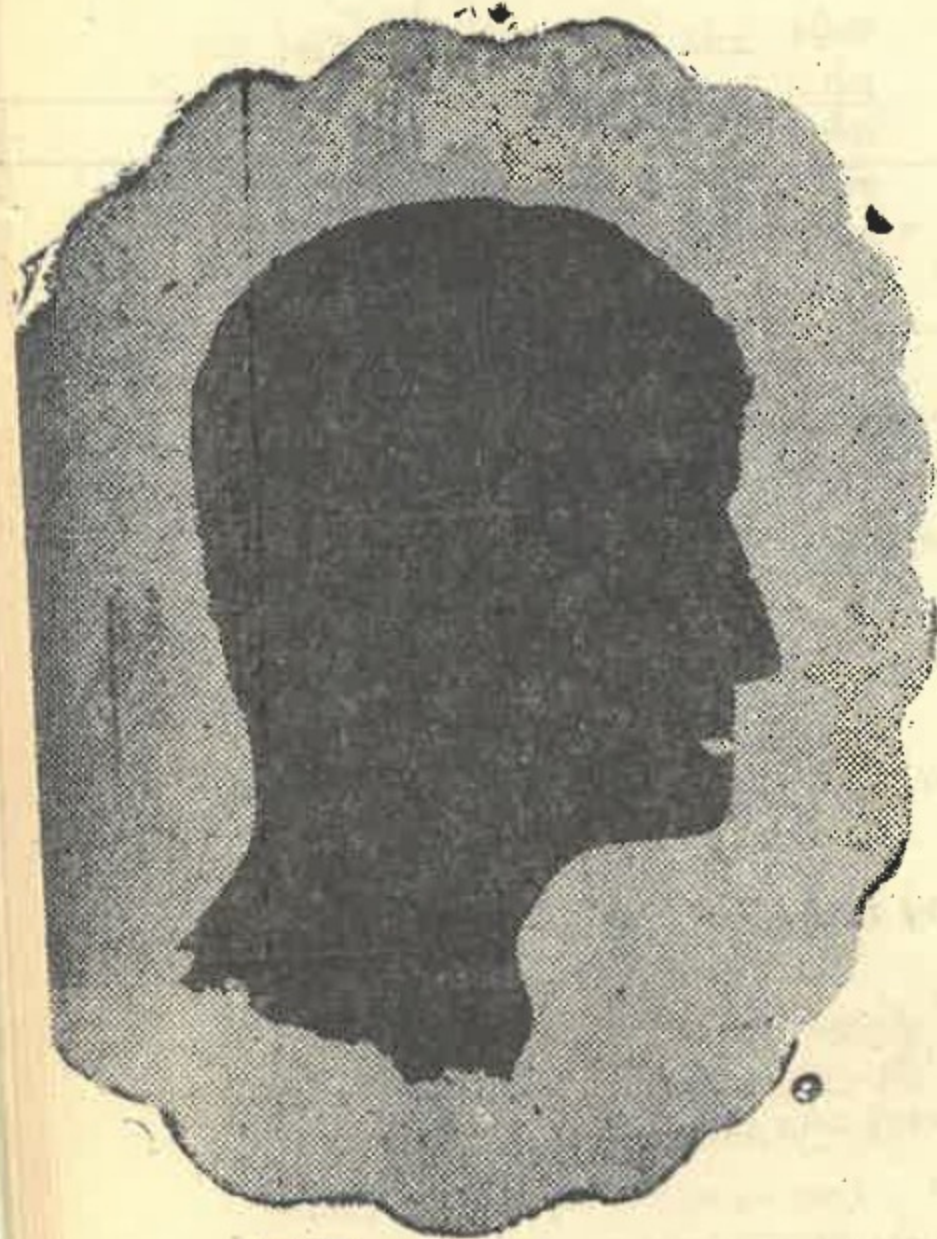
mơ hồ

★ NGUYỄN-VĂN-CỎN
(Paris 1964)

Trời khuya lọc ánh trong xanh,
Bên thềm buông nhẹ bức màn trắng tơ,
Cỏ cây nhuộm sắc mơ hồ,
Bãi hoang trải tấm họa đồ mù sương,
Núi rừng nhạt nét chân phương,
Trong lùm cây tối xóm làng ngủ yên,
Trắng cao lên đỉnh cô miên,
Một vì sao thức giữa miền xa khơi,
Khuỷu sông tìm lối quanh đời,
Một cảnh dương liễu góc trời rung rinh.

Trăng sao vầy giấc mộng lành,
Đất trời hòa thuận, lòng mình nhẹ siêu,
Lửa hương từ thuở biết yêu
Tình quê nhắc mãi muôn chiều không vơi;
Tâm tư thoáng động xa vời,
Chập chờn Mộng Đẹp hóa người duyên thơ :
Cầm tay hỏi chuyện sau xưa,
Tin quê nghe lạnh bao mồ thanh niên
Giai nhân là ảnh dụ hiền,
Mà sao có những nét phiền mặt hoa ?
Hai mươi lăm tuổi đầu già !
Hai mươi năm chịu cảnh nhà đao binh !
Tim buồn ướp lạnh hương xanh,
Tủi văng trăng mật, nào tình hoài xuân.

Sao băng chợt động giấc trần,
Tình ra hình ảnh cố phần nào đâu ?
Một mình đất lạ canh thâu,
Mơ hồ một giấc nguồn sâu chưa tan.



BỘ ỚC PHI-THƯỜNG CỦA

NHỮNG nhà bác học danh tiếng và chánh trị gia đã tề tựu đông đủ trong một buổi lễ cầu hôn tại nhà thương Walter Reed ở Hoa Thịnh Đồn vào tháng 2 năm 1957. Họ đến để tưởng niệm một nhà bác học quá cố : Von Neumann.

Một năm trước đó, các y sĩ đã khuyên Von Neumann nên tịnh dưỡng, nhưng ông vẫn tiếp tục cố công tìm tòi những phát minh mới để phụng sự nhân loại. John Von Neumann mất đi lúc 53 tuổi,

thế giới mất một trong những nhà bác học tài danh nhất. Song cái chết cũng như địa vị sáng chói của ông hình như không được quần chúng biết đến nhiều.

Von Neumann là một trong những bộ óc thông minh nhất thế giới. Ông đã phát minh cho Hoa Kỳ máy tính *Maniac*. Máy này có thể coi như một máy tính hoàn toàn nhất. Ông cũng đã cho dùng những bộ óc điện tử trong các công kỹ nghệ cũng như trong các cơ quan hành chánh.

Trong trận đại chiến vừa qua, Von Neumann đã dự một phần quan trọng trong việc phát minh và thực hiện bom nguyên tử. Về sau, ông trở thành cố vấn tối cao trong không lực Hoa Kỳ về vấn đề khí giới nguyên tử. Ông đã thúc đẩy Hoa Kỳ trong việc thực hiện chương trình chế tạo hỏa tiễn liên lục địa.

Cơ quan Rand Corporation chuyên về khảo cứu khoa học đặt trụ sở tại Santa Monica ở Californie có ý định chế tạo một loại máy tính kiểu mới, nên tham khảo ý kiến ông.

Von Neumann trả lời :

— Các ông có thể cho tôi một vài thí dụ về công thức mà các ông định dùng cho máy này chăng ?

Một trong những nhà bác học hiện đại đã trình bày

một bài toán mà lời giải đã phải cần hai năm trời mới đạt nổi. Von Neumann nghe, đầu gục vào hai bàn tay. Rồi ông ngừng đầu lên, những giòng tư tưởng chạy dài trên trang giấy. Tư tưởng thoát khỏi thể xác ông trong khi bộ óc ông đang làm việc dữ dội. Những điều trên đây đã được một nhà bác học hiện diện trong bữa đó kể lại một cách khâm phục.

Sau cùng, Von Neumann nói :

— Thưa quý ông, đây là lời giải.

Và ông giải thích từng giai đoạn đưa đến kết quả trước sở thích già trở nên như câm lạng, ngây ngô.

Trong một sự gặp gỡ tình cờ. Một người bạn của Neumann đưa cho ông xem đầu đề một con toán rất khó mà một vài nhà toán học tầm tiêng đã phải đề ra cả một tuần lễ mới giải xong. Sau khi từ già người bạn để đáp một chuyện xe lửa từ Nga sang

Âu - châu, ông mang theo đầu đề bài toán, và ông đã lợi dụng sự nhàn rỗi trong cuộc

hành trình để giải bài toán ấy. Hai ngày sau, người bạn của ông nhận được một gói đồ nhỏ, gói bằng máy bay, đóng

VON NEUMANN

* *Hoa-Thương*

dầu nhật ăn ở Chicago. Đó là lời giải bài toán dài 50 trang giấy kèm theo câu: Thời gian của cuộc hành trình đến Chicago là 15 giờ 26 phút.

Câu trên không phải là một sự kiêu căng nhưng đã chứng tỏ được sự sung sướng của ông khi ông đã chiến thắng được sự khó khăn.

Sinh tại Budapest năm 1903, con trưởng trong một gia đình Do Thái, Von Neumann sống đương thời với các nhà vật lý Hung như Eduard Teller, Leo Szilard và Eugène Vigner; những người này đã góp phần vào việc tìm kiếm các vấn đề nguyên tử của Hoa Kỳ. Von Neumann đã lớn lên trong một xã hội chỉ chú trọng về những phát minh khoa học. Lúc 8 tuổi, ông đã học những cách tính tiểu phân số. Và ông có một biệt tài là chỉ cần đọc một lượt một trang giấy những tên địa chỉ và số điện thoại, sau đó ông có thể nhắm mắt đọc lại một cách dễ dàng. Lúc 21 tuổi, ông đoạt được hai cấp bằng: một là kỹ sư hóa học tại Zürich và một là Tiến sĩ khoa học Toán tại đại học đường Budapest. Năm sau, 1926, ông đến Göttingue ở

Đức, trung tâm khoa học Toán của thế giới.

Von Neumann tuy là người Do Thái, nhưng ông theo Thiên chúa giáo. Năm 1929, lo ngại trước sự bành trướng của Đức Quốc Xã, ông đã nhận một chân trong trường Đại học Princeton. Năm 1930, ông được 26 tuổi, trường cử ông làm giáo sư Toán và Vật lý. Ba năm sau, trường Cao Đẳng được thành lập ở Princeton, ông đã trở thành một trong những giáo sư của trường.

Một trong những đồng nghiệp của ông kể lại, lúc đó Von Neumann còn trẻ quá, người ta cứ tưởng ông chỉ là một sinh viên. Thật vậy, Von Neumann không có vẻ gì là một giáo sư cả. Có một lần, một đồng nghiệp của ông đã nói với ông:

— Johnny, tại sao anh không cho dính một chút phân vào quần áo để có vẻ là một giáo sư như chúng tôi.

Einstein và Von Neumann có một loại óc không giống nhau. Một trong những giáo sư đồng thời với họ đã nói: «Einstein có một trí khôn chậm và suy tính. Ông suy

tính một việc gì trong nhiều năm. Trái lại, Von Neumann có một trí thông minh mau lẹ như một ánh sáng chớp qua.

Neumann thường diễn thuyết trước một tấm bảng đen. Những bài diễn thuyết của ông rất hấp dẫn, nhưng nhiều khi rất khó mà theo dõi vì ông ta có thói quen xóa những định thức để lấy chỗ trống trên bảng đen hầu tiếp tục trình bày cho đến cuối bảng. Ông xóa một vài lần như vậy thì phần đông các nhà bác học có mặt tại đó không còn nhớ những cái mà ông đã trình bày ở trên, vì thế nên họ không còn hiểu gì nữa. Có lần một nhà toán học theo dõi cuộc diễn thuyết của ông đã phải than:

— Sau những lần diễn thuyết, tôi chỉ còn nhớ những lần lau bảng của ông Neumann mà thôi!

Vào khoảng trước năm 1940, ông khởi đầu tiếp xúc với các nhà bác học và các kỹ sư trong quân lực Mỹ. Trước hết, ông tiếp xúc với các chuyên viên của Hải quân Hoa-Kỳ đến tham khảo về vấn đề hỏa tiễn và phương pháp chống tiềm thủy đình. Danh tiếng ông nổi

lên rất nhanh chóng.

Trong trận đại chiến thứ hai, ông hay thay đổi chỗ ở, lúc ở Hoa Thịnh Đốn, khi ở Los Alamos, và nhiều trung tâm nghiên cứu khoa học khác. Sau khi phát xít thất bại hoàn toàn, ông công khai tuyên bố nên chế tạo các vũ khí nguyên tử tồi tàn hơn và đem ra dùng trước khi Nga có một xưởng chế tạo nguyên tử. Không phải chỉ riêng ông nghĩ rằng thế giới này sẽ trở nên nhỏ lại để những quốc gia có thể tự hành động riêng biệt với các quốc gia khác. Ông đã tuyên bố:

— Với Nga, người ta không nên hỏi có chiến tranh hay không mà phải hỏi chừng nào có chiến tranh.

Vào cuối năm 1949, sau khi Nga đã thử bom nguyên tử đầu tiên, dư luận của giới khoa học Mỹ xôn xao và tự hỏi: Hoa-Kỳ có nên chế tạo bom khinh khí hay không? Trong khi có sự tranh luận sôi nổi kia, Von Neumann bí mật đến Los Alamos để khởi đầu làm những bài tính đầu tiên đưa tới việc thực hiện bom này.

BỘ ÓC PHI THƯỜNG

Vào tháng 10 năm 1954, Tổng thống Eisenhower mời ông tham gia Ủy Ban Năng Lượng Nguyên Tử. Von Neumann nhận lời, nhưng ngành không lực Mỹ vẫn cố giữ ông lại với tư cách là Chủ tịch Ủy Ban Chuyên Trách về Hòa Tiến.

Sau khi tham gia Ủy Ban Năng Lượng Nguyên Tử được 6 tháng, ông cảm thấy đau ở vai trái, chưa đầy một tháng sau, ông vào nằm bệnh viện ở Boston và được nhà bệnh lý học danh tiếng Shields Warsen cho biết ông đã bị ung thư đến thời kỳ thứ hai. Các y sĩ đã cố công tìm ra chỗ phát bệnh và tìm được trong vài tuần lễ sau đó. Von Neumann đã bị ung thư ở bộ phận giữa bong đá và đường tiêu tiện. Mạng sống của ông đã khởi đầu tính từng ngày. Ông hỏi bác sĩ Warsen:

— Tôi phải dùng những ngày còn lại của tôi để làm gì bây giờ?

Bác sĩ Warsen trả lời:

— Johnny, tôi khuyên anh hãy làm việc với Ủy Ban Năng Lượng Nguyên tử tùy theo sức anh. Và mặt khác, nếu anh còn một vài vấn đề khoa

học cần phải giải quyết, anh hãy làm ngay đi, đừng chờ đợi gì nữa.

Khi trở về Hoa Thịnh Đốn, ông lại bắt tay vào trách nhiệm nặng nhọc của ông ở Trung Tâm Nguyên Tử Lực Hoa-Kỳ. Nếu có vài người nói về cánh tay của ông, ông chỉ lầm nhảm giải thích mơ hồ là ông bị gãy xương đòn gành. Bạn hữu của ông từ Los Alamos, Princeton và những nơi khác đến thăm ông luôn. Phần nhiều đều biết rằng ông sẽ chết vì ung thư, nhưng không ai nhắc tới chuyện đó cả.

Người đến thăm ông cuối cùng đã đi, Von Neumann trở về văn phòng để làm việc, giải quyết các vấn đề khoa học mà ông biết đó là giải quyết lần cuối.

Ông cố gắng định rõ một quan niệm mới về sự làm việc của bộ óc con người, ông cho rằng nếu biết rõ cách vận chuyển của bộ óc con người, người ta có thể áp dụng cùng một phương pháp với máy tính điện tử. Một bước thành công lớn sẽ vượt qua khi áp dụng cách dùng những người máy hoàn toàn nhất. Ông lý luận,

BỘ ÓC PHI THƯỜNG

theo nguyên tắc, tại sao người ta không thể có một cái máy không những chỉ thay thế bộ óc con người trong phần lớn các công việc sinh hoạt của nó mà cũng có thể tự sản xuất lại, nghĩa là những cái máy ấy có thể tạo nên những cái máy khác giống nó. Nhưng ngày qua ngày, tuần lễ này qua tuần lễ khác, sự làm việc của ông kém dần và sau cùng, vũ trụ khép lại đối với ông.

Tháng tư năm 1956, ông đã phải vào nhà thương Walter Reed. Gần giường ông, một máy điện thoại được nối liền với Ủy Ban Năng Lượng Nguyên Tử Mỹ. Bồn sĩ quan không quân, với tư cách tiếp nhận những tài liệu tối mật, thay phiên nhau túc trực gần ông. Người ta thường đưa ông đến dự nhiều buổi họp của Ủy Ban, ông tham dự buổi họp trên một chiếc ghế bành có bánh xe đẩy. Những nhân vật của Ủy Ban và các nhân viên cao cấp trong quân lực Hoa-Kỳ, có vấn đề gì khó khăn đều đến tham khảo ý kiến ông lập tức kéo sọt tre trảng.

Danh dự đã đến với ông tràn đầy. Ông là một trong những người đỗ đầu giải Eins-tein của Đại học đường Yes-hiva. Trong một cuộc lễ chính

thức tại Bạch-cung, Tổng-thống Eisenhower đã gán cho ông huy chương Tự Do. Tháng 4, Ủy Ban Năng Lượng Nguyên Tử Mỹ đã tặng ông giải thưởng Enrico - Fermi về công trình ông đã thực hiện được máy tính; giải này gồm có số tiền là 50.000 đô la.

Bệnh ông càng ngày càng trầm trọng, trí óc minh mẫn của ông lu mờ dần. Nhưng dù vậy, thỉnh thoảng trí nhớ mãnh liệt của ông lại xuất hiện. Có một hôm, anh ông đọc cho ông nghe, trong lúc ông đang nằm trên giường bệnh, quyển Faust de Goethe, nguyên tác bằng Đức ngữ; mỗi lần anh ông ngưng đọc để sang trang khác, Von Neumann liền đọc một loạt hàng đầu của trang kế tiếp. Ông không bao giờ quá lo lắng về thể xác của mình và nhờ thế mà ông đã có thể kéo dài cuộc sống hơn nữa.

Mùa hè năm 1956, các y sĩ đã cho biết rằng ông chỉ có thể sống trong 3 hay 4 tuần nữa mà thôi, nhưng ông kéo dài sự sống đến tháng 2 năm sau. Người ta đã nhận thấy trong những chuỗi ngày cuối cùng một sự cố gắng về tinh thần sáng chói khác thường của Von Neumann. Ông đã làm việc với tất cả sức lực cuối cùng của ông để giúp kẻ khác. Nhưng rồi thay ông đã mất khi những sự tìm tòi của ông chưa hoàn thành. ● ★



TRUYỆN NGẮN

★ Trần-Tuấn-Kiệt

CUỘC chơi đã chấm dứt ngay khi tiếng tu-huyệt cảnh-sát báo động. Mọi người hét lớn: «Cảnh sát đó! cảnh sát!» Rồi dĩ nhiên những kẻ ăn nhiều nhứt thừa dịp đó mở đường rút lui hồ chạy vang nhà.

Sòng bài rộn lên, nhưng chỉ trong nháy mắt thôi, tiền bạc biến mất cả, xôn xao tiếng chửi. Vài mụ nét mặt xanh mét chọn rộn ra phía cửa sau. Tôi leo ba chân bốn cẳng lên gác, nằm giả ngủ. Mắt liếc xuống ngó mong ra đường hẻm. Chưa thấy lính, tôi chợt nghe tiếng động phía dưới

chân, nhìn xuống gặp ngay Thúy. Tên một nữ sinh viên, bỏ học hồi năm thứ nhất văn-khoa. Cô ta ham bài hơn học, đẹp trắng. Ngực quá đầy, tóc thì uốn vòng lên chừa chiếc ót mịn trổng rất gợi tình dục đàn ông.

Không phải lần thứ nhứt vào sông bài, tôi đã gặp Thúy có đến hằng tháng nay, cứ mỗi tối. Tôi khoái chơi bài, nhưng có lúc thôi. Thật ra thì tôi khoái ngồi bên Thúy, đánh những cây bài thật bạt mạng cho nàng ghê.

Thúy đã có lúc triết lý với tôi theo điệu Dostoievsky:

NHỮNG CẢNH BẠC

— Đời là một canh bạc lớn...

Tôi chịu câu nói đó lắm và trả lời đùa:

— Cho nên chúng ta cứ nhào vô sông bạc để nhập cuộc với đời... cho vui. Thúy biết tôi xỏ, nàng bèn ngạo lại:

— Anh không giám công nhận sự thật... Thích bài bạc mà cứ ra vẻ trưởng giả đạo-đức. Tôi chỉ đùa với Thúy cho vui vậy thôi. Tôi cũng không nghĩ gì về chuyện đánh bài với cái đời rộng lớn đầy ắp muôn ngàn hành động, ý nghĩ, đời sống đó. Đánh bài là đánh bài. Tôi muốn nhập vô sông bài để được gần Thúy. Tôi ham thích sắc đẹp kêu gọi của Thúy. Tôi khoái được tiền, khoái Thúy sẽ thua hết túi để tôi được chia với nàng số tiền ăn. Thật đều giả chó má. Nhưng sự thật là vậy. Đôi lúc có vài ông Thánh nhập vô tôi, tôi cao đẹp hơn nhiều. Nhưng nhào vô sông bài không bao giờ có ông thánh nào nhập vào cho mình để mình cao cả hết. Không đánh gian được thì với ý tham ăn cũng là gian lận tở rồi.

— Này, có lính không anh? Thúy hỏi.

Nghe không động tịnh gì tôi ngồi dậy, mặt gần sát mặt Thúy. Mắt Thúy chớp nhanh, sáng lóe lên trên vẻ mặt khó chịu.

Tôi đùa hỏi:

— Nếu Thúy bị bắt?

— Bị đã hai lần, anh tưởng tôi chưa biết tù?

— Tôi muốn nói rằng: Thúy bị bắt tôi sẽ đem tiền phạt cho Thúy. Bây giờ Thúy khỏi lo, lính không có. À, Thúy ăn hay thua?

— Ăn, nhưng không còn một ten nào hết, tụi nó tóm chạy mất, tôi rút vô không kịp đồng bạc.

— Đáng lẽ Thúy phải nhanh tay hơn chớ.

— Ờ, thôi xuống anh!

— Thúy xuống đi...

Thúy ngập ngừng:

— Leo lên tuột xuống kỳ quá.

— Để xem coi có gì không, biết đâu lính chẳng núp rình bắt chúng ta?

— Anh nhát hoài. Tôi biết hết rồi mà. Có lẽ đám con nít quý nó tập lính ngoài hẻm.

Muốn Thúy mãi ngồi bên cạnh, tôi gọi chuyện. Trước hết trả lại số tiền mất của Thúy. Ăn thua đối với Thúy cũng không phải là một vấn đề cần lo nghĩ lắm. Tiền Thúy mang đánh bài là tiền đóng học hàng tháng rút từ ngân quỹ của gia đình thương gia triệu phú. Thúy từ chối không chịu nhận lại số tiền và nói:

— Ăn thua không bao nhiêu, cần gì. Tôi chỉ sợ ba tôi biết đánh bài thì ông buồn. Trông xuống xem, không có lính đâu, tôi về đây anh à.

Trước câu nói đó tôi cảm thấy việc đánh bài của tôi có vẻ nhục nhã hơn Thúy. Nếu nàng hiểu lầm tôi đánh vì cần tiền, hôm nay tôi đánh bài cốt để được ngồi bên Thúy, nhìn nàng và mong được nhiều lúc gần gũi hơn. Đôi khi nghĩ đến tiền bạc, cũng cảm thấy thú vị lắm. Nếu được ăn nhiều bạc, tôi sẽ mở cửa hàng, sẽ làm thân với ba Thúy và biết đâu ba nàng sẽ chẳng gả nàng cho tôi.

Hy vọng của tôi là được Thúy yêu trước đã. Tôi đánh liều dạm thử một chuyến đưa đường cho Thúy :

— Thúy về tôi cũng về, ta đi chung.

Tự nhiên Thúy gật đầu. Tóc nàng bông lên, làn hương nồng đường như từ làn da ửng hồng bốc ra ngây ngất hồn tôi.

Chúng tôi phải núp ở tiệm chờ cho qua một cơn mưa rào hơi lâu. Đêm tĩnh mịch với hai hàng me cần cỗi sù sụ như các cụ già bỏ tóc xóa đứng thảo-lao hai bên



đường. Gió mát, tóc Thúy bay nhẹ, bây giờ thảnh-thoảng chúng tôi mới nói một vài lời, tôi càng nghĩ tới đi chậm để kéo dài giờ phút đưa Thúy bao nhiêu thì đường như Thúy càng đi nhanh hơn. Thúy không đề ý, nàng nói chuyện, chỉ nói tới ba nàng, công việc buôn bán, nhất là vấn đề sửa hộp khan hiếm, mà mấy anh ba tàu Chợ-lớn dẫu kỹ lắm. Nàng nói đến tình hình đất nước, vấn đề kinh tế có vẻ thông minh học rộng. Tôi cả gật khi nghe nàng bày vẽ về vấn đề cải cách xã hội theo biện pháp kinh tế mới của nàng. Tôi chỉ biết, mỗi một vấn đề báo chí, chỉ có mấy ông con trời đó. Mấy ông bán giấy, mấy ông mua giấy vụn. Mấy ông bán solde. Mấy ông có những phương pháp vây chặt, làm cho chết ngạt những tiệm buôn bán của người mình rất hay, bằng cách đặt vài tiệm lớn ở chung quanh. Mấy ông rất tài về tình « hữu-nghị gian thương » còn Việt-nam thì... không chịu đoàn kết nên không thể chịu đựng nổi những lúc bị

lối vây theo Binh Pháp Tôn Tử đó !!!

Không phải chỉ bán một thứ đồ solde, mà rất nhiều vấn đề nên tìm hiểu thêm nữa. Tôi bảo với Thúy như thế, làm lung đoạn thị trường đấy.

Thúy nghe xong lắc đầu, đó là chuyện tầm thường. Các vấn đề khác quan trọng hơn nữa.. như những việc cải cách kiến tạo nông thôn, viện trợ kinh tế. Rồi Thúy bắt qua chuyện văn nghệ, nói tiếp :

— Tuy nhiên, chúng ta cũng cần nghĩ tới vấn đề văn hóa nữa, chúng ta lớn mạnh hay không là do đó. Anh nghĩ sao ?

Tôi chưa kịp nghĩ gì thì đã tới nhà Thúy. Nàng còn chưa vào vội, chờ câu trả lời, tôi cười :

— Hẹn tối mai, sòng bài cũ.

Thúy gật đầu đi vào. Tôi hình dung tới một sòng bài, với đôi ba đồng tiền kết sù, và quên hết chuyện vừa qua.

chiến cuộc

★ GIANG - CHÂU



— Người đàn bà không chống ôm con với nỗi buồn đơn độc
Ngày tháng buông xuôi...

Thằng bé lớn trong tình thương tha thiết

Trong nỗi thiêng lời mẹ nhỏ nhu mì

— Chiến cuộc xoay dần người mẹ sống vì con trẻ,

Nén mỗi đêm về,

Khi trăng bé ngủ yên

Người mẹ đau buồn nhìn thân hình lỏa thê

— Dư luận bấy giờ thành lời ca chiêm ngưỡng

Dư luận bấy giờ kết thành tâm tưởng

Cho muôn đời tôi làm bài ca chào buổi sáng

Người sống với niềm hy-sinh nên không còn mặc cảm

— Rồi mai sau thế hệ trẻ huy hoàng

Lịch-sử này ghi nhận với tâm hồn Đông Phương bất diệt

Với tâm hồn người đàn bà Việt-Nam tha thiết...

— Ai đã ca ngợi quê hương này dũng-cảm

Nên ca ngợi những bà mẹ phi-thường

Bao năm dài đảo điên

Những hồn thân đã trở thành tang tóc

Thằng anh tôi ngày xưa đi và không về

Tôi làm bài thơ u mê

Cho sông núi này mang sầu chiến-cuộc!



MỘT CUỘC SĂN VÀNG ĐẦY
MÁU VÀ XÁC NGƯỜI :

100

TRIỆU ĐÔ - LA
TRÊN ĐẤT

Ý, ĐANG ĐỢI KẺ
MAY MẮN

NGƯỜI ta thường ví hình
dáng nước Ý như một chiếc
giày to tướng. Các tay săn vàng,
nóng muốn làm giàu tất, lại cho nó

là một chiếc giày đêm giáng-sinh
bên trong chứa đựng 100.000.000
đô-la vàng và châu báu.

Tính ra có đến tám kho vàng
nằm rải-rác trên đất Ý, chờ kẻ
nào may mắn chộp được, kho
vàng nào cũng có thể giúp cho
chủ nó sống đế-vương mãi
đời. Cũng cần nói mau, không
phải kho vàng xưa từ đời cổ hĩ
nào mà chỉ mới có từ 17 năm
nay, vào những ngày cuối cùng
của thế-chiến thứ II.

Những ngày ấy, nước Ý sống
trong run sợ lo âu. Tên phát-xít
ngoan cố nhút cũng nhận thấy
mưu toan xâm chiếm Âu-châu
của Hitler đã thất bại một cách
thảm nảo và những kẻ a-dua
theo ông ta có thể chờ đợi sự
trừng phạt không biết ngày nào.

Các sĩ quan cao cấp Quốc-xã
đã từng vơ vét những của cải
ở những thành phố lớn mà
lính của họ xâm chiếm được, giờ

đây ngó quanh
quất tìm chỗ
chôn giấu
những kho
tàng của mình

★ Nguyễn-Nhuận

CUỘC SĂN VÀNG

khỏi lọt vào tay quân Đồng-minh sắp tràn tới.

Trên bước đường đào tẩu, họ chỉ đủ thì giờ nhận chìm kho vàng xuống hàng trăm ao hồ trên đất Ý, hay xuống biển ở chung quanh. Họ hy vọng có ngày trở lại sống những năm cuối cùng của đời mình bằng số vàng cướp bóc được. Nhưng vàng đó — có người ước lượng trị giá 100.000.000 đô-la hoặc hơn gấp đôi — vẫn còn nằm im ở chỗ chúng được bỏ xuống giữa cơn kinh hãi.

Có ít nhất là tám kho vàng còn nguyên vẹn, sẵn sàng chờ kẻ đến lấy và theo thứ tự trị giá như sau :

- 1.— Kho vàng «Dongo» của Mussolini.
- 2.— Châu báu của Rommel
- 3.— Vàng thoi của Hitler
- 4.— Thùng của Kesselring.
- 5.— Vàng trong tiệm thủy tinh Ustica.
6. 7. và 8.— Những kho vàng chôn rải rác ở miền Nam Tyrol.

● Để lát đường đào tẩu

Benito Mussolini lo sợ hơn ai hết trước tin quân đội Đồng-minh tiến gần tới. Vai ông nặng

trâu tội lỗi nên ông thấy tốt hơn trốn qua biên giới Thụy-điền để từ đó tìm đường đi Nam-Mỹ.

Để lát con đường đào tẩu vòng quanh thế giới, ông mang theo một trăm cái thùng to tướng, mỗi thùng đầy ắp vàng, ngọc và các tài liệu mật góp nhặt được thời chiến tranh. Với số của cải đó, ông có thể mua chuộc bất cứ viên-chức nào mà ông cần mua chuộc.

Nhưng các kháng chiến quân Ý hoạt-động phối hợp với đồng minh đánh hơi được cuộc đào tẩu của Mussolini nên lên đường truy nã gấp. Nghe tin họ bám sát theo mình, quyết bắt cho được, Mussolini sợ quá, ra lệnh cho thuộc hạ chôn kho vàng xuống một nơi an toàn.

Nhiều chứng nhân Ý và Đức, khai có trông thấy hàng trăm thùng được đồ xuống một cái hồ gần thành phố Dongo nhỏ bé, phía Bắc Milan. Chánh phủ Ý tìm lấy lại được một vài thùng. Vài thùng khác lọt vào một tay thợ lặn may mắn, nhưng phần lớn kho tàng vĩ đại này không bao giờ được đưa lên khỏi mặt nước.

Gần đây vào năm 1957 hai lính Đức, trước là những hộ vệ

CUỘC SĂN VÀNG

tin cần của Mussolini, khai rằng một phần gia tài của ông ta được đồ xuống hồ Como, hiện là nơi được các du khách ưa chuộng. Otto Kisnat, cựu đại úy và Gustav Nagel trước kia là phi công trong không lực Đức, cho biết đã tự tay ném xuống hồ Como nhiều cái rương chất đầy ngọc ngà châu báu và tiền đáng giá ít nhất 3.000.000 đô-la vì khi ấy bị đuổi cấp-bách quá. Chánh phủ Ý mời họ chỉ chỗ, hứa một số tiền thưởng quan-trọng, nhưng họ không nhận lời.

Về phần Mussolini, ông không bao giờ đến được biên giới Thụy-điền. Lần chót, người ta thấy ông là lúc ông bị treo ngược chân lên bên cạnh người yêu, thân thể cả hai lủng đầy những viên đạn, đầy những nước bọt của các kháng-chiến-quân.

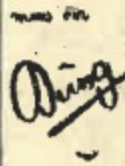
● 6 án tử hình vì vàng của Rommel

Không sút kém kho vàng của Mussolini là kho vàng của tướng Erwin Rommel « con chồn sa mạc » của đạo quân Đức xâm chiếm Phi-châu. Ngoài tài

cầm quân khét tiếng, Rommel tỏ ra rất sành sỏi trong việc vơ vét của cải phi nghĩa, nên gia tài của ông được đánh giá từ 5 triệu đến 30 triệu đô-la. Gia tài đó gồm 6 thùng sắt lớn chất đầy vàng, châu báu, những nghệ phẩm quý giá vơ vét năm 1941 và 1942 tại các thành phố Bizerte Tripoli, Bengazi và Tobruk nằm trên con đường tiến quân thẳng lợi của ông theo bờ biển Phi-châu.

Địa điểm của kho vàng này được biết một cách quá am tường nên việc phát giác ra nó chỉ còn là vấn đề thời-gian. Nguyên lai như sau :

Đêm 18-9-1943, một chiếc thuyền Đức, nhỏ chở sáu sĩ-quan hải-quân và một nhân viên SS tên Peter Fleig rời bến ở Bastia nằm trên đảo Corse, trực chỉ La Spezia ở đất Ý. Trên thuyền có cả kho vàng của Rommel. Nguyên do việc di chuyển này là đảo Corse sắp được Đồng-minh giải phóng, nên tốt hơn, đem kho vàng giấu ở một nơi yên ổn cho đến khi nào nó được gửi về Đức.

**NEUROTONIC**

BỔ OC
Tăng cường trí nhớ
975 877 10-11-87

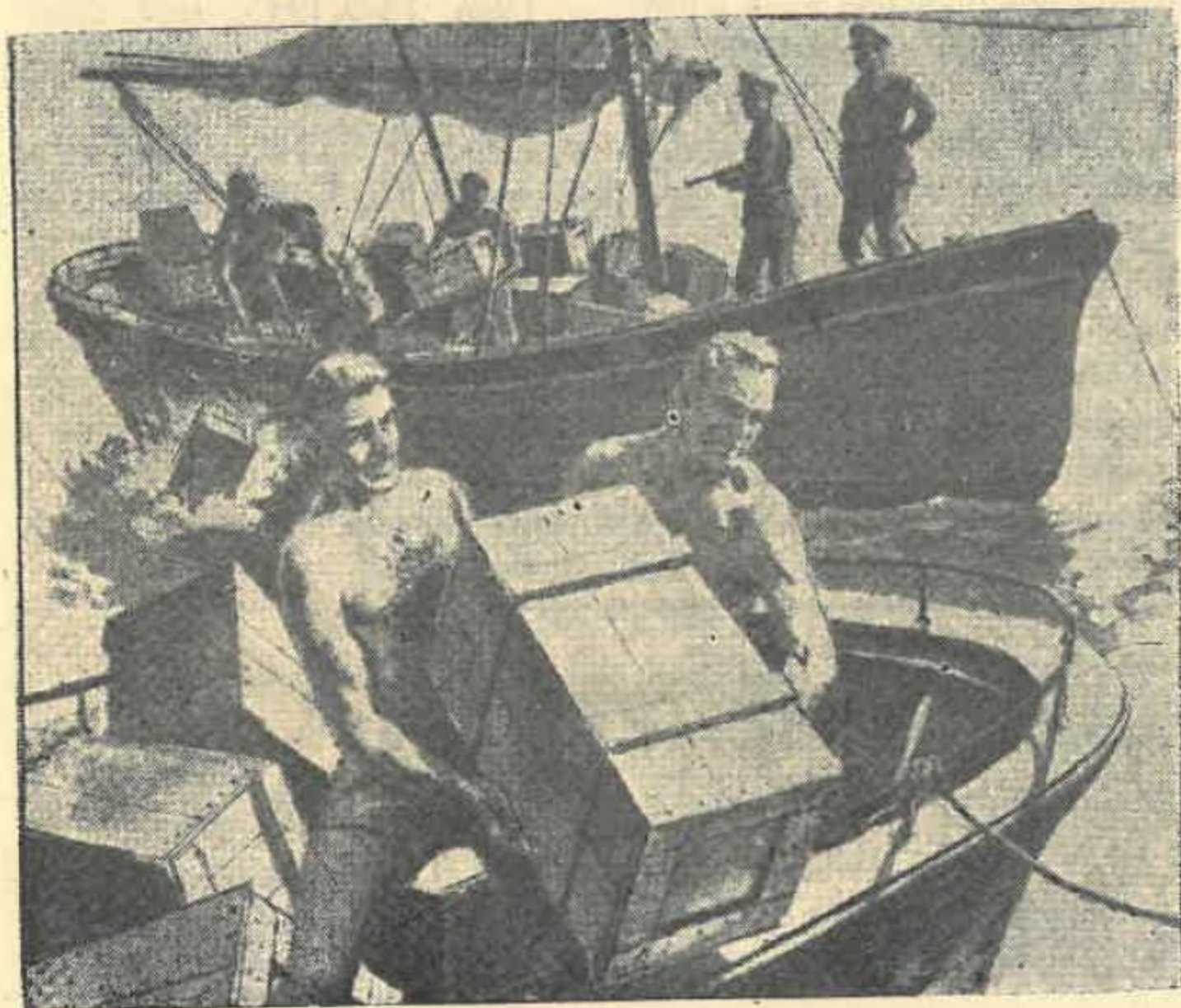
Mỗi thùng sắt nặng hơn một tấn. Có thùng đựng những thoi vàng-lấy ở Abyssinia, những kim cương, hồng ngọc và những ngọc quý khác cướp của các gia đình Phi-châu, các cửa hiệu, các viện bảo tàng. Thuyền ra tới biển là vấp phải hai trở ngại lớn: thời tiết xấu và phi cơ đồng-minh lượn trên đầu. Chẳng những vậy, thuyền lại chở nặng nên cả bọn cho thuyền tạt về phía con sông Golo, cách Bastia hai mươi dặm về phía nam.

Thế rồi, tại nơi tương đối an-toàn đó, mọi người phải quyết định một việc tối hệ trọng. Thấy

cứ mạo hiểm đi giữa biển khơi về Ý có thể làm mất kho vàng xuống đáy sâu, tên SS có trách-nhiệm, quyết định trút sáu cái rương xuống một nơi biển tương đối cận gần bờ đảo Corse. Do đó, một phần kho vàng của Rommel được ném xuống đáy sâu 45 thước nước ở một điểm cách bờ Bastia 13 hải lý. Phần còn lại được giấu trong những cái hang ven bờ biển Corse chờ đến ngày được đem lên một cách an-toàn. Khởi phải nói cũng biết ngày đó không bao giờ đến.

Khi thuyền về đến La Spezia thiếu mất kho vàng, tất cả bảy

Một cảnh tải kho vàng của Rommel



người đều phải ra trước tòa án quân sự. Bốn người lần lượt bị bắn, hai người được hoãn ngày tử hình bằng cách chết ngoài phòng tuyến đương đầu với quân Nga. Tuy có Fleig tên SS, thoát chết bằng cách khai rằng một mình anh đã phản đối việc bỏ rơi kho vàng.

Fleig hiện vẫn còn sống. Có người bảo anh ta điên, kẻ cho anh gian lận và đầu cơ. Ngay sau chiến tranh, Pháp « thuyết phục » anh giúp họ tìm kho vàng ngoài khơi đảo Corse. Anh chỉ lãnh một số lương ít ỏi và sẽ không được chia phần nếu tìm lại được kho vàng nên tự nhiên anh hợp tác một cách lơ-là. Anh dẫn đám người truy-tầm đến một nơi cách xa nơi chôn kho vàng thiệt thọt những mười lăm cây số.

Dĩ-nhiên, anh có thể lấy kho vàng lên bất cứ lúc nào, nhưng riêng anh, anh không đủ phương tiện. Về sau, có nhiều nhóm người công khai hoặc bí mật, hợp-pháp lẫn bất hợp-pháp mưu toan vớt cho được sáu cái rương vàng lên. Nhưng cho đến

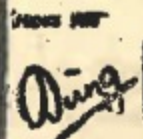
nay vẫn không có ai thành công.

Tuy nhiên với sự giúp sức của những máy móc tối tân như từ-kế, các chuyên-viên tin rằng một cuộc dò tìm dưới đáy đại-dương có thể đưa đến kết quả tốt đẹp.

● Bộ xương người trên núi

Trở lại đại-lục nước Ý, một số kho-tàng vô-chủ khác đang nằm chờ ở một nơi gần biên-giới Thụy-diễn. Trên một đỉnh núi thuộc dãy Alpes tên Adamello cao 5.000 thước đang chôn vùi xác một phi-cơ Đức chở một số vàng thoi trị giá 10.000.000 đô la. Vàng này nguyên của Hitler gửi đến cho Mussolini chấn-chỉnh lại nền tài-chánh, duy trì sự chiến đấu của bọn phát-xít được lâu hơn chút nữa. Không may, máy bay rớt dọc đường và số vàng kia không bao giờ đến tay Mussolini bấy giờ đang tuyệt vọng.

Năm 1945, một hướng dẫn-viên người Thụy-diễn trên dãy núi Alpes cho biết hắn ta vấp phải trên triền núi những mảnh vụn của một phi-cơ nát tan và



NEUROTONIC

ĐỒ ĐỒ
Tăng cường trí lực
MÀ 07 30 11-25

bộ xương của một phi-công Đức. Tuy nhiên khi hắn đưa một đoàn người lên địa điểm đó thì thấy tuyết băng đã lấp mất hết không còn trông thấy xác phi cơ hay phi công gì cả.

Từ khi đó, có nhiều nhóm người, tài-tử lẫn chuyên môn, kéo nhau lên đào xới tuyết và băng, hy-vọng trông thấy lấp lánh chút vàng dưới mặt trời núi Alps. Nhưng núi vẫn giữ bí mật của nó cùng với những Thor vàng của Hitler.

● Ngày đoàn tụ không bao giờ có

Thống-chế Albert Kesselring là một lãnh-tụ Quốc-xã khác ưa thích ngọc ngà châu-báu. Ông ta lợi-dụng chức-vụ cầm đầu đạo quân Đức đặt chân lên đất Ý để vơ vét bất cứ vật gì có giá trị ở những thành phố mà quân ông kéo qua. Tuy kho vàng của ông không bao giờ bằng được kho vàng của bạn đồng-nghiep Rommel, nhưng nó cũng thừa giúp ông sống sung túc suốt đời. Những ngọc ngà vàng bạc trị giá 5 triệu đô-la, một số nghệ-phẩm quý giá đoạt của bảo tàng viện

Florence và những tài-liệu nguy-hiêm nếu rơi nhằm tay quân đội Đồng-minh, được dồn chung trong một rương sắt to lớn. Khi đến lúc rời khỏi đất Ý bị tàn phá, ông vội vàng cho vác rương vượt qua biên-giới Thụy-điền.

Lúc đến Verona, liệu tình-thế quá nguy-ngập, khó thoát ông thấy tốt hơn ra lệnh cho thuộc-hạ chôn rương xuống một nơi an-toàn chờ ngày đoàn-tụ vui vẻ.

Theo lời khai của mấy tên lính Đức sau này bị bắt làm tù-binh, cái rương to tướng đựng đầy báu-vật được ném xuống một trong mấy hồ nhỏ chung quanh Verona. Lời khai của bọn này không hợp nhất với nhau nên người ta không thể biết đích xác rương ném xuống hồ nào. Như vậy là cái rương của Kesselring cũng như các kho vàng của Rommel, Hitler, Mussolini và nhiều kho vàng khác vẫn cứ nằm im trong vòng bí-mật sâu kín.

● Đám du khách khả nghi

Hòn đảo Ustica nhỏ bé cách đảo Sicile vài cây số về phía

bắc cũng lôi cuốn những tay săn vàng. Theo nhiều nguồn tin đáng tin cậy, một kho vàng khổng-lồ khác đang chờ ở đó, nằm bên trong một xác tiềm thủy-dĩnh Đức bị đắm.

Một đêm nọ vào năm 1944, một chiếc tiềm thủy dĩnh chạy vào trong hải cảng Palermo. Nhiệm vụ của nó là nhặt tất cả những của cải bọn Đức-quốc-xã cướp bóc được khi xâm chiếm đảo rồi bí mật chở tới một nơi hẹn trước cho một chiến hạm Đức đang chờ ở một nơi nào đó trên Địa-trung-hải.

Khi trở ra, đáy biển lờm chờm đá khiến cho việc lèo lái chiếc tiềm thủy dĩnh rất là khó khăn. Tàu đụng mạnh vào các mỏm đá của đảo Ustica, vỡ đôi. Một vài thủy thủ sống sót tìm cách về đến Sicile để lọt vào tay các kháng chiến quân địa-phương. Họ bị giết hết, nhưng trước đó cũng đã ho sặc ra câu chuyện kho vàng mà tàu họ chở.

Từ khi chiến tranh chấm dứt, nhiều nhóm người tìm vàng, lòng hăng hái có thừa nhưng sự

trang bị thiếu kém đã lặn mò chung quanh nơi xảy ra tai nạn. Họ tìm được mấy mảnh vụn của chiếc tàu nhưng vàng bạc thì chẳng thấy đâu. Các báo Ý đề ý kể chuyện có một số cựu-quân nhân Đức đến viếng thăm hòn đảo nhỏ bé, trắc trở này ngay sau khi chiến tranh chấm dứt. Họ muốn xuống, chèo quanh các bãi như tìm kiếm cái gì. Mặc dầu họ tốn nhiều công như vậy, ngọc ngà châu báu trên chiếc tiềm thủy dĩnh vẫn cứ còn nằm đầm trang cho đáy biển Ustica.

Trên là những kho vàng to tát nhứt và có đầy đủ tài liệu về địa điểm nhứt trên đất Ý vào thời chiến. Ba kho vàng khác tuy chi tiết mơ hồ nhưng có thật, đủ lôi cuốn sự chú ý cũng đang nằm lặn quần đâu đấy.

Đó là những kho vàng riêng do các tay tở Quốc-xã vơ vét được ở Ý, ở Hy-lạp và ở Phi-châu. Chúng được chôn giấu vội vã để tránh khỏi lọt vào tay các kháng chiến quân luôn luôn bám sát đám tàn binh Đức.

NEUROTONIC BỔ ỨC
Tăng cường trí nhớ
171 077 20-11-43

NEUROTONIC BỔ ỨC
Tăng cường trí nhớ
171 077 20-11-43



*Chiếc phi cơ của Hitler, chở đầy vàng
bị rớt trên đỉnh núi Alpes*

Câu chuyện về các kho vàng đó được tiết lộ từ các trại giam các quân y viện nơi đây lính Đức, có cho biết đại-khái về địa điểm và trị giá ước-lượng.

Một kho vàng nằm gần thành phố Castel l'Arquato nhỏ bé, giữa Milan và Padua. Nó được ước-lượng trị giá khoảng 1 triệu đô-la và được khai nằm dưới một hốc cây gần con đường cái.

Ở một nơi nào đó, dài theo một con đường núi, giữa Bressanone và Bolzano, miền Nam Tyrol có một kho vàng khác trị giá chừng 2 triệu đô-la. Nó được

chôn trong một cái hầm bị đá cát do thuốc nổ tạo nên lấp lại.

Kho vàng thứ ba chôn trong vùng lân-cận Ora, miền nam Bolzano. Người ta đồn nó trị giá chưa đầy 1 triệu đô-la gồm có tiền bạc và nữ-trang đựng trong hai cái rương và giấu trong một nghĩa-địa.

Chi tiết về ba kho vàng cuối cùng này ít oi và đôi khi mâu thuẫn với nhau, nhưng các nhà chức-trách địa phương tin chắc về sự hiện-hữu của chúng. Không có một cuộc tìm kiếm khoa học nào được bắt tay nhưng trong một

CUỘC SĂN VÀNG

ngày gần đây rất có thể một anh săn vàng may mắn vấp phải một trong ba kho vàng.

Để giúp ích phần nào cho các bạn nổi máu giang-hồ muốn sang bên Ý tìm vàng, khi đọc xong bài này, chúng tôi xin nói sơ qua về luật lệ bên Ý liên quan đến loại kho tàng vô chủ. Trước hết, tất cả những vật-phẩm nghệ thuật, tranh vẽ, tượng điêu khắc, những vật lấy trong bảo tàng viện, đều hoàn-toàn thuộc về Chánh-phủ. Có thể có phần thưởng cho người tìm được, nhưng điều đó tùy.

Vàng và tư-trang, tuy nhiên

lại thuộc một hạng khác, cứ tha hồ mà giữ vì đó là của bỏ rơi.

Tự nhiên tốt hơn hết nên hỏi thăm chánh quyền địa phương trước khi khởi sự một công cuộc tìm vàng.

Trên là những sự kiện về các kho vàng trên đất Ý được chôn giấu khi thể chiến thứ II chấm dứt. Sự hiện hữu của chúng chưa đầy hai mươi năm và có lẽ chúng sẽ không nằm dưới đáy sâu lâu hơn nữa vì có vô số tay tìm vàng từ khắp nơi trên thế-giới đổ xô đến nước Ý.



★ MỒ HÔI NGƯỜI CÓ TÀI VẮN THƠM

Alexandre Dumas đã kể lại trong một thiên hồi ký câu chuyện như sau :

* Khi người ta đem xác Lord Byron chết ở Hy-Lạp về Anh, thì xác của nhà đại thi-sĩ ấy được đặt trong một chiếc hòm có khoan thông nhiều lỗ và để ngâm trong rượu.

Khi quan-tài đã đưa lên bờ thì viên thuyền trưởng chiếc Florida định đổ chất rượu ngâm kia xuống bờ. Nhưng có người mộ tài Byron đã yêu cầu viên thuyền trưởng bán cho y một lít rượu quý ấy với giá một livre. Nhiều người thấy thế bắt chước và thùng rượu ngâm xác chết kia chẳng mấy chốc đã bán hết. Bỗng nhiên viên thuyền trưởng kiếm được một số tiền to ».



★ Thiên-Sơn

Nhật-Bồn tung hoành

SAU cuộc tấn-công vào căn-cứ Mỹ ở Peral Harbour ngày 7-12-41 quân đội Nhật khai-thác triệt-đề những thắng-lợi của họ ở Thái-Bình-Dương. Họ nhờ có hạm-đội hùng-hậu, có không-lực mạnh-mẽ và có tinh-thần chiến-dấu gan dạ cuống-nhiệt nên lần hồi họ chiếm được Đông-dương, Miến-diện, Phi-luật-Tân, Hồng Kông và cả những căn-cứ quân-sự của Mỹ ở những đảo Guam và Walke. Tân-gia-Ba là chìa khóa án-ngũ vùng Đông-Nam-Á của người Anh cũng bị đánh bọc hậu vào đầu năm 1942. Tân-gia-ba thất-thủ, 100.000 binh sĩ Hoàng-gia Anh bị cầm tù. Hạ được

Tân-gia-Ba họ chiếm luôn quần-đảo Nam-dương của Hòa-Lan.

Trong vòng có vài tháng, quân đội Phù-Tang vừa tiếp-tục chiến-dấu ở lục-địa Trung-Hoa vừa chiếm được một vùng rộng lớn và hạ uy-thế của người da trắng ở Viễn-Đông. Họ bắt được 350.000 tù binh mà chỉ tổn-thất có 15.000 người trong 6 tháng đầu của chiến-tranh.

● Mỹ lo sản-xuất vũ.khí

Nhưng phe đồng-minh đã tiên-liệu về những thất-bại đầu tiên của mình vì không thể một lúc đương đầu với 2 mặt trận. Tổng-Thống Roosevelt và Thủ-Tướng

NHỮNG ĐI MẶT

Churchill đã thảo-luận và đồng-ý với nhau rằng, kẻ thù cần phải hạ trước vẫn là nước Đức-quốc-xã. Phải dồn hết lực lượng để đánh ngã Hitler. Hitler bị hạ thì Nhật-Bồn sẽ bị thanh-toán sau. Hoa-Kỳ lo phát triển kỹ-nghệ chiến-tranh tối đa. Họ đóng thêm tàu, thêm máy bay. Riêng về hải-quân, năm 1942 mỗi tháng họ sản-xuất được 500 000 tấn. Nhưng qua năm 1943 số sản-xuất tăng lên mỗi tháng 1 triệu tấn. Số tàu của họ sản-xuất nhiều hơn số bị tàu ngầm và thủy lôi Đức, Nhật đánh chìm. Mà số sản-xuất của Đức-Nhật lại không bù đắp được những tổn thất nặng nề do Đồng Minh gây nên.

Trong không đầy 4 năm Mỹ đã sản xuất được : 8.200.000 tấn tàu trong đó 8 thiết giáp hạm, 136 hàng không mẫu hạm, 203 tiềm thủy đình, 294.000 phi cơ, 800.000 khẩu đại bác, 2.725.000 liên thanh...

Mỹ vừa tiếp viện cho Anh, cho Nga vừa củng cố lực-lượng của mình và gây cho Đồng-minh một ưu thế tuyệt đối trên mặt biển và trên vùng trời ở khắp các mặt trận.

Mỹ nhảy vào chiến cuộc là người ta đã thấy trước sự thắng-thế của Đồng-Minh.

● Đức tăng gia khủng-bố ở Pháp

Trước ngày Đức tấn-công Nga, tình hình ở Pháp có vẻ êm dịu. Dân Pháp dường như cam-tâm với số-phận. Bọn hoạt đầu đưa nhau liếm gót giầy cho kẻ thù để kiếm miếng dinh chung nhưng đa-số có thái độ phản-kháng tiêu-cực mà người ta thường gọi là thái độ « trùm chần ».

Năm 1940, đường thiết lộ Pháp chỉ ghi nhận có 7 vụ phá-hoại. Qua năm 1941 số phá-hoại tăng lên tới 130 vụ. Rồi qua những năm sau, phá-hoại còn tăng lên nhiều hơn nữa. Chẳng những phá-hoại mà còn ám-sát người Đức và những Pháp-gian làm tay sai cho Đức. Nhứt là từ ngày Liên-Xô bị tấn-công thì đảng viên Cộng-Sản Pháp càng hoạt-động mạnh mẽ quấy rối hậu-phương của Đức và cầm chân quân-đội Quốc-Xã ở phía Tây, gián-tiếp ủng hộ mặt trận phía Đông.



Quân Đức có lối trả đũa hết sức dã-man. Mỗi lần có một người Đức bị ám sát là họ đem một số tù Pháp ra bắn để trả thù. Tù-nhơn Pháp biến thành con tin. Nhiều khi hàng chục, hàng trăm con tin phải thường mạng cho vài người Đức bị ám-sát. Bọn Quốc-Xã đã bắn một loạt 27 người ở Chateaubriant, 22 người ở Nantes và 50 người ở Bordeaux. Trong số 27 người con tin bị chết ở Chateaubriant có một người Việt-Nam là anh Huỳnh-Khương-An, con cụ Huỳnh Khương Ninh ở Saigon.

Càng khủng bố người Đức càng gây căm-thù trong nhân-dân Pháp. Người ta hết tin-tưởng ở chánh-phủ Vichy, hết tín-nhiệm Thống-Chế Pétain và hướng lòng mình qua Luân-đôn để nghe tiếng nói của người anh-hùng cứu-quốc : Charles De Gaulle.

● Những chánh-đảng thân Đức

Cổ-nhiên là người Đức ép-buộc Pétain phải có thái-độ dứt khoát, phải loại những phần-tử chống Đức ra khỏi chánh-phủ và chỉ được thâu-dụng những phần-

tử thân Đức và triệt-đề tuân theo mạng-lệnh của Hitler.

Cuối năm 1940 Pétain đã loại được Laval ra khỏi chánh-phủ. Tháng 4 năm 1942, Đức buộc ông phải mời Laval trở lại lãnh-đạo chánh-phủ để thi-hành nghiêm chỉnh mạng-lệnh của quan thầy. Thống-chế Pétain thường gọi Laval là một "đồng phân". Nay ông buộc lòng phải rước "đồng phân" đó trở lại để bòn cho cái chánh-phủ của ông.

Ngày 22-6-42 chính Laval đã tuyên-bố những lời nói bất-hủ như sau :

Tôi chúc cho Đức-quốc thắng trận vì không có nó thì chủ-nghĩa Cộng-sản ngày mai sẽ được thiết-lập ở khắp nơi. Nước Pháp không thể thụ-động và bàng-quan trước những hy-sinh không bờ bến mà Đức-quốc đã gánh chịu để kiến-tạo một Âu-châu mà nước Pháp sẽ có chỗ ngồi".

Bà Thống-Tướng Weygand đã có lần nói với Laval : " Ông Laval, 80% người Pháp không nghĩ như ông đâu".

Laval trả lời : " Bà lầm rồi, có tới 98% đồng ý với tôi".

Muốn có sự đồng-ý đó bọn thân Đức phải tổ-chức quần-chúng và thành-lập những chánh-đảng. Nhưng trong những chánh-đảng đó lãnh-tụ nhiều hơn quần-chúng và mấy ông lãnh-tụ lại gấu ó nhau như mò bò.

Những chánh-đảng sau này đã nối nhau thành lập :

1) Đảng « Tập hợp quốc gia nhân dân » (Rassemblement national populaire) gọi tắt là R.N.P. thành lập ngày 1-2-1941 với mục-dịch tập-hợp thành một đảng duy nhất để cộng-tác với Đức và để gây áp-lực cho chánh-phủ Pétain phải triệu-thỉnh Laval trở về. Đảng này còn tổ chức thêm một quân đoàn quốc gia để bảo-vệ đảng và đảng-viên. Lãnh-tụ đảng là Déat, Deloncle v.v... Chính Deloncle đã tuyên bố : " Trả lời cho một vụ ám sát chúng tôi sẽ hạ sát 10 mạng".

Đảng này qui tụ được 8.000 người ở Ba-lê và 12.000 ở các tỉnh.

Nhưng rồi lại có lục đục giữa mấy ông lãnh-tụ và nhiều vị ly khai.

2) Đảng « Phong trào xã-hội

cách mạng » (Mouvement Social révolutionnaire) gọi tắt là M.S.R. thành-lập trước đảng R.N.P. có nhận tiền trợ cấp của Laval và trong đám lãnh-tụ lúc đầu cũng có gã Deloncle. Deloncle bỏ M.S.R. chạy qua R.N.P. Đảng M.S.R. chủ trương xây dựng một Âu-Châu mới với sự hợp tác của Đức Quốc xã và tất cả các quốc gia Âu-Châu khác được giải thoát khỏi chủ-nghĩa tư bản tự do, khỏi bọn do thái, bọn Cộng-sản và bọn Tam-điểm (Franc-maçonnerie).

Và chủ trương như thế là khuôn rập theo chủ trương của Hitler rồi còn gì nữa.

3) « Đảng bình dân Pháp » (Parti populaire Français) gọi tắt là P.P.F. do Doriot sáng lập được Đức ủng hộ nhiều hơn hết. Ngoài ra đảng này còn được trợ cấp của Ý và sẵn-sàng lãnh trở cấp của nhiều nơi khác nữa. Doriot là một cựu đảng viên cộng-sản nhưng đã phản đảng và ly-khai từ lâu. Doriot còn có sự hợp tác của Masuy và Bucard là những tay sai đắc lực của Đức. Chính Masuy làm điếm chỉ-viên cho sở Mật-Vụ Đức.

Sau khi Hitler thất-bại, Masuy

NEUROTONIC BỔ ÓC Tăng cường trí não

NEUROTONIC BỔ ÓC Tăng cường trí não

bị truy-tố trước Tòa. Chính hắn đã khai :

« Doriot đã bán đảng của nó cho tôi với 5 triệu, rồi còn thêm 3 triệu nữa. Hắn mắc nợ rất nhiều. Tôi nói với hắn : « Khi nào anh được đưa lên làm lãnh-tụ, tôi sẽ tổ-chức cho anh một Phòng Nhì. Anh sẽ đưa tin tức cho tôi. Tôi sẽ cho người giúp anh. Bucard cũng làm việc cho tôi với giá 2 triệu. Tên này hoạt động ở những giới chánh-quyền. Thế là Doriot dò thám Bucard, Bucard dò-thám Doriot. Và cả hai đứa đều phải phục-vụ cho tôi. Thật là những thằng khốn nạn. »

Và những thằng khốn-nạn như thế cũng đã có hồi tự-xưng là lãnh-tụ nhân-dân, lên mặt ái-quốc, dựa vào thế-lực của quân thù để làm khổ dân, hại nước.

Đoàn quân chí nguyện

Ngoài các chánh-đảng còn có những tổ-chức vô-trang mệnh-danh là những quân-đoàn chí-nguyện. Quân-đoàn chí-nguyện lớn nhất là quân-đoàn của Doriot lấy tên là « quân-đoàn chí nguyện Pháp » Légion des volontaires français

gọi tắt là L.V.F. — Một Ủy-ban danh-dự được thành-lập để bảo-trợ quân-đoàn gồm có những nhân vật danh-tiếng như Hồng-y Giáo chủ Baudrillart, Abel Hermant, Abel Bonnard, mấy vị này đều có chũn trong Hàn-Lâm-Viện Pháp. Ngoài ra còn nhiều nhân-vật tên tuổi khác. Chính Hồng y Giáo-chủ Baudrillart đã tuyên-bố trong một bài phỏng-vấn như sau :

« Là một linh-mục lại là một người Pháp tôi có thể nói rằng những chí-nguyện quân này là những đứa con ưu-tú nhất của nước Pháp. Đặt ngay ở mũi nhọn cuộc chiến-dấu quyết định, quân đoàn của chúng ta minh họa một cách tích cực nước Pháp đời Trung cổ, nước Pháp của nhà thờ được phục-hưng. Những chiến binh này chuẩn bị cho một thời đại Phục hưng của Pháp quốc. »

Thật ra thì những chiến-sĩ của binh đoàn chí nguyện chỉ là những bọn lưu manh háms lợi nghe theo lời xúi-giục của bọn lãnh tụ hoạt đầu đã đem thân ra tiền tuyến ở mặt trận phía đông để làm bia đỡ đạn cho quân Đức.

Đại-sứ Đức Abetz đã báo cáo

với ngoại trưởng Ribbentrop là quân đoàn đã tụ tập được từ 80.000 tới 100.000 chiến sĩ. Nhưng chính một lãnh tụ của quân đoàn là de Brinon đã viết trong Nhật ký riêng những lời này :

« Chỉ có lối không quá 300 chí nguyện quân. Cả binh sĩ lẫn cán bộ đều tẻ lặt. Có một số rất đông những kẻ có tiền án và những tên bất hảo. Những phần-tử thành-thật rất hiếm hoi. Sự thất bại đã hoàn-toàn... »

Chính một đại-úy trong quân-đoàn chí-nguyện đã nói toạc móng heo ra rằng : « Quân-đoàn chí-nguyện Pháp được tiếp-đón trong túi-nhục chứ không « phải trong vinh-quang. »

Lần xuất-phát đầu tiên ở Versailles đã so-sánh đoàn quân chí-nguyện như đoàn tù bị đi đày. Hắn nói :

« Số-phận của những tên tù trọng-phạm được khách bàng-quan tội nghiệp còn hơn số-phận của

đoàn quân của chúng tôi đi giữa hai hàng rào canh-sát chăm chú nhìn lên những cửa sổ ở hai bên lề đường. Người ta đã mở một chiến-dịch để bôi lọ chúng tôi, tạo nên một không khí căm thù thành ra chúng tôi phải ăn-núp để thực hiện một hành-động anh-hùng. »

Hành-động anh-hùng của Doriot thật ra chỉ là một hành-động phản động đối với đa số người Pháp. Họ ngó đoàn quân chí-nguyện với cặp mắt căm-thù và họ sẽ nghiêm trị chúng nếu không có những hàng rào canh-sát canh-chừng và che-chở.

Vậy mà Doriot còn chưa biết túi hồ, còn dám dùng đến những tiếng anh-hùng-gia cho những hành động nhơ nhớp.

Trong đời loạn tất cả đều bị xuyên-tạc, đến cả những danh-từ cũng bị lạm-dụng một cách trắng-trợn, in hệt như thời-dại Ngô-Triều.



NEUROTONIC BỔ 60

NEUROTONIC BỔ 60

những cánh đồng



nương lối nhỏ đi theo vào mạch sống
những cánh đồng mang sắc ngọt phù sa
xóm làng đó chung hòa mình nắng ấm
trái yêu thương lên lá cỏ mận mà.

đồng tháng tám mang nụ cười tin tưởng
bà mẹ già ái ngại ngóng chờ con
mùa chinh chiến sao mịt mù tám hướng ?
mong con về với lúa ngô non.

đồng tháng ba mang mồ hôi nước mắt
người vợ hiền đã khóc một mùa đông
chờ anh về kể chuyện buồn mưa nắng
mà quê hương vẫn giữ mãi một lòng.

là những cánh đồng ươm tình thương của đất
trái nhân từ cây quả cảm mọc lên
dù một nắng hai sương bốn mùa chật vật
cây đâm chồi nảy lộc vẫn càng xinh.

là những cánh đồng muôn năm hiu-hắt
mà đói no không hẹn đến bao giờ
với lịch sử vang lời ca diu dặt
người dân nghèo thương luống đất nên thơ.

là những cánh đồng ôm thương đau, hạnh-phúc
năm mồ xanh bao dĩ vãng không ngờ
cây tương lai nở hoa bằng sự thật
những cánh đồng vang tiếng hát trong mơ...

★ NGUYỄN NHỎ NHƯỢNG

(Vinh-điện)

đêm thức tỉnh

★ TUỆ - MAI

9 giờ tối
sân trường Văn khoa người đông như hội
tôi len vào
ngọn lửa đã bùng cao
vòng trong vòng ngoài
chúng tôi ngồi quanh lửa
lửa rừng rực :

— chúng mình không ngủ nữa

không ngủ nữa
không ngủ nữa !
bao nhiêu năm lười biếng hôn mê
giờ đây nghe sấm sét bốn phương về
phải thức tỉnh ! chúng mình không thể ngủ
đứng lên !

đi lên !

đây khúc quanh lịch sử
này máu, này xương, này nhục nhằn đau khổ
quá nhiều rồi ! ôi giải đất Việt-Nam
quá tủi rồi ! ôi giòng máu Trưng-Vương
Trần Hưng Đạo, Quang-Trung, Lê-Lợi
nổi bước đi ! tiếng ngàn xưa vang dội
mở đường đi ! tiếng ngày nay thúc gọi
Người bạn trẻ trên diễn đàn
giọng thép vang vang
ánh sao điểm mắt
người bạn trẻ tiến ra đường
gào thét lên trong gió trong sương
đoàn biểu tình đi nhắc ngày quốc hận
thức tỉnh phố phường
Không ngủ đêm nay
hai mươi tháng bảy
không ngủ đêm nay
Bắc Trung Nam nghe uất hận căng đầy
Bắc Trung Nam tay đặt trong tay
giờ đã điểm !

chúng mình tỉnh dậy.

(sân trường đại học Văn Khoa Saigon,
6 giờ sáng 21-7-1964)

Người Khờ

* ANTON CHEKHOV

● HOÀI-KHANH dịch

VÀI ngày trước đây tôi có mời cô giáo Julia Vassilyevna, người dạy những đứa con tôi tại nhà, đến phòng làm việc của tôi.

« Ngồi đó, Julia Vassilyevna » Tôi nói. « Hãy tính số tiền của chúng ta. Mặc dầu chị thích nhất là cần có một số tiền, chị lẽ phép và không chịu hỏi số tiền đó cho chị. Bây giờ thì chúng ta đồng ý 30 rúp 1 tháng... »

« Bốn mươi ».

« Không, ba mươi. Tôi đã ghi dấu con số đó. Tôi luôn luôn trả cô giáo ba mươi rúp. Bây giờ thì chị được lãnh hai tháng vậy... »

« Hai tháng và năm ngày ». »

« Đúng hai tháng. Tôi đã ghi rõ ràng. Thế nghĩa là chị sẽ có sáu mươi rúp. Trừ đi chín ngày chủ nhật. Chị biết là chị không dạy Kolya trong những ngày chủ nhật, chị chỉ đến mà thôi. Và ba ngày nghỉ... »

Julia Vassilyevna tức đỏ mặt và vùng vằng nắm gấu áo, nhưng không nói một lời.

« Vì lẽ ba ngày nghỉ mất 12 rúp. Bốn ngày Kolya ốm. Không có bài học, và chị chỉ giao công việc cho Vanya mà thôi. Ba ngày chị nhức răng và vợ tôi cho phép chị không phải làm việc sau bữa ăn trưa. Mười hai và bảy — mười chín. Trừ... còn lại... »

NGƯỜI KHỜ

hừm... bốn mươi mốt rúp. Đúng không ? »

Mắt Julia Vassilyevna đỏ ngầu và đầy lệ. Cầm chị ta run run ; chị ho dữ dội và mũi chị phồng lên, nhưng — không nói một lời.

« Hồi Tết chị đã làm bề cái tách trà và cái đĩa, hai món này mất hai rúp. Cái tách giá còn đắt hơn nữa vì đó là của hương hỏa, nhưng — thôi cho qua việc đó. Tôi không tính sự mất mát khi đó ! À chị còn phải trả mười rúp về việc chị sao lãng để cho Kolya treo cây làm rách cái quần của nó. Chị cũng phải trả về việc chị ngoi đi cho đứa tớ gái ăn cắp đôi giày của Vanya. Chị phải xem xét mọi việc. Chị phải đền trả những đồ vật hư mất đó. Vậy, có nghĩa rằng chị trả hơn năm rúp nữa. Ngày mười tháng giêng tôi đã đưa chị mười rúp... »

« Ông không có đưa » Julia Vassilyevna thì thào.

« Nhưng tôi có ghi sổ. »

« Tốt... được. »

« Lấy đi hai mươi bảy trong bốn mươi mốt — còn lại mười bốn »

Hai con mắt đầm lệ. Mồ hôi

toát ra trên cái mũi nhỏ xinh của chị. Ôi cô gái đáng thương !

« Chỉ một lần tôi nhận một ít tiền mà thôi », chị nói với giọng run run, « và đó là của vợ ông đưa Ba rúp thôi, không hơn con số đó. »

« Thật à ? Giờ chị xem đây, bộ tôi không ghi sổ à ? Mười bốn lấy ba... còn mười một. Đây tiền của chị, cô giáo thân mến của tôi. Ba, ba, ba, một và một. Đây này ! »

Tôi đưa chị mười một rúp. Chị nhận tiền và với những ngón tay run run bỏ tiền vào túi.

« Cảm ơn », chị nghẹn ngào.

Tôi đứng phắt dậy và bắt đầu đi lại trong phòng. Tôi đã dần cơn tức giận.

« Này chị, « cảm ơn » cái gì vậy ? » Tôi hỏi.

« Đồng tiền. »

« Nhưng chị biết tôi đã gian lận của chị, trời ơi ! Tôi đã ăn cắp của chị ! Sự thực hiện hay là tôi đã ăn cắp của chị ! Tại sao lại cảm ơn ? »

« Tôi đã làm nhiều chỗ khác và

Đang

NEUROTONIC

ĐỒ ÓC
Tăng cường trí nhớ

NGƯỜI KHỜ

họ đã không trả tôi xu nào».

«Họ không trả chị ít nhiều chứ à ? Điều đó không có gì là lạ cả ! Tôi đùa chị chút chơi đấy mà, một bài học tàn nhẫn cốt để dạy chị... Tôi sẽ đưa chị đầy đủ số tiền tám mươi rúp. Đây, tiền của chị sẵn sàng trong bao thư... Có thực là chị không đủ can đảm ? Tại sao chị không chống lại ? Tại sao lại im lặng ? Có thể nào ở trên cõi đời này lại không có răng và móng—lẽ nào khờ đến như thế sao ? »

Chị cười gượng gạo và tôi đọc trong sự phôi diễn của chị «Điều đó có thể».

Tôi xin chị tha tôi về bài học tàn nhẫn và, để làm chị hết sức ngạc nhiên, tôi đưa chị tám mươi rúp. Chị lăm lăm «cảm ơn» nhiều lần và đi ra.

Tôi nhìn theo chị và nghĩ :



« Trên cõi đời này sự mềm yếu
để bị đàn áp biết bao ! » ● ★

★ NGOÀI NHỮNG DỊP ẤY, KHÔNG BAO GIỜ TÔI UỐNG

Một bạn có người hỏi bà Lily Bollinger nhà sản-xuất rượu sîm-
banh tiếng tăm ở Pháp rằng bà thường dùng rượu vào lúc nào ?

Bà Bollinger trả lời :

— Tôi ít uống rượu lắm. Tôi chỉ uống nó khi nào tôi vui hoặc
tôi buồn. Một đôi khi tôi cũng uống vào lúc cô-quạnh và dĩ-nhiên
khi có khách khứa thì tôi phải uống rồi. Ngoài ra tôi cũng phải
nhắm nháp nó khi nào tôi thấy ăn không ngon và tôi cũng cần
uống khi tôi đói. Ngoài những dịp ấy ra không khi nào tôi uống, trừ
phi khi tôi khát.

Thật là câu chuyện rượu say chứ người không say.

Ông Vua Daçaratha xúc động vì
sự bỏ ra đi của Rama là đứa con
trai. Nghĩ đến cái tội lỗi mà mình
đã gây ra hồi còn trẻ tuổi. Ngài
kê lại cho Kausalya nghe. Đoạn
văn này đã nổi tiếng ở Pháp.

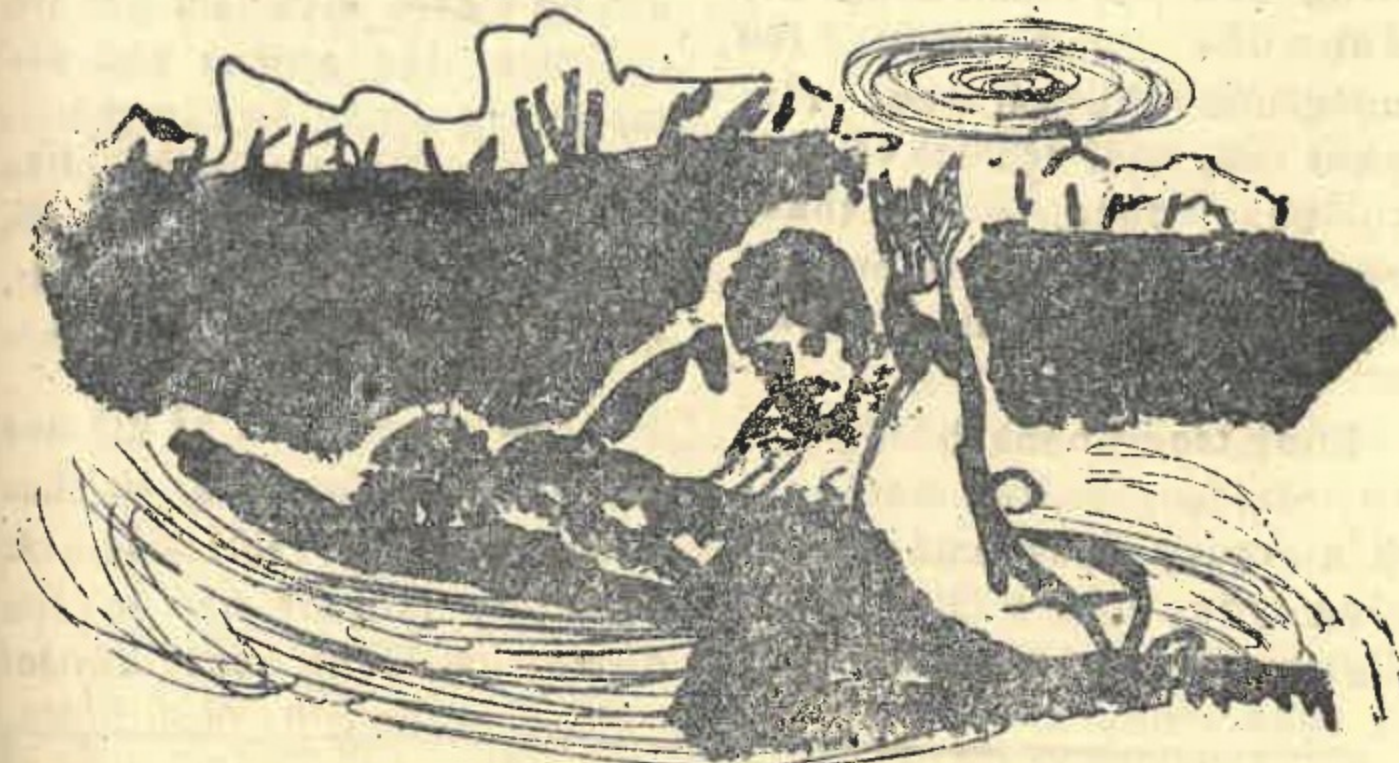
NGÀY ấy em chưa
lấy tôi, hoàng hậu ơi và tôi
chỉ là một hoàng tử kẻ vị ;
mưa mưa đèn gầy trong lòng
người những ý thêm khát xao
động. Sau khi đã uông hết
tinh túy của lòng đất, thiếu
đốt thể giới bằng những tia
nắng nóng, mặt trời đi lẩn
vào xứ chết kinh hoàng.

Sức nóng vừa tan, một làn

mây đậm ướt hiện ra ngay và
tắt cả các loài vật ềnh ương,
chim cu, công đều rất đôi vui
mừng. Nhung cho ướt đôi
cánh, tắm mình như sắp đi
sấm hồi, những con chim ấy
tròn lên cành mỗi khi mưa gió
làm run rẩy ngọn cây. Phủ
quanh bằng một lớp sóng từ
trên trời rơi xuống và rơi
xuống thêm mãi, núi rừng
cùng những con chim cu say
sưa bên nhau giống hệt như
một khối nước. Những đợt
suối vàng đỏ, những giòng

Minh Đức

CÁI CHẾT CỦA



YAJÑADATTA

(Trích dịch một đoạn trong quyền Le Râmâyama.
Tự sự thi cổ văn Ấn-độ, bản chữ Phạn)

CÁI CHẾT CỦA...

nước trong hay có hòa máu tro, chảy từ trong khe núi đá, tựa hồ đàn rắn lượn.

Nhân một buổi đẹp trời như thế, tôi sang sông Sarayū mang theo cái túi đựng cung tên, bước chân lên cỗ xe với ý định đi săn bắn. Tôi muốn giết, những giác quan của tôi đang sùng sục, một con trâu, một con voi hay bất cứ vài con vật bốn chân nào sẽ đến uống ở cạnh bờ sông đêm ấy.

Thê rồi trong bóng tối, tôi nghe tiếng cái hủ của ai đang vục vào nước, không nhìn thấy gì cả. Ngỡ rằng đây là tiếng con voi nào đang hồ. Tôi bắn một mũi tên nóng hổi như cái nọc rắn, nhìn thấy mũi tên lao về phía có tiếng động, nhắm thẳng vào mình voi, tôi phóng cái lao thép tựa như cái nọc rắn.

Bỗng trong bóng hoàng hôn chập choạng xé lên một giọng ai rõ ràng, giọng của người sông trong núi. « Ôi. Ôi ! » Người ấy ngã gục xuống, bị

thương gần chết vì mũi tên lao. Khi mũi tên đến đích một giọng than rên rĩ... Tại sao lại tung khi giới vào một kẻ khổ hạnh như tôi? Tôi đến đây ban đêm để lấy nước ở con sông vắng này. Ai đã bắn tôi bằng một mũi tên. Tôi đã làm gì hại cho ai? Một kẻ lành như tôi vẫn từ chối sự bạo động, vào sông trong núi ẩn dật với những sản phẩm của núi. Làm sao người ta lại có thể bắt tôi chết vì một thứ khí giới. Tôi là đứa còn giữ búi tóc trên đầu mặc quần áo bằng da thú với võ cây. Ai đã muốn tôi chết, tôi có gì tội lỗi đòi với họ? Một việc làm vô ích chỉ đưa đến những khổ não mà chẳng được sự tán thành, cũng như làm một việc phản thủy của mình. Tuy nhiên tôi không khóc cho đời tôi đã mất, tôi khóc trong lúc này là khóc

cho cha mẹ già, hai kẻ già nua mà tôi đã nuôi nấng từ bao nhiêu lâu nay. Rồi đây các người ấy làm thế nào mà tìm được cái sông một khi tôi

CÁI CHẾT CỦA...

không còn nữa. Một mũi tên đã giết tất cả cha mẹ già và tôi. Ai đã phá hoại chúng ta cùng một lần như thế. Một kẻ điên rồ không làm chủ được linh hồn họ đó chẳng »

Nghe giọng than thở, tôi là một kẻ chỉ sống vì bốn phận, tự nhiên cây cung và ngọn tên từ từ rơi xuống đất. tôi ngỡ ngác vì giọng nói của kẻ tu hành đang rên rĩ trong đêm tối ấy. Hồi hận triu nặng, tôi kinh hoàng tất cả như đều vượt ra ngoài những giác quan.

Tôi lần bước đến nơi ấy tâm trí tán loạn đầy vò, mắt cả can đảm, bên bờ sông Sarayū tôi thấy con người khổ hạnh ấy đang bị thương nặng vì một mũi tên.

Cái búi tóc sỏ tung, nước ở trong hủ đổ tràn lan, tay chân dính đầy máu lẫn với đất quần quai, khôn khổ chỉ vì một mũi tên lao đến.

Nhìn lên thấy tôi đang run rẩy, tâm trí suy nhược nhà tu nói một câu đau xót cay độc như muốn đốt cháy cả tâm hồn người: « Tôi đã làm chi ngài, hỡi vị vua, tôi chỉ là kẻ sống ở núi, ngài giết tôi trong

lúc tôi đang lấy nước về cho cha mẹ. Cùng một ngọn lao ấy ngài đã giết tôi luôn với hai người mù là cha mẹ của tôi. Vâng, hai kẻ mù lòa yêu đuối ấy đang chờ tôi về để uống nước cho đỡ khát. Hẳn họ còn phải đợi lâu với cơn khát cháy cổ như thế. Sự khổ hạnh và khoa học không đưa gì về hết nữa sao? Cha tôi đâu có ngờ rằng tôi đang ngã xuống đất, mà nếu người có biết thì người sẽ làm gì, một kẻ không lê được đôi chân. Thê là một cây gục ngã không thể nào nâng đỡ một cây khác.

Xin ngài hãy về tìm cha tôi nói với người, hỡi vị Vua, con của Raghu. Chỉ ngại rằng cha tôi sẽ giận ngài như ngọn lửa bùng lên có thể đốt cháy rừng. Đây thưa ngài, con đường mòn đưa đến nơi ẩn dật của cha tôi, xin ngài hãy đi ngay, đồ dành cha tôi để trong cơn tức giận cha tôi không nguyên rủa ngài.

Nhưng, xin hãy rút giùm tôi mũi tên, hỡi vị vua kia ơi, mũi lao thép đâm xé vết thương của tôi tựa như giòng nước đang dày xéo lên bờ sông đất mềm và cao. Còn dính mũi tên thì đau đớn khó thở mà cất mũi tên ra là chết ».

NEUROTONIC ĐỒC
Tăng cường trí nhớ

Người ấy nói làm tôi nghĩ đến mũi tên, phải làm sao để rút ra, quả thật tôi đang khổ sở, khôn nạn vì hồi hận dày dờ. Người con trai của nhà Đạo sĩ khổ hạnh đang nhìn chăm vào tôi, hình như người ấy hiểu rõ những gì thành thật. Người ấy cố gắng nói thêm với tôi: « Năm đây không còn cử động, tay chân rời rã, gần chết nhưng linh hồn vẫn vững chắc, cố nén tất cả mọi đau đớn « Hãy vượt bỏ sự hồi hận trong lòng vì ngài đã giết chết một người Brahmâne, tôi không phải là một kẻ có thể tái sinh hồi vị vua, xin linh hồn ngài cứ bình yên, tôi chỉ là đứa con của một người đàn bà ở giai cấp cudrâ và một người đàn ông Vaiçya, ôi đáng tôi cao của loài người. »

Khi đã cố gắng nói xong, thân hình quần quai, vì ngọn tên, rên rỉ với những tiếng nấc, nằm co quắp dưới đất. Tôi rút mũi tên ra, người ấy

nhìn tôi, run rẩy và từ bỏ cuộc đời.

Nhìn cái xác ướt đầm, đau đớn, dón đập thở trong vết thương vô hy vọng, nằm trên bờ sông Sarayû. Tôi khổ sở lên đến cực độ.

Nhưng tôi phải cố sức đổ nước mát vào hủ rồi tìm đến nơi trú ngụ của nhà Đạo sĩ khổ hạnh lần theo con đường mòn bé nhỏ. Tôi thấy hai vợ chồng già tàn phế, mù lòa, đây là cha mẹ của người đã chết mất nơi nương cây như con chim bị cắt cánh. Họ ngồi nói chuyện bên nhau, không chán nản, cô nuôi mỗi hy vọng đã bị chặt đứt, lỗi tại tôi, từ nay họ mất một người che chở.

Hồi hận đang dày xéo tâm hồn, tim tôi run lên vì lo sợ, khi bước chân vào đền gian nhà thì nổi khổ trần ngập đến tuyệt đích. Nghe tiếng chân bước, nhà Đạo sĩ cất giọng hỏi: « Sao con về muộn quá thế, cho cha uống đi! Trong lúc con nô đùa với nước thì

cha và mẹ đã lo sợ ở nhà. Vào ngay đi con, nếu cha mẹ có phiền trách con chuyện gì thì linh hồn của một kẻ tu hành như con hãy nên quên ngay. Con là bước chân của người không bước được, con là đôi mắt của người không có mắt. Hơi thở của cha và mẹ đang bám víu vào con, tại sao con không trả lời cha? »

Bằng giọng nói ngập ngừng, không xin vang tôi kể về với nhà Đạo sĩ, nhìn người bằng đôi mắt lo ngại: « Tôi là chiến sĩ Daçaratha, không phải là con trai của Đạo sĩ, một tai nạn hãi hùng đáng ghét đã xảy đến cho những kẻ lương thiện, lỗi đó tại tôi, hồi con người đang sung sướng kia ời. Tôi đã đến bờ sông Syrayû với ý định săn bắn, giết một con vật hoặc một con voi nào tới uồng nước. Lúc nghe tiếng hú vục vào sông, ngỡ rằng đây là tiếng con voi đang uồng và tôi đã giết bằng một mũi tên. Khi lại gần bờ sông tôi thấy một nhà tu khổ hạnh bị mũi tên xuyên qua tim nằm dẫy dụa ở mặt đất, gần chết. Lại gần hơn, biết rằng nhà tu đang đau đớn lắm, tôi cố rút mũi tên ở vết thương ra,

nhưng khi rút xong mũi tên thì nhà tu đã lên trời ngay sau khi bảo cho tôi biết bằng một giọng xót xa « Cha mẹ tôi mù lòa », thành thử vì sự vô tình mà tôi đã giết mất con của Đạo-sĩ, người ấy chết rồi, tôi phải làm gì đây xin ngài hãy ban ơn cho tôi được biết ».

Nghe xong lời thú tội tàn nhẫn của tôi nhà Đạo sĩ không kìm hãm được một cơn đau đớn dữ dội. Mặt mày đầm đìa ướt, người đã rên rỉ than vãn, nhà Đạo sĩ trả lời: « Nếu không phải chính ngài đã tự đến đây kể cho tôi nghe những hành động giả mạo này, thì cái đầu của ngài, hồi vị vua kia ời, sẽ lập tức bị đập tung ra muôn nghìn mảnh. Tội ác của một chiến sĩ gây nên cho một Đạo sĩ khổ hạnh ở trong rừng, nhất là khi đã biết rõ hành động của mình, tội ác đã lật ngược cả nơi ăn ở của thần sấm sét — Vị thần ấy sẽ chặt cái đầu ngài ra làm bảy phần, cái đầu của kẻ đã cố tâm giết một Đạo-sĩ chỉ muốn sống ăn dật để đọc kinh Vêda. Nhưng vì nhà vua làm mà chẳng biết nên ngài vẫn có quyền sống, nếu không phải thế thì giọng

NEUROTONIC SỐ 00
Tháng 11 năm 1955

CÁI CHẾT CỦA...

giỏi của Raghu bắt đầu từ hôm nay sẽ không còn nữa, và người thứ nhất bị tiêu diệt chính là ngài, hỡi vị vua kia ời.

Bây giờ xin hãy đưa chúng tôi đến nơi ấy. Nhà Đạo sĩ còn bảo thêm rằng: « chúng tôi muốn thăm đứa con, thăm một lần cuối cùng cái thân hình dầm máu, tấm áo bằng da thú rách nát, đang gục xuống đất, mất hết cả ý thức, tuân mệnh lệnh của vị thần chúa tể pháp luật. »

Tôi đã đưa hai ông bà già đau khổ đến nơi ấy, dìu cho họ được sờ soạn đứa con, cả hai cùng gục xuống theo: « Con không chào cha mẹ nữa, lời vị Đạo sĩ cha, con không nói chuyện với cha mẹ nữa, tại sao con lại ngã xuống đất, hỡi con yêu quý, con giận hờn chi. Ta không còn là kẻ thân nhất của con nữa sao. Con hãy nhìn người mẹ già đáng kính, sao con không ôm hôn mẹ, nói với mẹ của con một lời âu yếm. Từ đây trong

những đêm tàn ai đọc cho cha mẹ nghe những lời giảng dạy nóng hổi hay những đoạn văn chọn lọc khác. Ai đứng bên cha mỗi sáng, sau giờ tắm rửa đốt ngọn lửa thiêng, an ủi cha, ngồi cạnh cha. Chỉ có mình ta đang sầu khổ vì cái chết của đứa con trai, ai đi đào củ, bới rễ, hái trái cây về phụng dưỡng ta như một người khách thân quý. Ta không thể làm, không thể nhất, không thể tự đi đâu được cùng với bà già mù lòa kia, người mẹ vô phúc của con, làm sao ta biết nâng đỡ, con ời, trong lúc khôn khó này. Xưa kia bà ấy hằng ao ước có được một đứa con trai. Ngừng lại con ời, không, đừng đến ở xứ của thần Yama ngày mai con sẽ đi cùng với cha, có mẹ con theo. Hai chúng ta tràn ngập đau khổ không chỗ nương dựa trong cảnh khôn cùng này vì mất đứa con, chúng ta sẽ đi rất nhanh đến xứ của thần Yama. Rồi trước mặt vị thần con

CÁI CHẾT CỦA...

của Vivasvant cha sẽ đọc lên lời diễn từ: « Hỡi vị vua của luật pháp, xin ngài tha lỗi cho tôi, đây là đứa con đang nuôi nấng cha mẹ, ngài là đảng đạo đức Vinh-quang, che chở muôn loài hãy trả lại cho một kẻ như tôi, cái vật báu độc nhất, bất diệt, sự bảo vệ của đời tôi. »

Sự thật như con, nạn nhân của một vụ thảm sát, con sẽ trở về với cuộc sống yên lành rất nhanh chóng nơi vẫn dành cho những người chiến sĩ chết vì gươm súng. Con đường của những kẻ anh hùng, không quay lưng khi có chiến sự mà chịu chết trước mặt kẻ thù, tất cả đều chung một lối đi cao đẹp ấy, con ời đường mà Sagara vua của người Cibi, Dilipa, Janamejaya, Nahusa, Dhundhumara đều đi lối đó.

Lối đi đúng đắn của những người hiền, đó là sự đọc kinh Veda, sự tu khổ hạnh, những kẻ bớt dặt dai những người lo chăm ngọn lửa thiêng, những chàng trai trung thành với một vợ, những kẻ thả hàng triệu con bò, những kẻ nuôi nấng thầy hay là hy sinh tính mệnh của mình. Con

đường đó, hãy bước lên đi con, không, cớ nhiên những ai sinh trưởng trong gia đình nhà ta không bao giờ đi vào những con đường khôn nạn khác.

Loài người đã giết mất con, máu huyết của ta. Con sẽ theo con đường trên. »

Đây là những lời than vãn bi thiết nhắc đi nhắc lại bằng một giọng rên rỉ não nuột — Rồi cùng với bà vợ, hai người lo làm lễ tẩy uế cho cái xác.

Nhờ đó, nhờ những công đức đã tạo nên mà đứa con trai của người đạo sĩ đã biến hình đi thăng lên trời với Çakra. Người con khổ hạnh ấy, cùng với thần Çakra đã ngừng lại một chút để an ủi cha mẹ già. « Con đã đến được chôn cực lạc nhờ ở sự phụng dưỡng hiếu hạnh của con đối với cha mẹ, rồi đây cha mẹ cũng sẽ về gặp lại con ». Nói xong câu ấy, người con tu hành như làm chủ được những giác quan của mình đã bay thẳng lên trời trong một chiếc linh xa rực rỡ.

Sau khi cả hai vợ chồng già đã tự làm lễ tẩy uế lấy mình, nhà đạo sĩ khổ hạnh với ánh hào quang ngời xa đã chấp đôi tay đèn nần nỉ tôi.



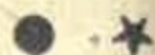
CÁI CHẾT CỦA...

« Xin ngài hãy giết chúng tôi » Hoàng tử ôi, cái chết không làm cho tôi sợ sệt nữa. Tôi chỉ có một đứa con nhưng mũi tên độc ác của ngài đã cướp đi mà vì vô tình ngài giết mất đứa con đạo đức ấy. Tôi sẽ nguyện rửa ngài bằng những lời cay độc đau xót nhứt — Sự sầu hận mà phút nầy tôi đang phải trải qua, vì cái số phận của thằng con trai, rồi ngài cũng sẽ chết, hỡi vị vua kia ơi, với những nỗi đau khổ hết như thê nầy do đứa con trai của ngài. Nhưng bởi vô tình, ngài, con người chiến sĩ, một kẻ khó

hạnh, cái tội giết một người Brâhmane sẽ không buộc thằng vào đời ngài, hỡi vị quân vương của loài người.

Đây là cái phần sô ghê sợ sẽ đến với ngài, đặt một kỳ hạn nào vào cuộc đời của ngài cũng như những kẻ hảo tâm (được hưởng một kỳ hạn) vì những sự bỏ thí của họ.

Sau khi đã buộc vào định mệnh của tôi những lời nguyện rửa và than thở một hồi lâu, hai vợ chồng già lần theo vào đồng củi đốt cháy, họ đi thẳng đến lên trời.



★ À, RA THẾ!

Cô Tuyết bàn tán với cô Hồng.

— Hồng ạ, thật tình tao thấy cái thằng vị hôn phu con Bích ra làm sao ấy. Nó có vẻ thô tục lắm, lại hay thích những bản nhạc... dâm ô.

— Thật hả! Nó hay hát những bản nhạc ấy lắm sao?

— Không! Nó chỉ huýt gió theo âm điệu thôi.

MỘT ĐẠI THẨM KỊCH

TRONG

NGÀNH

CHIẾN TRANH

gián điệp

★ Trọng-Tấu

THẬT không có một ai ngờ là câu chuyện này lại quan trọng đến như vậy. Thoạt mới nghe, mọi người đều coi đó như là một câu chuyện không đáng chú ý, một chuyện quá tầm thường như tất cả trăm ngàn câu chuyện tầm thường khác vậy. Nhưng...

Đài bá âm Varsovie (Ba-Lan) tuyên bố là Hermann Field đã được miễn tố và được trả tự do, và tiếp theo tin ấy là cả một tràng những lời sỉ vả nhằm đả kích « tên phản động » Joseph Swialto, đã kích Hoa Kỳ nói chung và Phi Chiến Hiệp ước nói riêng. Đây là dư âm của những lời kêu gọi báo động đã do đài bá âm Moscou quảng bá hồi tháng 10 năm 1954 : « Hiện nay có cả trăm ngàn gián điệp và những tên phá hoại, đã được Mỹ tung tiền ra thuê, đang hoạt động trên đất Nga. Công dân Nga Xô-liết, các bạn hãy coi chừng ».

Những lời la hoảng đó thật là tương xứng với sự xác nhận sau đây của thượng nghị sĩ Hoa-Kỳ Mc Carthy :

Cơ quan gián điệp và phản gián điệp Trung Ương C.I.A.

rầy đầy những điệp viên Cộng Sản. Qua những lời cảnh cáo đó, thượng nghị sĩ Carthy đã bị các bạn đồng viện phản đối kịch liệt. Nhưng thuở đó, Tổng Thống Huê Kỳ Eisenhower lại cho rằng những lời kết tội ấy chẳng phải là không có lý, nên ông ta đã cử hai nhân vật cao cấp quân sự ra điều tra về vụ này. Hai vị nói trên là tướng Clark và Thủy Sư Đề-Đốc Connolly. Một cuộc điều tra thứ nhì nữa cũng được thực hiện dưới sự điều khiển của đại tướng không quân Jimmy Doolittle, vị anh hùng tên tuổi của Mỹ trong trận oanh tạc đầu tiên tại Tokyo. Người ta thấy rõ rằng, ở Hoa-Thịnh-Đốn, thiên hạ đang chờ xem một chuyện bất ngờ. Có thể nói là chưa bao giờ trận chiến tranh bí mật — hạ tầng bắt diệt cho nền chính trị quốc tế — lại diễn biến một cách ác liệt như vào năm 1954. Và sự sôi sục của nó cũng chỉ mới sủi tăm như lớp bọt sủi lưu hoàng trên mặt ao bùn mà thôi.

Ba ngày sau khi đài bá âm

Varsovie tuyên bố Hermann Field được trả tự-do, nữ nghị sĩ Margaret Chase-Smith đã đáp phi cơ tới Helsinki (thủ đô Phần Lan). Bà này vừa thực hiện một cuộc viễn du sau bức màn sắt trở về. Được các báo phỏng vấn, nữ nghị sĩ Margaret đã tuyên bố là bà ta sẽ không lấy làm ngạc nhiên cho lắm, khi vào một giai đoạn nào đó, một trong hai nước Mỹ hoặc Nga phải đoạn tuyệt ngoại giao. Tính chất nghiêm trọng của những lời tiên đoán ấy — của một bà già tóc bạc — đã khiến cho các ký giả muốn ngừng thờ luôn. Và hình như thâm hiểu rằng mình đã tuyên bố như vậy là quá nhiều rồi, nữ nghị sĩ Margaret từ chối không nói thêm gì nữa. Là người phụ nữ duy nhất trong thượng nghị viện Huê-kỳ, mỗi khi muốn đưa ra một dự luận nào, dĩ nhiên nữ nghị sĩ Margaret hẳn cũng phải cân nhắc trước rồi mới nói. Mà đầu cho nữ nghị sĩ Margaret có ăn nói khinh xuất đi chẳng nữa, thì đây cũng vẫn không phải là những

NEUROTONIC Bổ óc
Tăng cường trí não

lời tuyên bố vô căn cứ. Những sự phát triển vừa qua — thấy rõ hay không thấy rõ — của cuộc chiến tranh bí mật đã tạo ra một tình trạng vô cùng căng thẳng giữa hai quốc gia đối lập mà bộ mặt tiền tốt đẹp của tòa nhà Liên Hiệp Quốc vẫn không làm dịu xuống được chút nào.

Qua bốn chuyến du hành nguyên cả một gia đình đã bị biệt tích

Vụ án Field là cả một thiên tiểu thuyết hoang đường và kỳ bí trong tấn đại thảm kịch gián điệp. Người anh cả trong dòng họ Field tên là Noel. Ông ta là một cựu công chức Quốc Hội Mỹ. Ngay từ năm 1935, Noel đã bí mật gia nhập đạo quân tình báo của Sô-Viết qua sự tuyển chọn của nữ điệp viên Hede Massing, một tay chuyên môn đi sưu tập các tay gián điệp nằm vùng cho Nga Sô. Noel làm việc dưới quyền điều khiển của đại tướng Krinivitsky.

Trong thời kỳ chiến tranh,

Noel đã tìm cách len lỏi xin vào làm việc trong cơ quan « Office of Strategic Services » của Huê Kỳ, một cơ quan chuyên về những hoạt động bất hợp pháp. Nhưng Noel không được chấp nhận, vì những liên lạc của y với Moscou đã quá hiển nhiên rồi. Mặc dầu vậy, sẵn đó y cũng tìm cách qua được Âu châu để hoạt động dưới một bộ áo thầy tu với những sứ mạng hoàn toàn nhân đạo. Trong một trại di cư ở Marseille, Noel đã có dịp làm quen một cô gái mồ côi cha tên là Erika Glasser (cha Erika trước kia là một đảng viên Cộng Sản Đức). Noel nhận Erika làm con nuôi. Vợ Noel, nàng Herta, vốn dĩ là người Đức nên có sẵn trong người một dòng máu rất cực đoan. Sau cuộc đình chiến, bộ ba nói trên vẫn ở lại Âu châu và sinh sống trong những điều kiện rất tối tăm, eo hẹp. Kịp tới tuổi 20, Erika đã thành hôn với một nhân viên G.I., và trở thành bà Wallach. Họ định xin du nhập Huê-kỳ, nhưng vì những thành tích Cộng Sản trước kia, đơn

NEUROTONIC Bổ óc
Tăng cường trí não

của họ không được chiếu khán.

Ngày 10 tháng 5 năm 1949, Noel Field đột nhiên mất tích. Trước đó 4 hôm, ông ta tới Prague (thủ đô Tiệp Khắc) và có viết thư cho cô em gái là Elsie, lúc đó đang ở Mỹ, đề tính nhờ cô này mượn cho một căn nhà. Vào lối buổi chiều, Noel rời bỏ khách sạn Palace, đi cùng với hai người bạn về phía công trường Wenceslas. Và cũng từ khi ấy, người ta không còn gặp lại Noel Field nữa.

Herta Field, người vợ của Noel, ở lại Genève. Vì là vợ của một điệp viên nên khi thấy chồng biến mất, Herta vẫn không tỏ vẻ gì lo ngại cả. Nàng cho đó chỉ là một sự « biến dạng cần thiết » trong nghề nghiệp. Người em chồng nàng là Hermann, một người có học vị tại Harvard, kiến trúc sư thân Cộng, vào thời kỳ đó đang có mặt tại Âu châu. Cho mãi tới trung tuần tháng bảy, Herta vẫn chưa gặp lại mặt chồng nên nàng mới bắt đầu sốt ruột. Nàng bèn cùng với em chồng quyết định đi tìm Noel. Chỉ trong một thời gian rất ngắn, công tác điều tra của hai nhà trinh thám tài tử nói trên (trong bóng tối âm u của bức màn

sắt) đã xô đẩy họ đến chỗ biệt tích. Người chị dâu biến mất ở Prague và cậu em chồng biệt dạng tại Varsovie. Thế là đã có ba người trong dòng họ Field bị loại khỏi vòng chiến đấu.

Swialto, kỹ thuật gia của những lời tiên thú

Chỉ còn lại có Erika Field Wallach, cô con gái nuôi của Noel. Nàng sống tại Genève với người chồng, lúc đó đang đeo đuổi ngành Đại học. Mặc dầu bẩm sinh đã là Cộng sản rồi, và là kẻ rất cuồng tín, Erika vẫn chợt nhận ra rằng tính mạng của mình cũng đang bị hăm dọa. Nàng rất sợ sẽ chịu chung một số phận với Noel và Hermann. Năm 1950, Erika được một anh chàng tên là Leo Bauer, đề nghị sẽ giúp nàng đưa ra ánh sáng những tin tức thuộc về ba người mất tích. Trước những lời đề nghị giúp đỡ « hấp dẫn » ấy, Erika không khỏi nôn nao. Nàng bèn nghe lời tên Leo, bay đi Bá-Linh, và tại phi trường Tempelhof, Erika đã được hai người lạ mặt tiếp đón. Nàng được họ đưa tới trọ tại một khách sạn thuộc miền Tây và sau đó nàng đã vượt qua lằn ranh giới đề đi

vào vùng Cộng sản. Nhưng rồi, nàng chẳng bao giờ trở lại nữa.

Thời đại của chúng ta đã xảy ra không biết bao nhiêu là vụ mất tích bí mật. Sự mất tích của những người thuộc dòng họ Field rất đáng chú ý. Nó đáng chú ý ở những trường hợp đặc biệt và định luật gây chuyện của nó. Những sự mất tích ấy cũng thuộc vào loại mất tích khó giải thích. Noel Field là một thanh niên khá bảnh trai và có một phong độ đáng mến của lớp người trí thức. Cứ trông cái bề ngoài của y, ít ai dám bảo rằng y là nhân viên mật vụ cả. Cũng có thể là chàng đã được các cơ quan mật vụ Huê Kỳ tìm cách thuyết phục để cho chàng « cải hối » rồi, và vì lẽ đó nên chàng mới bị Cộng Sản bắt cóc và tra tấn. Nhưng sự hóa thân nói trên — mà người ta gặp rất thường trong thế giới gián điệp, vẫn chưa đủ giải thích để cho ta hiểu, vì sao mà toàn gia dòng họ Field bị nghiêm trị một cách khắc nghiệt như vậy.

Bốn năm trời trôi qua, những vụ biệt tích của các người thuộc gia đình họ Field vẫn còn hoàn toàn nằm trong bí mật. Cho mãi tới khi xảy ra vụ Swialto, câu chuyện nói trên mới có dịp được phanh phui ra ánh sáng. Ngày 28 tháng 9 năm 1954, các ký giả được mời tới dự cuộc họp báo tại Bộ Tư-Pháp ở Hoa Thịnh-Đốn. Tại đây người ta nhận thấy có mặt một nhân vật chưa quen, với đôi kính cận vĩ đại hạng nặng, bộ mặt béo phì, bóng lưỡng và « không có cảm tình » tí nào cả. Kẻ đó là Joseph Swialto phục vụ tại khu bộ thứ mười của Bezpieka (Bộ An Ninh Quốc Gia) với một chức vụ tương đương với cấp bậc đại úy. Đối với quần chúng Ba-Lan Swialto cũng nổi tiếng tàn ác không kém gì nhân viên sở mật vụ Gestapo Đức. Ngày 9 tháng 12 năm 1954, khi được công tác tại Đông Đức, Swialto đã trốn khỏi vùng Cộng Sản để xin được sống dưới sự che chở của người Mỹ. Bị tra hạch, tìm hiểu, dò xét bằng máy đo sự thật v.v... Swialto được nhìn nhận là kẻ

NEUROTONIC

BỔ OC
Tăng cường trí nhớ
125 877 10-12-40

có thiện chí và được phép cư ngụ trên đất Mỹ. Tổng chưởng lý Herbert Bronwell đã giới thiệu chàng ta với báo chí để trả lời về chuyện Cộng Sản khoa trương về vụ bác sĩ Otto John, một cựu giám đốc tình báo của chính phủ Tây Đức. Không mấy ai chú ý đến vụ này cho lắm.

Nhưng tới khi Swialto đề cập đến «địa hạt chuyên môn» thì mọi người lại tỏ ra thích nghe. Là một tên ngục tốt hạng thứ nhưng chuyên môn, nên Swialto đã có dịp tham dự vào nhiều vụ điều tra quan trọng của chính quyền Cộng Sản như các vụ: Rajk ở Hung-Gia-Lợi, Slansky tại Tiệp-Khắc, Gomolka tại Ba-Lan v.v... Hắn giải thích cho mọi người thấy rõ là người ta đã tự thú như thế nào ở vùng Cộng Sản; tòa án mà người ta gọi là tòa án nhân-dân đã đưa ra những lý do buộc tội ra sao, những lý do khiến cho người trí thức tự do Tây Phương và Mỹ châu khi nghe tới phải tỏ ra vô cùng xúc động. Hắn cũng đưa ra những chi tiết về sự rối loạn

của nền kỹ nghệ và nông nghiệp Ba-Lan. Nhưng tất cả những điều đó vẫn không gây được hào hứng cho toàn thể các ký giả hiện diện. Nhưng rồi đột nhiên mọi người đều chú mục theo dõi câu chuyện của hắn. Swialto đã mở nắp rương đựng bộ xương khô: Vụ án dòng họ Field.

Về vụ án của dòng họ Field, Swialto là người rất có thẩm quyền diễn tả; vì y đã tham dự một phần lớn nào đó. Chính y đã bắt cóc Hermann khi chàng này đáp máy bay từ Varsovie tới Prague. Đã hai lần liên tiếp, Hermann tìm cách treo cổ trong xà-lim đề tự tử nhưng không chết. Và từ sau khi đó, theo lời Swialto chưa biết chừng Hermann đạt được nguyện vọng, nghĩa là có lẽ chàng đã chết rồi. Về phần Noel và Herta Field thì Swialto cho biết là y đã có dịp lấy khẩu cung họ tại Budapest. Theo ý Swialto thì có lẽ cả hai đều bị chết cả rồi. Người ta còn nhận được tin tức của cô con gái nuôi Erika. Robert Wallach, chồng nàng, lúc đó trở về buồn

bán tại Hoa-Thịnh-Đồn có nhận được hai bức thư của vợ vào hồi tháng Ba, từ một trại tập trung ở Vorkuta. Vorkuta ở miền Cực Bắc nước Nga và cũng ghê rợn không thua gì những trại giam ở Siberie bao nhiêu.

Swialto cũng còn trình bày trước Bộ Tư Pháp rằng Quốc Hội Hoa Kỳ đã gửi tới cho hai chánh phủ Hung Gia Lợi và Ba Lan hai thông điệp, đề báo cho họ biết về những lời khai của người phản đảng và yêu cầu họ trả tự do cho những người họ Field. Tại Budapest, lúc đó người ta vẫn không thấy có phản ứng gì, nhưng chừng ba tuần, sau khi suy nghĩ và tránh trả lời thẳng cho chánh phủ Huê Kỳ, đột nhiên đài bá âm tung ra trên làn sóng điện cái tin người em út dòng họ Field còn sống và vô tội. Kẻ phạm tội duy nhất là Swialto, tên phản quốc, kẻ khiêu động đã âm mưu và lạm dụng giam giữ Hermann Field. Sau đó Hermann đã được thả ra khỏi nhà tù Ba Lan. Chàng không vội trở về Huê Kỳ hoặc qua Luân Đôn, nơi mà người vợ Anh của chàng

đã mỏi mắt chờ đợi từ 5 năm qua. Chàng vào nằm điều trị tại một nhà thương ở Varsovie, và đã có dịp tiếp xúc gần gũi với viên đại sứ Mỹ tại đó. Theo luận điệu của nhà cầm quyền Ba Lan thì Hermann muốn điều trị để cho lấy lại sức khoẻ đã rồi mới rời khỏi nước này. Nhưng không ai được biết rõ những kế hoạch mà cộng sản còn nắm giữ ở chàng, và biện pháp mà họ thi hành đối với số phận vợ chồng người anh chàng, chắc chắn phải tùy thuộc vào sự «dễ bảo» của Hermann.

Cuộc chiến tranh bí mật là cả một cuộc lật nhào tình thế vô cùng kỳ lạ. Trong số những người thuộc dòng họ Field, ít ra Noel cũng là một nhân viên Cộng sản kỳ cựu. Ngay từ năm 1935, Noel đã phục vụ cho lý tưởng Sô-viét trong những đạo quân cuồng tín cộng sản. Y đã là nạn nhân của cái lý tưởng mà y hằng đeo đuổi từ lâu, và chính y đã kéo theo tất cả những người trong thân quyến vào một định mệnh tàn bạo vậy.

NEUROTONIC BỔ ỨC
Tăng cường trí não
179 877 09-11-03

NEUROTONIC BỔ ỨC
Tăng cường trí não



bóng sương

ngày sương thành phố dăng mùa
bóng thu chìm tịnh cảnh thừa khởi vàng
tôi hoài trên bước lang thang
yêu em vô lượng mà man dại buồn
tóc huyền đỏ lạnh như sương
mắt huyền đỏ mộng bình thường không em
mỗi đêm gió nhớ trắng tim
bãi sông triều dậy đi niềm chia phôi
lòng tôi chiếc bóng bên trời
ôi con sông đỏ dài trôi lặng lẽ
tình em cũng chỉ bơ vơ
một dòng sông nhỏ mịt mờ bóng sương

★ HOÀI-KHANH

tư - duy



Theo ngón tay một vì sao băng
Nghĩa trang biểu đồng tình mở ngõ
Người đi trong đáy mắt em buồn
Hay là người ấy không chung thủy?
Đâm chết tình yêu uống máu rồi?
Đừng em.
Lặng im nhìn đêm tối.
Có một màu đen vạm bóng hình
Bắt đầu nhìn lên trang giấy trắng...
Đêm tân hôn bệnh thần kinh anh khai mạc
Mộng cũ giăng thành, ý thức vu vơ.
Trách em thuở ấy dại khờ
Làm thân con gái neo bờ hoang vu.

★ NGUYỄN-VĂN-HỒNG

● Cánh đồng hoa

CÓ người đã đặt tên đây biển có chỗ là «cánh đồng hoa». Đúng thế. Hai chữ «cánh đồng» dùng thật sát nghĩa, chứ không phải chỉ cốt nói cho văn-vẻ. Sát nghĩa, nhưng còn cần được hiểu đúng nữa. «Cánh đồng» ắt hẳn là một vùng thiên-nhiên, tự do phát triển, mới lạ, phì nhiêu, chứ không phải nhất định, kiểu cách và quen mắt như trong vườn.

Những đáy biển hăng được khai thác, như Finistère, Côte d'Azur, Méditerranée, mà vẫn đưa người ta từ ngạc-nhiên này đến ngạc-nhiên khác. Nhiều loại cỏ — gọi là cỏ vì ở dưới nước mà còn sống bằng đất — trông hao-hao cây lúa mì, mùa Hạ cũng ra hoa, sống dai hàng trăm năm. Một giống cây, thoạt nhìn cứ tưởng vỏ ốc, lá mường-tượng tán ô nhưng nhỏ li-ti, nán rau sà-lách-soong nhưng màu trắng, cũng đâm chồi đúng mùa Xuân. Khác hẳn ta thường thấy, có loại san-hô đỏ thắm như hoa mào gà. Rêu biển cũng không hẳn chỉ có màu xanh, như thứ mà người Trung-Hoa và Việt-Nam thường dùng để nấu thạch hay nấu chè ăn cho mát. Thật ra còn nhiều thứ rêu mọc ngầm dưới đáy sâu, ở các kẽ đá, đủ màu tím, nâu, vàng, đẹp chẳng

★ Quan-Thức

những bí mật
trong
lòng đại dương

biển cả

khác những khóm lay-ơn. Loại này vẫn được giá trên thị-trường hải-sản. Rong cũng vậy, không hẳn chỉ là một búi bông-bong vô nghĩa. Trái lại, gần đây người ta đã tìm được một giống rong bám chắc — chắc đến độ hết sức khó nhở — ở vào đá, lá sặc sỡ mọc xòe ra in hết cái quạt «muôn tía nghìn hồng».

Trên đây mới chỉ là một số



«cánh đồng hoa»

một loài «hà» cố định, cũng biết ăn !

thảo-mộc, khoáng vật chưa được đặt tên dứt khoát. Còn một giống «cây ăn thịt», tuy rất hiếm thấy, nhưng có thật, nó, thoạt trông cứ tưởng thuộc về khoáng vật, nhìn kỹ lại là thực vật, và để ý theo rồi lâu mới biết đó là

**NGUỒN LỢI VÔ
CÙNG VĨ ĐẠI CỦA**

Nhưng trong số các loại hải sản, có lẽ giới thợ lặn ham nhất mấy thứ nổi tiếng như «con hà» Dentelle de Neptune, rong gorgone và anémone. Dentelle de Neptune còn gọi là «Hải-hồng» (rose de mer) vì nó giống hết bông hồng bạch, chỉ khác một chút là ở ngoài bìa cánh hoa thủng lấm-lấm như nốt chấm

LOÀI NGƯỜI

BIỂN CỎ

trở, hoặc vết «dua» ở riềm khăn vật áo. Rong gorgone màu vàng tươi. Rong anémone màu xanh thẫm và có gai. Mấy thứ này đem chế-biến thành đồ trang-trí thì rất có giá trị. Muốn giữ được lâu, thỉnh thoảng người ta ngâm «Hải-hồng» vào nước formol, ngâm rong với cồn 90 độ.

● Từ 20 thước đến 250 thước sâu

Không phải ở bất cứ đáy biển nào cũng có những hải-sản mong muốn. Trước hết các chuyên-viên thường nghiên-cứu địa chất rồi mới quyết định khai thác hay không xuống dưới sâu. Đáy biển có chỗ nhòn, có chỗ sạn, có chỗ đóng chặt... người ta căn cứ vào những đặc-tính khác biệt đó, để suy đoán ra, ví dụ, nhiều chỗ thì hứa hẹn có san-hô.

Nhưng thường-thường vẫn là những trường hợp cầu may, tình cờ. Bởi lẽ, nếu bàn về sự phân chất trong đại dương, thì thật... khó tóm lược vào một câu truyện... bên lề. Nó chứa đựng những nhóm con số dài. Chẳng hạn, ngay từ năm 1872, chiếc «thám hạm» (Corvette) Challenger của Anh đã làm một cuộc hải-trình, suốt vòng quanh-thế giới ba năm rưỡi, mà kết quả đem

về vẫn còn quan trọng đối với ngày nay. Theo đó thì, không kể những thứ như tôm, cá quen thuộc, biển còn có 4717 giống vật, 715 chủng loại khác nhau. Dĩ nhiên đây mới chỉ là một bản thống kê chưa tường tận.

Biết như vậy rồi thì cái việc gọi là «suy đoán» xem chừng hơi... viễn vông! Chẳng hạn, người ta đã gặp một giống cá rất lạ, vằn vện, sặc sỡ, khắp mình đâm gai tua tủa như lông nhím, tạm gọi là con «hỏa ngư» (poisson de feu) mà vẫn chưa biết chắc nó hay sống trong những điều kiện thích nghi nào. Sự khó hiểu đã có sẵn nguyên do, thêm nữa môn hải học, cho đến ngày nay, vẫn còn «trẻ» quá, nó mới được bắt đầu từ năm 1840. Theo bác sĩ Royer Revelle — một nhà hải học vào bậc nhất — thì loài người mới chỉ hiểu được hai phần trăm về đáy biển.

Nói cách khác, giá trị của biển còn tùy ở độ thám hiểm nông hay sâu. Có ba cách lặn chính: Lặn trần thì chỉ xuống được trong khoảng 20 thước sâu. Lặn có áo lặn cũng chỉ xuống được chừng 60 thước sâu là đã «liều» lắm. Muốn mò tìm kỹ hơn nữa thì phải

BIỂN CỎ

buồng lặn. Người ta còn nhớ ngày 23-8-1960, Hannes-Keller một giáo sư toán, người Thụy-sĩ, đã thí nghiệm ở Brissago, với cái buồng lặn tự chế lấy — cái phuy sắn gắn theo 4 bình hơi — xuống được 156 thước. Lần sau, với buồng lặn tối tân đầy đủ tiện nghi, cũng chỉ dẫn thêm được 94 thước nữa. (Toulon, 4-11-60). Như vậy đã là phá kỷ lục rồi.

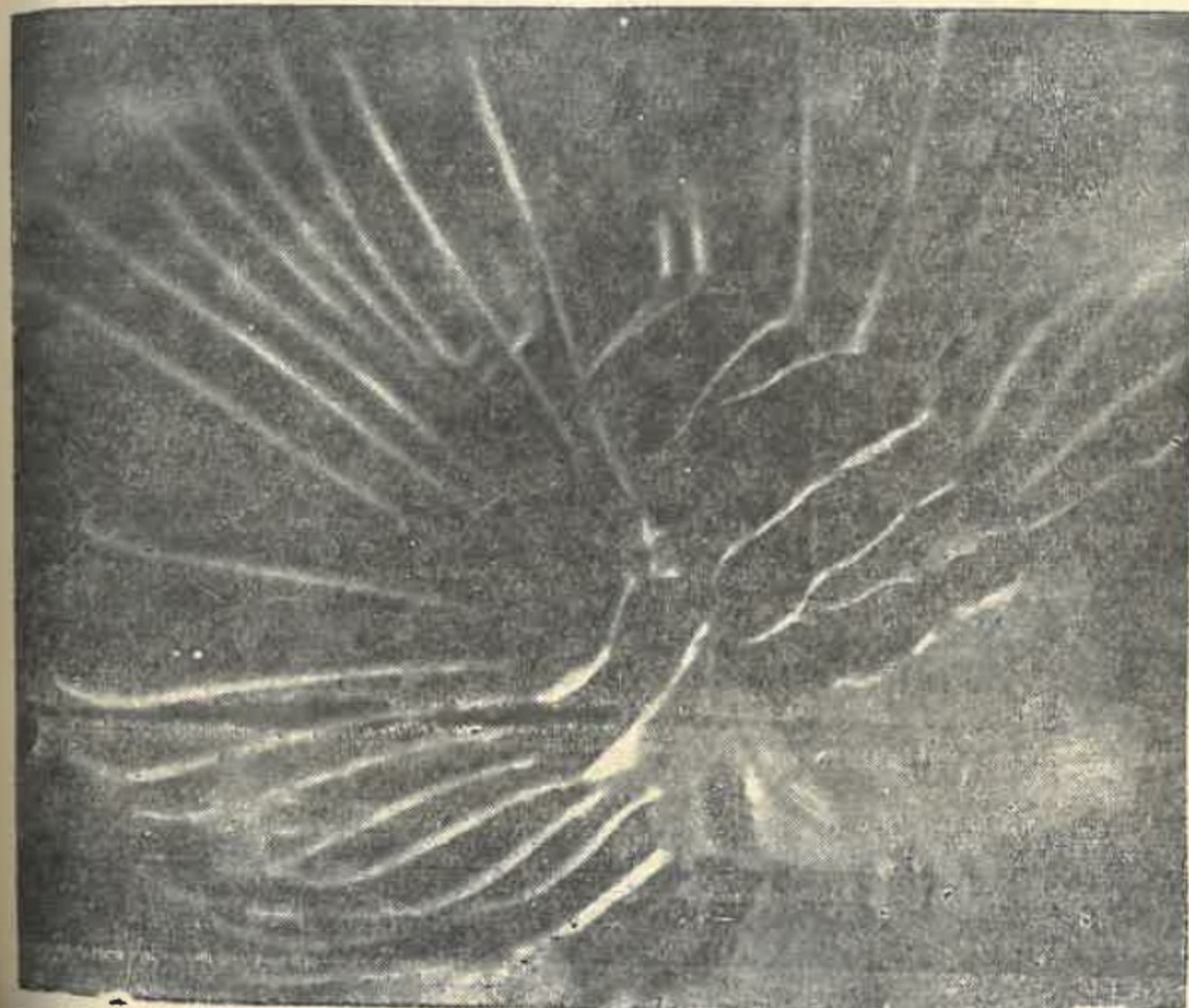
Nguy nhất cho người lặn xuống sâu quá là sức ép (khi lặn xuống) và sức nổi (khi trở lên); cả hai áp lực đều làm đứt thần kinh, liệt máu, vì cái đà

tác động nhanh quá, không có phản ứng nào bắt kịp. Ngoài trừ độ sâu 60 thước trở lại, không gây ra áp lực; còn nếu xuống thêm nữa, thì dung lượng của hơi thở đem theo sẽ tăng tỷ trọng, sự hô hấp trở nên khó khăn, vì nhịp phổi vẫn thế, không thở kịp; do đó, bị thán khí (CO_2) tràn ngập, rồi ngạt, ngất. Cho nên sự tìm hiểu đáy biển đã khó, nhưng trước đó đã gặp khó rồi, điều kiện đề sống sót mà tìm hiểu.

● Động vàng

Ngoài những sự kiện ly kỳ nhất, đáy biển còn chứa đầy

Cá lửa (poisson de feu)





Người lặn với quần áo lặn

nhiều bí ẩn hầu như không tưởng. Chẳng hạn, cũng bác sĩ Roger Revelle — nhà hải học đã nói : mới chỉ biết được hai phần trăm về đáy biển — đã phát giác ở đáy vịnh Tonga (Anh) có tới 7 cái hẻm núi Colorado (Mỹ) chồng chất nhau ! Thành thử việc tìm hiểu đáy biển đã không giản tiện chỉ là một ngành hải học, nó còn đòi hỏi các ngành khoa học khác nữa, và cần thiết hơn hết phải là mấy bộ môn khảo cứu như lý, hóa, sinh vật, thực vật, sử, địa, toán... là cả một vấn đề.

Công trình ấy đã và đang vận dụng đến những thứ cơ giới qui mô như FNR S3 (Pháp) hoặc những loại tàu ngầm cỡ

Aluminaute (Mỹ), và qui tụ vào một sự đóng góp quốc tế.

Nhưng phương tiện chưa đủ, còn phải « hòa mình » để được theo dõi liên tục nữa, thì họa may mới thấu triệt được đáy biển. Về nhu cầu này, có Thiếu tá hải học gia Cousteau (Pháp) đã có một dự án cực kỳ độc đáo : thiết lập những khu « làng đáy biển », nghĩa là một xã hội loài người sinh hoạt thường xuyên dưới nước trong hoàn cảnh như giống cá ! Thí điểm đã được chọn là Hồng-Hải.

Tuy vậy, hãy đề sang một bên những vấn đề của tương lai, trở về thực tại cụ thể hơn, thì đáy biển hằng có giá trị là một kho vàng khổng lồ. Câu ví « đãi cát lấy vàng » thế mà ứng nghiệm thật.

Đọc theo bao nhiêu nông nổi khó nhọc của các nhà thông thái, đến nay ít ra người ta cũng đã trông thấy một vài con số cổ tích : Tính đồ đồng, cứ trong mỗi nghìn khối nước biển đều chứa 25 tấn vàng (lặn với khoảng chừng 160 triệu tấn muối và quặng). Như vậy, tổng số vàng trong ngũ đại dương là 8 tỷ tấn ! Và mỗi thời quặng bằng củ khoai thì có trung bình từ 5 đến 20% các chất kền, sắt, bột-tạt, đồng, « cobalt », lưu huỳnh...

BIỂN CẢ



Người lặn trần, không có áo mặc ngoài

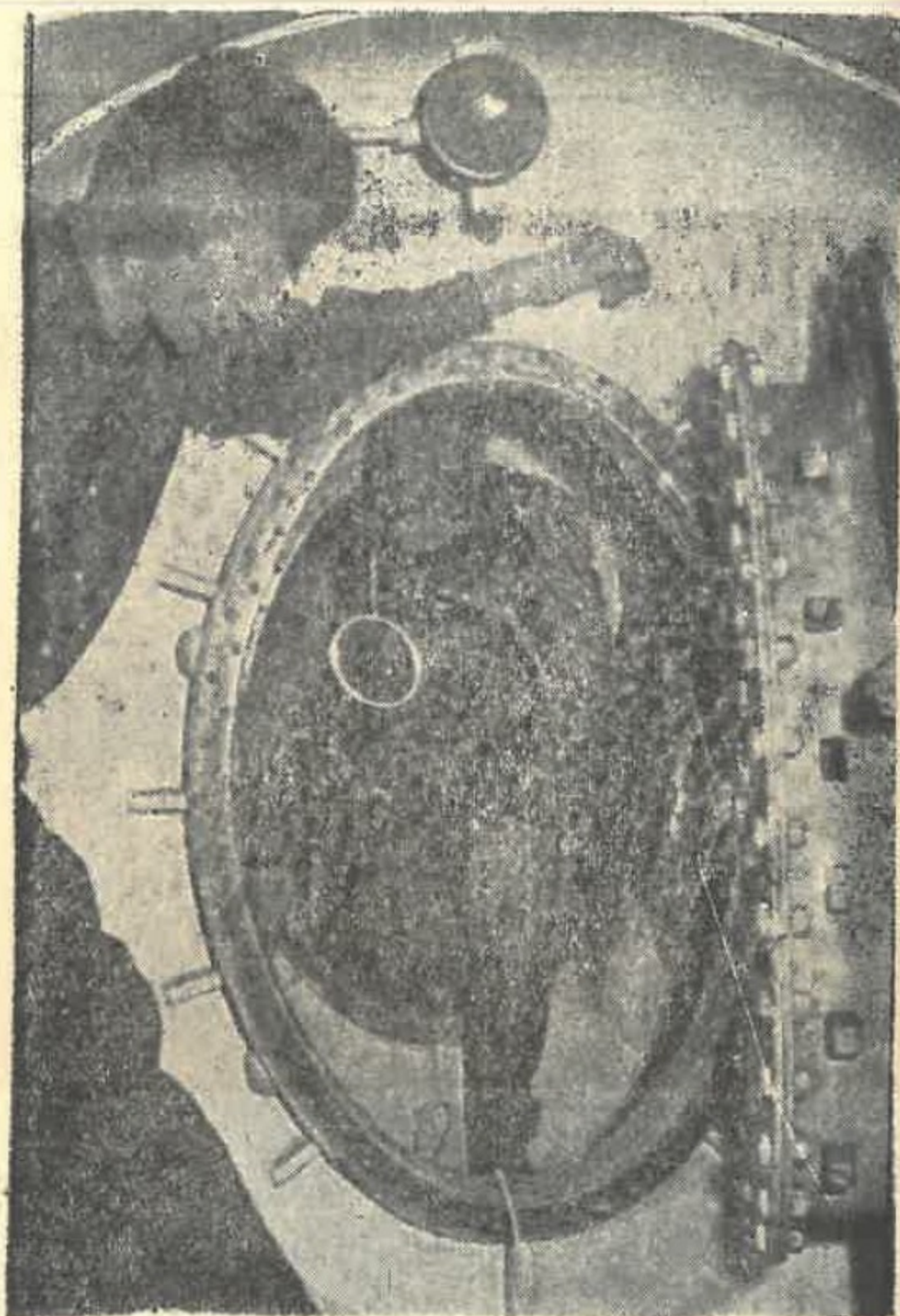
Những phòng thí nghiệm Hoa Kỳ đã cho biết : giả thử người ta lợi dụng được hết thấy nguyên liệu của đại dương, thì riêng tổng số chất bột-tạt có thể cung cấp cho 2 cơ xường, và cũng chia như vậy, lưu huỳnh (3 cơ xường), « Fluorine (63), kền (247.000), đồng (800.000) và sắt (xấp-xỉ 10 triệu) !

Những con số kể trên không

phải chỉ là những phép tính phân xuất đề, « biết vậy thôi ». Ngay từ tháng giêng năm 1963, 7 quốc gia với 14 hải hạm, đã cùng vào cuộc khai thác suốt một dèo từ Guinée cho đến phía Đông vùng Nam-Mỹ. Trong công việc « đáy biển mò kim » ấy đương nhiên lại có những bài toán đề « nói lên » tầm quan trọng của cái đích theo đuổi. Ví dụ chiếc tàu Vitiaz của Nga,

Buồng lặn,
người đang
bước lên là

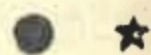
Hannes-
Keller



trọng tải 3.500 tấn, hiện diện 73 nhà bác học! Và Mỹ thì còn dự định đến năm 1970 sẽ tăng số thám-hạm lên tới 95 chiếc!

Bây giờ thì người ta đã có một cách định nghĩa mới: «Biển là vàng»! Chữ «vàng» ở đây không hẳn chỉ đề gọi tên một chất kim quý. Bởi lẽ người ta

cũng còn có nhiều ý-niệm khác nữa. Chẳng hạn, mỗi năm, thế-giới thu được khoảng 29 triệu tấn cá biển, nhưng vẫn chưa thấm vào đâu, vì mỗi năm, biển vẫn sản xuất thêm ra hàng trăm... tỷ... tấn cá khác. Cũng «vàng» đấy chứ đâu!



đường vào buổi sáng

Ngọn cỏ non vươn lên tìm khí trời và ánh sáng
Trên sỏi cát âm thầm ngàn năm cô đơn
Chàng bướm đa tình tìm hoa trong nắng sớm
Nghe từng giọt sương tan thồn thức cảm hờn

Tôi cũng vươn lên tìm khí trời và lý tưởng
Trên gồ đá u hoài của dấu vết thời gian
Trong tiếng hát của người yêu ngày thơ lãng mạn
Tôi nghe lần từng mảnh-vụn-âm-thanh của đồ-
vỡ-điều-tàn.

Rồi cỏ non cúi đầu vì khí trời khan hiếm
Chàng bướm đa tình gục chết vì yêu đương
Gồ đá và hồn tôi tan vào bão biển
Nhu nghìn xưa đã thú sống hoang đường.

★ CAO - HOÀNG - NHÂN
KBC 4100, 05-64

THẾ
HỆ

QUÁCH THỊ TRANG

LÀM LỊCH-SỬ

★ Thiếu-Son

HẢI-Triều-Âm số 19 viết :

« Quách thị Trang có diễm phúc chết giữa thanh thiên bạch nhật, chết để sống mãi trong lòng chúng ta, trong tình yêu thương và cảm phục, chết để trở thành một chất liệu củng cố, gắn chặt trong hàng ngũ một thế-hệ thanh-niên, thế-hệ Quách-thị-Trang ».

Sáng bữa 25-8 tôi có đến để chứng-kiến lễ truy-diệu nữ sinh Quách-thị-Trang ở bùng-binh trước chợ Bến-Thành. Ngay sau đó các em học-sinh đã hi-hút, đặt chun tượng em Trang.

Chiều hôm đó, tôi trở lại thì tượng em đã đặt xong, trang nghiêm và khả ái mặt em hướng về Bót Cảnh sát Lê-văn-Ken, ở

nơi đây đã phát-xuất kẻ bạo-tàn bắn em chết ngày này năm ngoái.

Tên em là Trang nên em đã được đặt lên trang đề nhân-dân thờ cúng. Có đèn cày, có nhang khói, có những bông huệ trinh trắng và có lá quốc kỳ ở bên em. Các em học sinh còn leo lên chợ Bến-Thành và kẻ những chữ đỏ « *Chợ Quách thị Trang* ».

Đồng bào ở trong Chợ và ở chung quanh chợ cùng với những người ở các nơi kéo tới tấp nập đều như đã phát biểu ý-kiến tán thành việc làm của bọn thanh-niên, thế-hệ Quách-thị-Trang. Hơn nữa, chính thế-hệ này, trong một cuộc biểu-tình vĩ-dại đã đoạt được một thắng lợi vẻ-vang

THẾ HỆ QUÁCH THỊ TRANG

là xô ngã người hùng Nguyễn-Khánh, buộc ông này phải thu hồi bản *Hiến Chương Vững Tàu*, giải tán *Hội-đồng quân đội Cách-mạng* và sẽ giao trả chánh-quyền cho nhân dân như các bạn đã biết.

Ngày 25-8-64 quả là một ngày cách-mạng. Thế-hệ Quách-thị-Trang đã làm lịch-sử và đã viết nên những trang sử oai-hùng, không tốn một giọt máu.

★

Nhưng qua ngày 27-8 lại có những đoàn người khác ở các nơi kéo về có giáo mác, có gậy gộc, có cả mả tấu và lựu đạn, dằng dằng sát khí tới các trường uy-hiệp các em học-sinh phải đi biểu tình với họ để đòi duy trì bản *Hiến Chương Vững-Tàu*, duy-trì *Hội-Đồng quân-đội Cách Mạng* để xây dựng chế-độ độc-tài quân-phiệt ở Việt-Nam. Nhưng các em học-sinh đã phản kháng kịch-liệt và đã bị tàn-sát thẳng tay.

Các em nhỏ bé yếu ớt, có em chỉ mới độ 14, 15 tuổi.

Nhưng các em đoàn kết thành một khối chặt chẽ để bảo vệ trường sở, bảo vệ tượng Quách-thị-Trang, bảo vệ thành-quả của cuộc cách-mạng đã thấu-hoạch

được ngày 25-8. Đồng-bào ở khắp nơi trong đô thành đã ò-ạt kéo về giúp đỡ các em và đã làm cho bọn phản cách-mạng phải rút lui trong hỗn loạn.

Mặc dầu thế, bọn này vẫn được đọc bản tuyên ngôn của họ trên đài Phát thanh. Đồng thời họ còn tới uy hiếp ngay trụ sở bộ Tổng tư lệnh để gây áp lực cho các vị Tướng lãnh phải duy trì những người hùng và duy trì tất cả những cơ-sở của chế-độ độc-tài quân-phiệt. Phải chi họ biểu tình ngoài cửa thì không có gì đáng tiếc xảy ra. Đáng nầy họ đã táo bạo phá cả những hàng rào ngăn cản để xông vào, buộc lòng quân đội phải bắn ra và đã làm chết 6 người với một số bị thương.

6 người ở phe phản cách-mạng đã được mai táng trọng thể ở nghĩa địa Mạc đình Chi và được chánh quyền bồi thường rất hậu.

Cố nhiên là chánh quyền không thể không chiều cố đến những nạn nhân của phe Cách mạng. Nhưng chính Viện Hóa Đạo đứng ra tổ chức đám táng của hai em Phạm văn Hòa và Nguyễn văn Phát là những nạn nhân đã tìm ra trong số những người mất tích. Em Hòa là học

sinh trường Quốc Tuấn nhưng em Phát chỉ là một công nhân trong số nhân dân lao động đã đứng lên ủng hộ và tham gia cuộc tranh đấu cách mạng của các em học sinh. Chính vì cuộc tranh đấu của các em không lẻ loi nên nó đã thắng lợi.



Tối hôm 5-9 tôi tới Viện Hóa Đạo nghe thầy Hộ Giác nói về đám táng ngày hôm sau và thầy quả quyết rằng đám táng đó nhứt định phải đám táng lớn nhứt trong lịch sử tranh đấu của dân tộc Việt Nam.

Mà thầy đã nói đúng. Dân Saigon đã tham dự nhiều đám táng lịch sử như đám táng của nhà chí sĩ Phan Châu Trinh và đám táng của trò Trần văn Ôn.

Nhưng đám táng của hai em Phạm văn Hòa và Nguyễn văn Phát còn lớn hơn những đám táng nói trên.

Tôi đã đứng ở công trường Dân Chủ để coi những đoàn người đi sau hai cỗ quan tài đại diện đầy đủ các tầng lớp nhân dân xếp hàng 6 khoảng tay đi trong hàng ngũ, vẻ mặt đau buồn và trang nghiêm với một trật tự chưa từng có. Chợ

Quách thị Trang nghỉ bán. Tất cả các chợ trong đô thành đều nghỉ bán để tham dự đám táng. Đồng bào đứng hai bên đường đen nghệt từ Viện Hóa Đạo tới nghĩa địa Mạc đình Chi. Có thể nói là gần hết dân số Saigon đều có mặt không kể những đoàn Phật tử ở các tỉnh lân cận kéo về cùng một số đồng bào Cao Đài và Hòa Hảo. Tôi đặc biệt chú ý đến đoàn công nhân hãng dệt Vimytex hầu hết là nam nữ công nhân người Hoa kiều cùng với những đoàn công-nhân người Việt ở Đô-Thành. Giới công-nhân luôn luôn sát cánh với giới sinh-viên và học-sinh trong mỗi cuộc cách-mạng. Trên một trăm chiếc cyclo đạp đã xung phong chở những vòng hoa không lấy tiền.

Khúc đầu tới nghĩa địa mà khúc đuôi còn ở đường sự Vạn-Hạnh. Báo-chí Thủ-Đô ước lượng trên một triệu người đã tham-dự đám táng của hai em Hòa, Phát. Quả là đám tang lớn nhất trong lịch-sử Việt-Nam. Nhưng có lẽ còn những đám tang lớn hơn thế nữa nếu còn có những người sẽ chết để viết

nên những trang sử oai-lùng của dân-tộc.

Tôi đặc-biệt chú-ý tới một câu thơ lục bát viết chữ lớn thay cho một bức trướng trong rừng trướng, đối và biếu-ngữ :

*Máu ai đổ xuống đất này,
Làm cho Đạo-Pháp đêm ngày
nở hoa.*

Hoa này là hoa của Đạo-Pháp và cũng là tinh-hoa của dân-tộc, một dân-tộc bất-khuất đã tranh-đấu suốt 9 năm để tổng cổ bọn thực-dân Pháp và con đường tranh-đấu chống độc-tài và quân-phiệt, chống luôn những thế-lực ngoại-lai muốn ngự-trị trên đất này với những hình-thức tế nhị và nguy-hiểm hơn.

Trong bài ai điệu Thượng-Tọa Thích-Thiện-Minh đã nói :

*« Than ôi ! Hai con còn trẻ
đại nhưng đã làm xong phận sự
trả nợ Đạo và Đời... Các thầy
thương mến hai con. Giờ đây,
nơi cực lạc, hai con sẽ hãnh
diện là bố đước soi đường cho
những người bạn của thể hệ
các con kế tục nhiệm vụ thiêng
liêng hai ngày 11-6 và 25-8 của
Thầy Quảng-Đức và Quách thị
Trang.*

Thể hệ Quách thị Trang đã

viết những trang sử bằng máu,
máu của thể hệ ».



Nhưng cách-mạng chưa hoàn-thành nên nhân-dân còn phải đề-cao cảnh giác. Lực-lượng phản-động còn mai-phục ở khắp nơi, cả trong chánh quyền lẫn quân-đội và ở ngay trong những cấp chỉ-huy. Họ chưa từ-bỏ âm-mưu đảo-chánh và họ đã thật sự đảo-chánh ngày chúa-nhật 13-9.

Trái với những lần trước nhân-dân luôn luôn đứng ở ngoài làm kẻ bàng-quan và thường lại có cảm-tình với phe đảo-chánh, lần này nhân dân bỏ hẳn thái-độ bàng-quan và đứng hẳn về phe chánh-quyền chống đảo-chánh.

Vừa nghe xong bản tuyên-ngôn của « Hội-Đồng quân-dân cứu-quốc » thì tất cả các « Hội-đồng nhân-dân cứu-quốc » ở Miền Trung liền phản-ứng mạnh-mẽ và sẵn-sàng tiến vào Thủ-Đô để dẹp bọn phản-loạn. Quân-đội cũng nhận định kịp thời đứng hẳn về phe nhân-dân để chống đảo-chánh. Rồi chính binh-sĩ của bọn đảo-chánh cũng ly-khai với cấp chỉ-huy của họ, biết rằng họ đã bị lợi-dụng, bị lừa gạt và bị phản-bội. Bọn chủ

mưu đảo-chánh bị cô-lập nên đã thất-bại chớp-nhoáng. Người ta phải kinh-ngạc mà thấy rằng trong bọn này có một ông Trung-Tướng Tư-lệnh vùng 4 chiến-thuật, một ông Thiếu-Tướng làm Tổng-Trưởng Nội-Vụ, một ông Thiếu-Tướng khác làm Đô-Trưởng Saigon và một lữ Đại-Tá, Trung-Tá do Trung-Tướng Nguyễn-Khánh bổ-nhiệm vào những chức-vụ quan-trọng vì họ đã có công trong vụ «chính-lý» ngày 30-1-64.

Trước kia, họ đã giúp ông Khánh đề hạ Trung tướng Dương văn Minh vì cho rằng ông này không chịu đi theo đường lối độc tài quân phiệt. Bây giờ họ thấy ông Khánh cao râu đề chối bỏ mộng người hùng và sẵn sàng hợp tác với nhân dân thì họ lại muốn lật đổ ông này để làm sống lại chế độ độc tài quân phiệt.

Họ thấy rõ cao trào cách mạng và uy tín của «*Hội đồng nhân dân cứu quốc*» nên họ cũng mạng danh là «*Hội đồng quân dân cứu quốc*», chỉ thay đổi có một chữ «*nhân*» đổi ra

«*quân*» thì cũng dễ mập mờ đánh lộn con đen.

Nhưng nhân dân Việt Nam không dễ gạt vì đã đề cao cảnh giác và sẵn sàng đập tan tất cả mọi âm mưu đen tối của dư đảng cần lao, của bọn phản cách mạng.

Trung-Tướng Nguyễn-Khánh đã thấy rõ những kẻ phụ lực với mình trong cuộc chính lý không phải là những kẻ biết yêu nước thương dân. Họ đặt tham vọng của họ lên trên quyền lợi của đất nước.

Ông cũng đã thấy làm người hùng đề ngăn cản bước tiến của dân tộc không bằng phục-vụ cho một dân tộc anh-hùng.

Ông Khánh đã hứa hai tháng, ông chỉ còn hơn một tháng để giao trả cho nhân-dân làm chủ số phận của đất nước.

Thế-hệ Quách-thị-Trang đã xô ngã người hùng nhưng sẵn sàng bảo vệ Trung Tướng Nguyễn-Khánh để giúp cho ông giữ tròn lời hứa.

Cùng với nhân dân thế hệ Quách thị Trang đương làm lịch-sử.



PHỎ-THÔNG

PHỎNG VẤN

ĐẠI TÁ

TRẦN-NGỌC-

HUYẾN

MỘT cuộc phỏng vấn nhảy dù, không báo trước như Phỏ-Thông đã từng làm, may nhờ lúc ra đi có xem giờ lành, hân thể, nên không bị từ chối.

Đại Tá Trần ngọc Huyền sẵn sàng tiếp ký giả, không nhăn mặt, không xem đồng hồ.

Xin Đại tá cho biết vì sao Đại Tá trở thành một quân nhân?

— Vì bị động viên, tôi vẫn gọi là «*Par accident*». Mười hai năm về trước tôi đang làm giáo sư dạy học trường Nguyễn-Trãi

ở Hà Nội, chuyên về văn-chương và triết-lý.

— Về sự kỳ thi Tôn Giáo, Đại Tá nghĩ thế nào?

— Bảo rằng có sự kỳ thi Tôn Giáo thì không đúng. Theo tôi biết, chính sách của Chính phủ không có trọng bên này bỏ bên kia, và người Việt-Nam hiền lành, việc ai người ấy lo chứ chẳng thích lôi thôi phiền phức gì cả.

— Đại tá có tham gia cuộc Cách Mạng 1-11 không? Vì lý do gì?

— Có, lý do vì trước đó hơn một năm tôi bị võ mộng, thất vọng dần dần đối với chế độ của ông Diệm, và của cá nhân ông Diệm nữa. Độ ấy tôi làm chỉ huy trưởng trường Võ bị Quốc Gia Dalat.

Ông Diệm mua đất làm nơi nghỉ mát, mỗi khi lên Dalat chúng tôi phải ra đón, thấy ông lo lắng hỏi đến vấn đề Sở đất ấy rất nhiều lần, do đó làm tôi thất vọng, một người mà tôi tưởng không vợ con, không riêng tư, con người đó cũng giống như những con người khác.

Thêm vào đây những sự đàn áp xảy ra ở Huế, một số sinh viên sĩ quan vào cho biết sự trạng ở Huế họ khóc và nói những điều u uất ấy.

Tôi đã gặp ông Diệm, đã nói rằng ông làm như thế là sai nếu như ông đã chủ trương. Nếu ông không chủ trương thì nên trừng trị kẻ nào đã gây ra những tội lỗi ấy. Ông Diệm trợn mắt bảo: « Ở Huế, nó muốn làm loạn, trị ai? Trị mấy thằng làm loạn đó chứ ai nữa ». Tôi bảo Huế là nơi quê của ông, dân Huế nổi lên phản đối như thế hẳn phải có một lý do gì trái với lẽ phải ghê lắm. Hơn nữa là những vụ đàn bà con nít bị xe tăng cán, ai vào đây

mà cán. Ông Diệm vẫn khẳng khái bảo rằng Cộng Sản phá, và dân theo đó mà làm loạn. Thế là từ đây tôi không bao giờ gặp nữa, nhưng có ý định phải làm một cái gì...

Rồi gặp trung tướng Đôn, Trung Tướng Lễ, Trung Tướng Khánh (hồi ấy còn là Thiếu Tướng) chúng tôi họp nhau ở một hiệu ăn ở Dalat, bây giờ hiệu L S ấy còn một cái bàn cạnh cửa sổ người ta gọi là « La table du complot. » Tôi phụ trách vùng Dalat...

— Chiến tranh xong Đại Tá sẽ làm gì? Có vẫn là quân nhân nữa không?

— Tôi vẫn là một sĩ quan trừ bị, thời Diệm tôi đã xin thôi ba lần, cách đây mấy tháng với chính phủ Nguyễn Khánh tôi cũng có xin giải ngũ nhưng không ít thì nhiều lần nào cũng bị « sĩ và » đưa đến làm thứ bậc mình. Bây giờ thì... tôi nhận thấy ngày nào chiến tranh còn, và tôi có thể giúp ích gì được cho xứ sở với khả năng và cấp bậc của mình thì tôi vẫn sẵn sàng tiếp tục, dầu sao cũng đã hy sinh 12 năm rồi, có thêm chút ít nữa cũng không sao.

— Đại tá vừa bị một số báo chí chỉ trích, những điều ấy có làm cho Đại tá nản chí không?

— Đây chỉ là những sự phá phách thiếu quân tử, một tờ báo còn liệt tôi vào tổ chức Cần-lao ở Trung Ương. Họ nói mà không có bằng chứng, tôi thách những người nào đưa chứng cứ ra đây. Hồi dưới thời ông Diệm cũng thế, chính có nhiều người cần lao tình báo hạng nặng đã từng làm những bản phúc trình về tôi gây cho tôi rất nhiều sự lòi thối.

— Về vấn đề kiểm duyệt? Kiểm hiệp tiểu thuyết?

— Kiểm duyệt không phải do ông Thứ trưởng đặt ra và cũng không do ông Thứ trưởng ngồi đây mà cắt, mà đục từng chữ, kiểm duyệt chỉ vì thi hành sắc luật khản trương. Phiền một nỗi là ông chủ sự phòng kiểm duyệt lại trùng tên với tôi, ông Nguyễn ngọc Huyền và một số người của ông ấy. Các anh em ký giả đồ cho tôi, dân chúng bên ngoài làm sao biết được, nhưng tôi vẫn chịu trách nhiệm tất cả, vì người dưới của mình làm sai, báo chí chữ tôi chịu. Tôi chịu cái « ngu » ấy nhưng nói rằng tôi Cần lao thì tôi nhất định không chịu. Tốt nhất đừng có thái độ chụp mũ để phá người khác, hãy làm được một cái gì đã rồi hẳn nói, tại sao ngày xưa những người ấy trốn thoát được động viên. Riêng vấn đề kiểm hiệp thì « nếu có phải làm lại, tôi cũng sẽ làm lại y như thế ».

— Đại Tá có tin rằng mình đi đúng đường lối, thắng lợi sẽ đến được với quê hương không?

— Rất tin tưởng, vì cuộc chiến tranh ngày nay là do Việt Cộng đưa lại cho dân tộc. Lý thuyết Cộng sản không còn có thể là một quan niệm tinh thần mà là một sự đe dọa cho bản thân tôi, cho dân tộc tôi. Việc chiến đấu cho đến cùng của Quân Đội và Nhân dân ta là một sự chọn lựa hữu lý theo lẽ phải, chứ không vì hiếu chiến.

— Đứng trước cái xác của đối phương, Đại Tá đã nghĩ gì?

— Cái xác ấy trước khi chết đã là một người sống, đã cảm súng bắn chúng tôi. Cái phản ứng tự nhiên của người chiến sĩ là càng giết nhiều càng khoái, vì bao giờ bên cái xác của đối phương cũng có những cái xác của chiến hữu chúng tôi. Bao nhiêu là kỷ niệm lắm khi phát khóc! Đối với V.C. tình duyên tiếc không thể có nhưng cũng thấy lòng nao nao vì họ với mình trước đây không thù oán gì nhau, không quen biết nhau thế mà vì trạng huống của chiến cuộc đã phải tàn hại lẫn nhau... Nhưng thường lệ những ý nghĩ đó phải dợt về hậu cứ yên tĩnh mới sâu sắc hơn, còn khi đứng ngay ở tiền tuyến thì chỉ thấy giận và

thù, có thể vì người quân nhân bị thử thách nhiều hơn vì phải ở vào cái thế chống đối nên sự suy luận có khác với người dân thường chăng?

— Một kỷ niệm đẹp nhất?

— Rất nhiều nhưng có lẽ đẹp nhất là một cuộc hành quân với tiểu đoàn 42, tôi bị mệt, đói, vì leo rừng mấy hôm liền, thấy tôi mệt quá, một Trung sĩ tên là Đức, tôi còn nhớ rõ, anh ấy có đưa theo cho mình một ít cơm nguội đựng trong hộp gágoz, anh ấy, đào trong hộp nài mới tìm được một miếng thịt nạc xé ra nghiền cơm với nước sôi cho tôi ăn. Miếng thịt chỉ bằng hai ngón tay nhỏ nhưng anh ấy đã cố ý chôn thật sâu trong cơm để



* SỢ NHÌN KHÔNG RA

Một anh chàng, thị cận rất nặng, phàn nàn với bạn:

— Anh ạ, tôi không sao rời được cặp kiếng của tôi lúc tôi ngủ.

— Sao kỳ vậy? Anh ngủ thì cần dùng kiếng làm cái quái gì?

— Tôi nghiệp cho tôi anh ơi. Không mang kiếng tôi chỉ sợ lúc nằm mơ; gặp người quen, tôi nhìn họ không ra.

đành từ ba hôm rồi định chờ khi nào đói sức mới ăn, thế mà anh ấy đã nhường cho tôi. Ăn xong tôi mới có sức, một phần hẳn cũng vì cảm động, ai chưa sống cảnh ấy tôi chắc khó mà có thể hiểu được cho hết cái ý nghĩa...

Đến đây câu chuyện đã đầy đủ và có thể chấm dứt được. Nên tôi kiêu từ và không quên xin một tấm ảnh của Đại Tá để in theo bài phỏng vấn, nhưng Đại Tá Huyền có vẻ ngần ngại kêu rằng không hay chụp ảnh vì tự thấy không được... «đẹp-giai». Chẳng biết đây có phải là một sự dỏm dáng (coquetterie) như các thiếu nữ vẫn hay đùa nhau ra chăng. May quả ngài hẹn sẽ cho người mang đến.



★ truyện ngắn : P.D.K.L.

HAI người đi qua một dãy hành lang dài, mẹ Vân dìu Vân lại ngồi trong phòng đợi, và nói với người đàn bà ngồi nơi bàn viết :

— Nhờ bà thăm thai dùm cháu, hình như cháu sắp...

Bà Giám đốc nhanh nhẹn đứng lên thân mật đỡ vai Vân :

— Mời bà...

Tự nhiên Vân thấy lo sợ băng quơ, nàng nhắm mắt lại rùng mình nghe từng cơn đau thúc dục. Khi cánh cửa phòng mở ra trả Vân về với mẹ, nàng mới thở ra nhẹ nhàng. Tiếng bà Giám-đốc âm-thầm :

— Chiều nay 3 giờ, bà ở lại, tôi cho dọn phòng luôn nhé!

Vân khẽ gật đầu, tựa lưng vào khung cửa nghe mẹ trả lời. Nàng mơ hồ nhìn ra khung trời tháng chín chớm gió thu hiu-hắt, băn khoăn : «Rồi lát nữa liệu mình sinh ra sao nhỉ, con mình sẽ là con trai hay gái, đứa bé sẽ giống mình hay giống Nguyễn?»

Một bà mẹ tương lai được hai cô hộ sinh đưa vào phòng vừa đi vừa kêu khóc. Vân mở mắt tròn to nhìn theo thăm nghĩ : «liệu chốc nữa mình có thể không?»

Tiếng kêu khóc càng vang vọng bên trong gian phòng sinh đóng kín, xen lẫn tiếng dận dò của các cô hộ sinh, tiếng người nhà hỏi hỏi đi lại hỏi thăm và tiếng gọi mời bác sĩ. Tiếng kêu la cứ to dần. Vân đưa khăn lau nước mắt và tự dưng nàng thấy thương xót cho thân phận đàn bà. Mẹ Vân cầm tay Vân đưa nàng về phòng. Con đau lại trở về thúc dục. Vân mở va-li lấy quyển « How to help your husband to get a head » của D. Carnegie ra xem để trấn áp. Nhưng chỉ lật được vài tờ, nàng lại thấy càng lúc cứ đau thêm. Vân thấy mình không thể nằm yên được. Đôi chân cô bé hay cậu bé, như cứ duỗi dài ra thẳng căng tổng cho Vân những chiếc đập nên thân liên tiếp. Và Vân cảm thấy tay chân muốn run lên, mồ hôi bắt đầu lấm tẩm. Chiếc áo blouse trắng khoát bên ngoài chiếc áo dài hoa đỏ treo trên tường đu đưa từng nhịp theo đà chiếc quạt trần đang mở. Căn phòng đối với Vân thật hoàn toàn xa lạ, rộng thênh thang và im vắng. Chiếc nôi xinh xắn đặt phía dưới chân, buông rèm xanh

mát. Mẹ Vân ngồi trên divan đang rót sâm ra chén dục nàng uống, vừa ân cần hỏi :

— Con còn thấy thêm thức gì không ? Mẹ mua sáu riềng cho con nhè, con bằng lòng nhè liệu chứ đến 7 tháng sau khi sinh vẫn còn phải kiêng đây. Hay, con ăn táo không, mẹ gọt. Con ăn nho nhè. Con uống nước cam tươi, nghe con.

Vân chỉ mím môi khẽ lắc đầu. Mẹ Vân lấy gói sâm cao-ly thái mỏng đưa cho nàng :

— Con ăn thì vừa.

Nàng vâng lời mẹ, đỡ lấy đưa lên miệng nhai chậm, chắt nước vừa nhạt vừa chua lợ làm Vân khó nuốt. Nàng hết nằm lại ngồi, cuối cùng đứng xuống giường thăm nhủ : làm sao cho đỡ được cơn đau bây giờ nhỉ ? Lúc này Vân đã hết được giữ gìn, nàng buộc miệng rên thành tiếng khẽ. Âm thanh tiếng rên ngập ngừng và dè dặt chợt dừng hẳn khi Vân thoáng thấy mẹ lo sợ, đứng lặng nhìn mình.

— Con đau lắm phải không, để mẹ gọi cô đỡ đến.

Vân lại lắc đầu :

— Người ta bảo đến chiều cơn mẹ ạ.

Chợt cánh cửa phòng xịch

mở, người hầu gái bưng mâm cơm vào, lễ phép :

— Mời bà dùng cơm kéo nguội.

Nàng mím cười cảm ơn. Mẹ Vân sốt cơm ra chén đồ dành :

— Con ăn kéo rồi còn...

Nhìn mâm cơm và lắng nghe tiếng xe chạy ngoài phố, Vân nghĩ một mình : Bây giờ 12 giờ 30 phút rồi. Giá một năm về trước thì giờ này mình vừa về học, mẹ đang chờ cơm và chị bếp đang cặm cùi làm món quà tráng miệng. Thấy Vân im lặng, mẹ Vân lại dục :

— Ăn nhè con. Con đau lắm phải không ?

Vân mím môi gật đầu. Nàng nói nhỏ như đề nói với mình :

— Làm sao nuốt cho trôi mẹ ?

Tuy nói thế nhưng thấy mẹ nét mặt rầu rầu, Vân đành cầm lấy chén lên ăn cho vui lòng mẹ. Miếng cơm và vôi cứ như nghẹn đi ở cổ theo với cơn đau. Tay Vân mỗi lúc run thêm. Mẹ nàng để nghị :

— Con xem thử đồng hồ đi.

Nàng vâng lời, cúi xuống tay :

— Cứ 5 phút đau ba lần mẹ ạ.

Mẹ Vân nhìn ra ngoài, lời nói nhẹ như gió thoảng :

— Chắc con sắp sinh rồi...

Bỗng Vân lại rên lên, mẹ Vân bấm chiếc chuông trên tường. Một cô hộ sinh trẻ bước vào cười :

— Ngoại gọi chị thê ngoại ?

Mẹ Vân chỉ nàng ra ý hỏi, cô hộ sinh quen thuộc đỡ tay Vân :

— Mời bà sang cho tôi thăm... lại.

Cơn đau làm Vân bước bồi rồi. Nàng vén lại mái tóc, ngoan ngoãn đi theo. Lúc trở về phòng, cô hộ sinh thân mật : mời bà nằm cho tôi tiêm thuốc nhè.

Lúc cô hộ sinh ra, mẹ Vân mới đỡ được nét bần khoản, bà đưa tay vuốt nhẹ tóc Vân cầu nguyện : « Lạy trời cho con mẹ được vuông tròn. »

Bỗng nhiên không bao giờ Vân dám nhìn xuống một phần cơ thể, nàng nghĩ ngợi mơ hồ về tất cả những sự việc đang đã và sắp xảy ra. Có lúc Vân băng khuâng tưởng như không phải là Vân đang đến ngày sinh, nằm trong bảo sinh viện

MỘT MÌNH

Đ.C. mà là ai, là ai ấy...

Nhưng cơn đau lại rộn lên. Vân tưởng chừng như không thể ngồi, nằm mà cũng không thể đứng. Nàng níu chặt lấy thanh giường như vùi vào một niềm chờ chờ mỏng manh. Thừa lúc mẹ quay đi, Vân e dè đặt tay lên bụng, đôi chân cô bé — Vân vẫn hằng mơ ước đưa con đầu lòng của mình sẽ là con gái để Vân tha hồ làm dáng cho con — động đập luôn dưới làn lụa mỏng. Những chiếc đập thật mạnh làm Vân đau cuống lên, nàng cời chiếc khăn ra cầm trong tay, nghĩ thật nhiều về đứa bé sắp chào đời và ngóng trông bóng Nguyễn. Chợt mây chiếc đập liên tiếp thúc đến, tự nhiên khiến Vân quả quyết bầm chuông. Lại cô họ sinh ban này hiện ra lễ phép:

— Mời bà...



13 giờ rồi, Vân nói một mình. Nàng lặng lẽ và hành động như cái máy theo lời cô đỡ. Chiếc bàn sinh mới xa lạ với Vân làm sao. Lúc Vân bỗng rồi bước lên, nàng đập thật mạnh vào thành bàn băng giá, một luồng hơi lạnh hắt dài làm Vân khê rùng mình. Hình

ảnh người đàn bà kêu la ban này chợt hiện về, Vân nhắm chặt mắt lại cố xua đuổi. Cánh cửa phòng đóng chặt, ánh sáng mờ xuyên vào qua làn kính đục phủ họa với ánh đèn né. on sáng như muốn soi rõ tâm trạng của người con gái sắp bước vào cuộc đời làm mẹ. Cơn đau lại nhói lên, Vân băn khoăn không biết rồi mình phải làm gì? Tình yêu mờ ảo và phức tạp quá. Lúc quen Nguyễn, Vân thường nghĩ đến ngày hôm nay, nhưng sao sự thật lại phiền toái hơn nhiều. Sao tình yêu không thanh tú hơn thế này, không còn vẻ nên thơ như đề:

« Em ngỡ yêu là yêu nhẹ nhẹ,
Là đêm trăng sáng tựa vai nhìn
Là em e thẹn hồn man mác
Mím chặt môi buồn tuổi nữ
sinh... »

Tiếng chân đi rộn ràng, ngoài hành lang lại kéo. Vân về với cơn đau, nàng nghe xa vời tiếng gọi nấu nước, tiếng nói cười... Bà mẹ chính lúc này về nhà ăn cơm chưa lại. Vân phải đợi vì trường hợp Vân sinh con đầu lòng. Cô đỡ trẻ tuổi dặn Vân những câu thường lệ:

MỘT MÌNH

— Xin bà đừng thờ bằng mũi, bà thờ bằng miệng, vâng, thế đây...

Vân như quên cơn đau theo dõi từng biến chuyển trong nàng. Dường như thật lạ lùng. Nàng âu yếm nghĩ về con, đứa con sắp sửa chào đời. Bây giờ là mùa thu, hân mắt cô bé đượm vẻ mơ màng, nước da trắng mịn, tóc đen, hai bàn tay thon nhỏ...

Cửa phòng xích mở, bà mẹ chính bước vào. Vân tự nhiên thờ mạnh, nhắm mắt lại rồi hé mắt nhìn. Cô đỡ trẻ tiêm cho Vân mũi thuốc... Bà mẹ chính ngồi xuống chiếc ghế đặt bên dưới chân Vân, hai cô phụ đứng một bên. Mẹ Vân đứng gần Vân vịn lấy con như ngắm chuyển thêm cho nàng sức mạnh và can đảm...



13 giờ 30 phút, Vân nằm yên trên giường nghĩ lại một quãng thời gian ngắn ngủi đã trôi qua. Mẹ Vân bế cô bé lại gần, nàng âu yếm sờ lên má con mừng rỡ:

— Cô bé mắt tròn xinh, làn da trắng mịn, miệng hồng nhỏ mũi cao, mắt nhắm nghiền, tay chân được bọc kín trong làn khăn trắng tuyết.

Bây giờ cơn đau lại kéo về



không biết từ đâu. Nàng thấy lần này đau hơn lần đau trước khi chưa sinh nhiều. Mẹ Vân bảo rằng, con đau đến ba ngày nữa và mỗi ngày mỗi đau hơn. Sự lo lắng lúc này mới thật sự biến mất, Nguyễn cũng đã vào với nàng. Vân nghe lời mẹ nhắm mắt cố ngủ nhưng không tài nào ngủ được. Những cơn đau cứ dần vật

hiện ra. Nguyễn ngồi cạnh giường lo âu theo dõi. Vân cảm động hỏi chồng :

— Con chúng mình đẹp không anh ?

— Đẹp lắm.

— Cô bé giống ai anh nhỉ ?

— Giống cả hai.

Nói xong, Nguyễn cúi xuống hôn lên đôi má nhợt của Vân. Nguyễn đưa tay vuốt nhẹ mấy sợi tóc Vân vờn trên trán.

Nhìn cử chỉ Nguyễn, Vân chợt mỉm cười nghĩ về một anh chàng Nguyễn bốn năm về trước, nụ cười thương yêu dừng lại thật lâu ở môi Vân.

Nguyễn khẽ nâng cằm Vân dịu dàng :

— Em anh cười gì đó ?

Vân tỉnh nghịch hỏi Nguyễn :

— Anh có bao giờ nghĩ tới những năm kế tiếp phải vào gát thề này không ?

Nguyễn nở nụ cười thương yêu, bẹo má Vân :

— Thề em thích có mấy con ?

Vân chớp mau mắt e thẹn như lần đầu nghe Nguyễn nói yêu mình :

— Em thích nhiều.

— Nhiều là bao nhiêu cơ chứ, ba, bốn hay năm ?

— Ba thì ít còn năm thì hơi nhiều.

— Thề em chọn mấy ?

— Em chọn à ? Em chọn bốn, hai trai hai gái.

Bây giờ Nguyễn mới cười hóm hỉnh :

— Thề anh chỉ còn gát có ba lần nữa thề này.

Chợt có tiếng người xô cửa bước vào, Nguyễn bàng hoàng rời tay Vân.

Trời tháng chín mưa dầm hắt hiu rơi ướt cả làn cửa kính. Không dung Vân cảm thấy buồn, nàng bối hồi nhớ lại thời hoa mộng đã qua nhanh. Nguyễn chào người đi nhăm phòng, quay vào với nàng, chàng áp tay Vân vào má cùng băng khuỷu nhìn ra khung trời qua cửa sổ. Ngoài xa trên tầng cây phượng cao, đôi chim sẽ đang nép bên nhau trú mưa. Tự nhiên Vân nép vào lòng Nguyễn bùi ngùi :

— Anh nhỉ ! Trời mưa dầm tháng chín thật buồn - buồn như một người đang phiêu bạt cuối trời, nếu có...

Nguyễn với động xa xôi nổi tiếp :

— Ừ... một mình !



TRUYỆN TÂN THỜI CYLAP - LAM

★ Đàm-quang-Thiên

• Những Argonautes

N GÀY xưa bên Thessalie, thái tử thành Iolchos là Aeson bị em là Pélías chiếm đoạt ngai vàng. Lúc Aeson sinh được một trai thì Pélías định tâm sẽ giết đứa bé đi. Bỏ mẹ Jason — tên đứa nhỏ — biết trước liền phao tin rằng bố nó bị ốm rồi chết. Đến nửa đêm, mẹ đứa bé đem nó giao cho Chiron. Tuy là người ngựa nhưng Chiron tính hiền hậu, khôn ngoan trí thức có tiếng. Trong hai mươi năm trời Chiron dạy Jason biết

lễ phải, kính trọng các thần, biết quân sự, nghề thuốc và âm nhạc.

Pélías một lần hỏi hạn đến hỏi bà đồng xem mình còn trị vì được bao lâu nữa. Bà đồng trả lời là ông sẽ bị một người ra mắt ông với một chiếc ghép ở chân truất ngôi.

Một hôm nhân ngày lễ cúng Poséidon, Pélías mời một chàng thanh niên tuổi tú đến dự. Chàng đó chính là Jason. Chàng nhận lời. Lúc đi dự lễ

phải qua một con sông, chàng cưỡi giép ra lợi. Sang đến bên kia bờ, chàng mới biết là một chiếc giép đã bị rơi mất. Lúc chàng yết kiến Pélías với một chiếc giép ở chân, ông này chợt nhớ đến lời thánh bảo liền hỏi Jason :

« — Hỡi Jason, nếu anh làm vua mà được báo cho biết là sẽ bị một người trong bọn khách của anh giết chết thì anh làm thế nào ? » Jason trả lời : — « Nếu thế tôi sẽ sai người đó đi lấy Toison d'or. »

Pélías lại nói : « — Vậy anh hãy đi lấy Toison d'or cho ta vì chính anh là người đó. Lúc anh trở về ta sẽ trả cả ngai vàng lẫn của cải ». »

Không ngần ngại, Jason nhận lời Chàng cho sứ đi rao khắp nơi xem ai muốn đi chiếm Toison không. Héraclès, Orphée và năm mươi chàng thanh niên can đảm nữa tình nguyện đi với chàng.

Trước hết Jason cho đóng một cái tàu nổi tiếng sau này tên là Argo. Chính vị nữ thần Athéna dệt buồm của tàu đó. Bà còn cho một cây sồi lấy ở rừng thiêng Dodone để làm cột buồm.

Khi tàu đã chuẩn bị dụng cụ đầy đủ, Jason mời năm mươi hai Argonautes bầu một người làm chủ. Họ đồng thanh bầu Jason. Sau khi làm lễ tế thần họ nhô neo cho tàu thẳng tiến về phương đông. Cuộc hành trình xa xôi của họ gặp rất nhiều gian truân. Họ cập bến Lemnos trước nhất. Trong cù lao này dân sự toàn là phụ nữ. Họ ở đây mất hai năm vì Jason say sưa với cuộc đời êm ả cạnh hoàng hậu Hypsipyle quên cả nhiệm vụ của mình. Bọn Argonautes theo gương chủ cũng ham mê cuộc đời thơ mộng ở đó. Héraclès bèn bảo họ : « Có phải chúng ta đến đây để quên vợ con và đẻ sinh cơ lập nghiệp trên đất này không ? Có phải ở đây làm những tên nô lệ nhàn rỗi của các người đàn bà xa lạ này mà chúng ta nổi danh, cái danh tiếng đã khiến chúng ta rời bỏ quê hương yêu dấu không ? » Nhờ nhẽ cứng rắn ấy đã làm cho bọn Argonautes tỉnh ngộ lên tàu đi.

Lần thứ hai tàu cập bến cù lao Cyzique. Họ cho tàu đậu vào một vịnh kín đáo rồi căng lều lên bờ nghỉ ngơi. Sau bữa ăn, họ định nhân cơ hội đến

đăng lễ cho Bà Mẹ các thần ở trên một ngọn núi gần đấy. Trong khi đó những người ở lại trên tàu gặp một sự nguy hiểm bất ngờ. Một bọn khổng lồ sáu tay định lấy đá lớn chặn cửa bè lại để chiếm lấy tàu cùng các của cải trong đó. May có Héraclès ở trên tàu lấy cung ra bắn trúng mấy tên, còn bao nhiêu nữa sợ hãi tản mác hết.

Ít lâu sau họ tới bờ biển Thrace ở Salmydessos, họ gặp ông thầy tướng già tên Phinée. Ông này đại dốt tiết lộ những bí mật của tương lai cho người ta biết. Zeus vì thế nên phạt làm cho ông ta mù và cho những Harpyes — những quái vật mặt đàn bà mình điều hâu đến hành tội ông. Bọn Argonautes bèn cứu ông thoát khỏi những Harpyes. Để trả ơn, ông chỉ lối cho họ đến Colchide. Ông bảo họ : « — Gần đây, dọc hai dãy núi đá rất nguy hiểm tên là Symplégades, Gió thổi mạnh đến nỗi hai dãy núi ấy va vào nhau và làm nghẽn lối các tàu không đi được. Khi nào nghe tiếng sóng vỗ ầm ầm vào đá là biết gần đến những núi đó. Muốn đi qua thì phải thả một con chim bồ câu vào lối đi, nếu con chim

qua được là tàu đi được, nếu con chim trở lại là tàu chưa có thể qua được. Họ làm theo lời ông già và đi qua được chỗ ấy. Từ đó hai dãy núi không lung lay va vào nhau nữa vì đã có lời thánh giáy rằng nếu một chiếc tàu đi qua được chỗ ấy mà không việc gì thì những núi ấy sẽ đứng im không lung lay nữa.

Họ đi hết dọc bờ biển Châu Á thì đến Colchide, nơi có Tason d'or. Ở đó, dưới chân núi Caucas có một ông vua tên là Æétès. Trong sân lâu đài của ông ta có bốn suối nước. Suối thứ nhứt cho sữa, suối thứ nhì cho rượu, suối thứ ba chảy ra một thứ dầu thơm và suối thứ tư có một thứ nước kỳ diệu bao giờ cũng nóng giữa mùa đông và lạnh buốt giữa mùa hè. Jason đến yết kiến Æétès nói cho ông biết mục đích của chàng. Lúc đầu vua Colchide nổi cơn lôi đình ghê gớm. Ông nhất định không chịu cho Jason đem Torson d'or đi. Nhưng sau vì chàng khẩn khoản mãi, Æétès tưởng đưa chàng đến chỗ chết chắc chắn và nhanh chóng liền bảo chàng : « — Ta sẽ cho người mang Torson đi, nếu người thắng được cuộc thử thách sau này : Ta có hai mươi

hai con bò mộng chân bằng hoàng đồng, mồm hét ra lửa. Người phải khuất phục được chúng, dùng chúng mà cày lấy hai mươi mẫu đất hoang. Cây xong người hãy gieo những răng này xuống. Những không lỗ sẽ sinh ra. Người sẽ tấn công và giết chết hết họ. Nếu người làm được các việc đó trong một ngày, ta sẽ cho phép người mang Torson đi. »

Jason nhận lời. Nhưng chàng vẫn có thể thắng mọi trở ngại đó nếu không có Médée là con gái Ætès giúp. Thật vậy Médée từ lúc trông thấy Jason là đem lòng yêu mến. Nàng vẫn rất giỏi phép phù thủy nên cho chàng một thứ dầu thơm. Dầu đó xoa vào khắp người và chân tay làm cho người ta tự nhiên có một sức mạnh vô cùng trong một ngày. Gươm và lửa không thể phạm đến được. Nàng lại bảo chàng biết cách giết bọn khổng lồ. Chàng chỉ việc ném một hòn đá vào giữa bọn là chúng sẽ đánh nhau như một đàn chó tranh mồi, chàng sẽ lợi dụng sự lộn xộn đó mà giết họ.

Jason nghe theo như thế và thắng được mọi việc. Nhưng còn việc khó nhất là giết được con

quỷ ngày đêm canh giữ cái Toison. Đó là một con rồng kinh khủng quận khúc ở dưới gốc cây có treo Toison. Nó giữ không cho ai lại gần đó cả. Médée bèn dẫn Jason đến. Vừa đi nàng vừa niệm thần chú cho con rồng ngủ. Lúc nó bị phép nàng nhắm tất cả các mắt rồi, Médée bảo chàng lấy giáo đâm vào mồm nó mà giết nó đi, và chiếm lấy Toison.

Công việc xong xuôi, bọn Argonautes sợ Ætès biết bèn lập tức lên tàu đi mang theo Médée và em nàng là Absyrtos. Khi vua Colchide biết là mất Toison thì nổi giận đuổi theo. Médée muốn cứu người yêu đã không ngần ngại giết em cắt ra từng mảnh rồi vứt xuống mặt biển. Vua Ætès mãi nhặt các mảnh xác của con nên chậm lại. Bọn Argonautes đi thoát. Lúc đi qua đảo của Sirènes, bọn chim bề có mặt đàn bà đó tìm cách ngăn cản họ. Tiếng đàn và hát của chúng du dương đến nỗi những người nghe chúng quên cả ăn đề chết đói dần. Muốn át tiếng của chúng, Orphée bèn lên boong tàu mà đàn và hát. Tiếng chàng hát làm cho các thú dữ hóa hiền, lòi cuốn các loài chim

muông và làm cử động cả các loài thảo mộc. Khi những Sirènes nghe tiếng Orphée hát, chúng mãi nghe im lặng cả đề tàu Argo đi thoát. Bọn Sirènes lúc thấy tàu đi rồi tức giận quá đâm đầu xuống bể hóa thành núi đá.

Sau một thời gian rất lâu và trải qua rất nhiều gian truân khác nữa họ mới về tới nhà. Khi họ lên bờ rồi, các thần không muốn đề chiếc tàu đó dưới trần nên đưa Argo lên trời thành một chòm sao.

Về đến Iolchos, Jason đưa Toison d'or cho Pélías, nhưng ông này không giữ lời hứa và không trả ngôi báu cho chàng. Médée liền dụng tâm trả thù. Nàng nói với những con gái Pélías là nàng có phép làm cho ông trẻ lại. Nàng bắt một con cừu già chặt ra làm nhiều mảnh cho vào một nồi lớn đun với một ít cây cỏ rồi đem ra hóa phép nó thành con dê con. Thấy thế các con gái Pélías bèn cắt cổ bố chặt ra từng mảnh rồi bỏ vào nồi đun với cỏ. Nhưng lúc mang ra Médée không chịu đọc thần chú nên ông không sống lại nữa.

Jason nối ngôi cai trị trong mười năm. Sau bị con trai Pélías trả thù cho bố đánh đuổi, Jason cùng Médée bỏ chạy sang

Corinthe. Đến thành ấy Jason quên cả tình nghĩa xưa đuổi Médée đi để lấy công chúa Corinthe. Médée trả thù bèn tặng cho cô dâu mới một cái áo rất đẹp. Lúc cô này mặc vào liền bị lửa của áo đốt cháy. Médée bỏ Corinthe cưỡi xe có rồng kéo sang Athènes lấy Ægée. Còn Jason từ đó sống một cuộc đời lang thang khổ sở. Một hôm, chán nản và thất vọng, chàng tự vẫn chết.

Chính Orphée cũng không may mắn gì hơn bạn. Lúc đi Colchide về, chàng ở Thrace và cưới cô Nymphe xinh đẹp là Eurydice. Một hôm bị tên mục đồng Aristées săn đuổi trâu gheo, nàng chạy trên cỏ bị rắn độc cắn chết. Từ đó, Orphée buồn rầu suốt ngày mượn cây đàn để giải phiền. Nhưng vô hiệu, chàng không thể nào quên được hình ảnh người yêu, và nhất định xuống âm phủ tìm nàng. Tiếng đàn hát của chàng hấp dẫn không biết bao nhiêu bóng ma. Những rắn độc là tóc của các Erinyes nghe tiếng chàng ngừng cả lại không rít nữa, Cerbère há hốc cả ba mồm và bánh xe của Ixion ngừng lại không quay. Sau Orphée đến được chỗ vua âm phủ xin cho Eurydice trở về trần. Vua bằng lòng nhưng với điều kiện là

chàng sẽ không được quay lại nhìn xem người yêu có theo sau không. Lúc ra gần đến ánh sáng, Orphée lo lắng nóng ruột quên lời dặn quay lại xem Eurydice có đi theo không. Than ôi, chàng chỉ còn kịp trông thấy bóng người yêu biến đi mà thôi! Chàng vội chạy theo, nhưng tên lái đò Charon đâu có cho chàng lại qua sông Styx nữa! Người ta kể lại rằng trong bảy tháng liền cả một vùng đó vang dội những tiếng ca thảm thiết của chàng. Hồ báo nghe tiếng hát của Orphée

cũng trở nên hiền dịu. Những cây sồi cũng tự động cúi chào chàng.

Bọn Bacchantes tức tối vì không quyến rũ nổi chàng nên một đêm kia xúm lại xé chàng ra làm trăm mảnh.

Những Muses bèn nhặt xác chàng chôn ở chân núi Olympe. Đầu chàng và cây đàn của chàng vớt xuống sông trôi đến bờ cù lao Lesbos được đem về và gìn giữ một cách thành kính.



Các bạn xem mỗi ngày trong nhật báo



- ★ XÃ THUYẾT CHÍNH TRỊ. của N.V.
- ★ THẠCH-BÍCH-SƠN, truyện bằng tranh của NGUYỄN-VỸ
- ★ NHẬT KÝ của DIỆU-HUYỀN

Chủ nhiệm, Chủ bút: NGUYỄN-VỸ

Người chiến quốc

(tiếp theo trang 9)

Chờ ít lâu ba họ nghi-kỵ nhau rồi ta sẽ liệu». Vô-Tuất nghe lời bèn thân ra phủ-ủy quân dân. Ai nấy cũng bằng lòng, xin hết sức cố thủ, khi nào quân giặc áp tới là quân dân đem cung ra bắn. Quân ba họ vây bức trên một năm mà không hạ được thành.

Trí-Bá đi xe dạo quanh thành, tới núi Long Sơn thấy dưới núi có mấy ngọn nước xuôi đường chảy về hướng Đông. Trí-Bá hỏi thổ dân được biết thêm sông Phần phát nguyên từ đây chảy ra sông Tần cũng chảy về phía Đông cách cửa thành Tây lối 10 dặm. Trí-Bá nghĩ ra một kế phá thành bằng sức nước. Ông bèn bàn với hai họ Hàn, Ngụy rồi cho đào một lạch lớn ở trên núi Long-Sơn làm chỗ chứa nước kè cho ngăn giòng thượng-lưu sông Phần lại. Nước không chảy về sông Tần tất phải chảy vào lạch mới. Hết mùa xuân trời đổ mưa, nước xuôi chảy từ trên núi xuống sẽ làm vỡ đường ngăn cho nước chạy vào thành.

Ba họ phân-công với nhau. Hàn-tử Hồ giữ con đường phía Đông. Ngụy-tử Câu giữ con đường phía Bắc. Trí-Bá trấn tại Long-Sơn, kiêm giữ 2

con đường Tây Bắc và chuyên việc mở lạch đắp đường.

Quả nhiên sau một tháng, trời mưa lớn, nước ở lạch mới đầy tới bờ. Trí-Bá truyền quân tháo đập phía Bắc, nước thuận một đường chảy tràn vào thành Tần-Dương. Thế nước càng ngày càng cao, nhà cửa trong thành ngập hết, dân phải gác cây mà ở, treo nồi nấu ăn. Tuy có đến cao Vô-Tuất cũng ở không yên phải lầy bè tre đi với Trương-mạnh Đàm, coi chừng bốn phía thành nước ngập linh-láng. Thấy quân dân hết sức canh gác cả ngày lẫn đêm cũng yên lòng được phần nào nhưng vẫn không khỏi lo sợ cho những ngày sẽ tới. Trương Mạnh - Đàm liền kể tình-nguyện leo ra khỏi thành để thuyết-phục họ Hàn và họ Ngụy.

Mạnh-Đàm giả làm quân lính của Trí-Bá nửa đêm leo qua thành ở phía Đông là nơi đóng quân của Hàn Tử-Hồ. Chàng chạy thẳng vào dinh họ Hàn nói rằng Trí nguyên-soái sai chàng đến nói việc cơ-mật. Được đưa tới Tử-Hồ chàng xin được nói chuyện riêng và thú-thực là

người của Triệu-vô-Tuất muốn đem việc lợi hại mà nói với hai họ Hàn, Ngụy. Chàng nói: « Ngày nay họ Hàn, họ Ngụy sẽ đi theo Trí Bá mà đánh họ Triệu là chỉ trông ngày họ được đất nước Triệu. Nhưng hai họ không từng cắt đất dựng cho Trí-Bá hay sao? Đất của nhà mình nó còn muốn chiếm đoạt, huống chi là đất người khác? Họ Triệu mất rồi thì họ Trí thêm mạnh. Ngày nay đất họ Triệu có chia làm 3 phần, cũng chưa chắc ngày sau họ Trí khôi lấy lại... »

Xem chừng họ Hàn muốn xiêu lòng Mạnh-Đàm liền đưa đề-nghị là 3 họ sẽ hiệp nhau lại tiêu-diệt Trí-Bá lấy đất của Trí-Bá chia đều cho nhau. Họ Triệu mang ơn hai họ sẽ không bao giờ quên nghĩ, bội ước. Hàn-Tử-Hồ thương-nghị với Ngụy-Tử-Câu và cũng được sự đồng-tình của họ Ngụy. Hai họ mật ước với Mạnh-Đàm hẹn đêm mai sẽ bắt sông Trí-Bá. Mạnh-Đàm về báo-cáo công-tác với Triệu Vô-Tuất và chuẩn-bị để tiếp tay với 2 họ.

Đến nửa đêm Hàn-Tử-Hồ và Ngụy-Tử-Câu lên đem quân tới giết hết bọn lính của Trí-

Bá đương canh giữ đập rồi phá đập cho nước tháo chảy về phía Tây trở lại tràn vào dinh Trí-Bá.

Quân lính hốt hoảng la lối om sòm. Trí-Bá đang ngủ mơ-màng nghe la giựt mình tỉnh dậy thì nước đã ngập nhô dưới giường, áo mền ướt hết, kiếm bọn lính tuần thì đều vắng vẻ không một bóng người. Trong lúc đó thì Trí-Quốc và Dự-Nhượng đem quân đi thuyền tới rước Trí-Bá. Trí-Bá ngồi trong thuyền ngó bốn dinh thấy mệnh mông sông nước, quân lương khí giới trôi sạch, quân lính cũng chìm theo. Thình-lình nghe trống giục liên hồi, quân hai họ đi thuyền nhỏ xuôi theo thể nước ào tới tiêu diệt bọn tàn quân. Rồi có tiếng la: « Ai bắt đảng Trí-Dao đem dâng được trọng thưởng ». Dự-Nhượng bèn nói với Trí-Bá: « Việc đã nguy cấp rồi Đại-phu nên trốn đi đường sau núi, để một mình tôi ở lại liều chết chống cự với giặc. » Trí-Bá mới cùng với Trí-Quốc chèo một chiếc thuyền nhỏ trở ra nẻo sau núi.

Nhưng Triệu-vô-Tuất biết trước đã sai Trương-mạnh-Đàm đem quân ra phụ lực với

hai họ Hàn, Ngụy. Còn chính Vô-Tuất đã đem một cánh quân phục sau núi Long-Sơn, bắt được Trí-Bá, trói lại rồi kể tội mà chém đi, Trí-Quốc gieo mình xuống sông mà tự-tử. Dự-Nhượng nghe Trí-Bá chết bèn thay đổi y phục trốn vào Thạch-Thất. Tàn-quân họ Trí xiêu bạt hết, Vô-Tuất vào thành Tân-Dương phủ-ủy quân dân rồi nói với Hàn, Ngụy: « May nhờ sức hai ông mà bảo toàn được thành này. Nhưng Trí-Bá chết mà giòng dòng hãy còn. Nếu cắt cỏ mà không trừ căn thì chưa khỏi hậu-hoạn. » Ba nhà liền kéo về Dáng Châu, vu cho họ Trí phạm tội phản-nghịch, trai gái lớn nhỏ trong nhà đều giết sạch. Đất đai của họ Trí bị tịch-thâu, mỗi họ thôn-tính một phần. Ba nước Triệu, Ngụy, Hàn mở rộng thêm bờ cõi và sẽ là những nước quan-trọng trong thời-đại Chiến-quốc.

Không phải một mình Trí-Bá tham mà tất cả mấy họ Trí, Triệu, Hàn, Ngụy đều tham vì tất cả đều muốn chia xẻ nước Tân là Tổ-quốc của họ. Chính họ đã có công phục-vụ đất nước rồi lại chính họ chiếm làm của riêng và chỉ chực cầu

xé nhau để giành lấy phần hơn. Tinh thần quốc-gia đã chết mất ở họ. Họ không còn biết nước Tân là gì, họ chỉ nghĩ đến những vùng đất họ đã chiếm-đoạt được. Ta có thể coi họ như bọn thực-dân trong thời-đại phong kiền. Trí-Bá đối-xử với vua Tấn có khác chi bọn thực dân Pháp đối xử với triều-đình Việt-Nam.

Ở địa-vị Trí Bá, họ Triệu, họ Hàn hay họ Ngụy cũng đều làm như thế.

Nhưng Trí Bá tham mà còn kiêu nên mới rước họa vào mình.

Trí Bá kiêu nên mới gây xung đột với tất cả ba họ nhứt là đối với họ. Hàn khi Trí-Bá bày ra bức Hồ-họa vẽ Biên Trang-Tử giết một mình ba con cộp rồi giải thích một cách ngông-cuồng làm cho người đời thoại phải hiểu rằng Trí muốn giết chết cả ba họ Hàn, Triệu, Ngụy. Hàn-Tử-Hồ nuốt giận ra về nhưng làm sao không nghĩ cách để-phòng đề tự vệ? Kể tới Trí Bá còn bức hiệp đủ thứ càn đào sâu hồ căm thù và càn khiến cho ba họ phải đoàn-kết lại với nhau để chống lại kẻ thù chung. Triệu vô Tuất khi

NGƯỜI CHIẾN QUỐC

một mình đâm đương đầu chống cự với ba nhà đã thấy rõ ràng ngay trong hàng ngũ địch ông đã có bạn đồng-minh.

Cô-thù Tần-Dương được trên một năm ông đã làm cho những kẻ bao vây mệt nhọc và chán-nản. Nếu tình hình quân-sự có lợi cho họ Triệu thì Hàn, Ngụy sẽ cho người đi kiếm Vô-Tuất để phân lại Trí-Bá. Nhưng bởi Trí-Bá có ưu-thê hơn nên Vô-Tuất phải để cho Trương-Mạnh-Đàm qua nói chuyện với họ Hàn và họ Ngụy. Mạnh-Đàm chỉ nói một câu mà thuyết-phục ngay được Từ Hồ: *Ngày nay họ Hàn, họ Ngụy sợ đi theo Trí Bá mà đánh Triệu là chỉ mong hạ thành rồi chia ba nước Triệu. Nhưng hai họ không từng đã bị cắt dâng cho Trí-Bá rồi sao? Đất của mình nó còn muốn chiếm đoạt, hưởng chi đất người khác... Như ngày nay đất họ Triệu có chia 3 phần cũng chưa chắc là ngày sau Trí-Bá khỏi lấy lại.*



POLYVIT Ca
TÉVÉTÉ

DÀN BÀ DƯỠNG THAI và THỜI KỲ CHO CON BÚ
TRẺ EM ỒM-YẾU, Ề-ỚT, CHẴM MỌC RĂNG
THUỐC BỔ MÁU, XƯƠNG, PHÔI
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRỪ AU-DUỐC

K.N. số 251 BYT/QCDP/18-10-62

Thực-dân nói chuyện với nhau chỉ nên nói về quyền-lợi. Vô-Tuất chưa có cơ-hội làm mích lòng hai họ Hàn, Ngụy. Nhưng Trí Bá đã tỏ ra kiêu-căng và tham tàn đối với hai họ, hai họ chẳng những căm-thù mà còn không thể tin cậy vào những lời-hứa-hẹn của Trí-Bá.

Cũng thời là thực dân nhưng cái thứ thực-dân thiếu ngoại-giao, thiếu tâm-lý, ngang-tàng và lộ-liều như Trí-Bá nhứt định phải thất-bại một cách chua-cay và tàn-nhẫn như sự thất-bại của Trí-Bá.

Trí-Bá nghĩ ra kẻ phá thành Tần-Dương bằng sức nước kẻ cũng là một tướng tài. Nhưng ý tài, ý mạnh nên tự-đắc tự-cao mà đã gây nên đồ-vỡ.

Trí-Bá cũng để lại một bài học cho bọn thực-dân và đế-quốc thời nay.

Và « người chiến-quốc » còn cho ta nhiều bài học hay khác nữa.



(tiếp theo P.T. 193)

FREUD đã đề dành chữ « giai đoạn sinh dục » (stade ganital) vào sau lúc tuổi dậy thì.

Như thế, sự thác loạn của đứa trẻ là sự đi tìm khoái cảm ngoài những cơ quan sinh dục. Có rất nhiều hình thức thác loạn ở một đứa trẻ, nhiều nơi để tìm khoái cảm.

Sự thác loạn của người lớn phát nguyên ở sự thác loạn từ thuở ấu thời mà ra. Người lớn cũng có rất nhiều hình thức thác loạn, thí dụ một người đàn bà bình thường mà gặp phải một tên sờ khanh biết nhiều cách khiêu khích, có thể trở nên ham thích tất cả những sự thác loạn. Cô gái điếm cũng thường dùng nhiều cách khiêu khích thác loạn (hình thức trẻ con) để giữ khách.

Dầu sao tất cả những sự kiện này đều rất thường tình trong nhân loại.

Dục tính của đứa trẻ có ảnh hưởng rất nhiều đến cuộc sống tâm linh về sau. Thuở ban đầu đứa trẻ chưa biết gì về sự khác nhau giữa hai giống nam và nữ. Đứa bé trai nghĩ rằng tất cả mọi người đều mang một cơ quan dương vật như nó. Nếu thấy đứa bé gái không giống nó tức thì nó ngờ rằng đứa bé ấy đã bị đánh đập nên mới mất đi, và trong thâm tâm nó rất lo sợ rồi cũng bị hình phạt như thế. Do đó phát

THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP NHÀ ĐẠI TRIẾT HỌC

DO
THÁI

FREUD

* Thái-Dương

sinh ra cái mặc cảm của sự
« Thiến » (complexe de castration)

Khi đứa bé trai đã biết rằng người đàn bà không thể có dương vật, nó có thể trở nên khinh miệt giống cái. Đứa bé gái, sau khi được nhìn rõ đứa bé trai, thấy không giống mình thì ân hận, tại sao mình không là con trai. Đứa trẻ nào cũng rất chú ý, thích nhìn đến bộ phận sinh dục của lũ bạn chung quanh nó.

Đứa trẻ thường đặt câu hỏi : « Em bé ở đâu mà ra » và đứa trẻ nào cũng lo sợ em bé sẽ dành mất tình thương. Người lớn hay đánh lừa trẻ con bảo rằng do con hạc tha đến nhà, nhưng phần đông chẳng mấy đứa chịu tin. Chúng nó không tin mà còn có cảm tưởng bị người lớn đánh lừa, ý nghĩ ấy làm cho đứa bé thấy cô lập, càng mong ước được chóng tự do ở đời...

Trước tiên đứa trẻ ngờ rằng mẹ nó đã nuốt vào bụng một thức ăn đặc biệt mới đẻ ra em bé. Lớn lên một chút nó biết thêm, chỉ riêng đàn bà mới sinh được con và người đàn ông tuy có dự vào một phần nhưng nó không hiểu rõ phần nào. Nếu sự tình cờ đứa trẻ được chứng kiến một cảnh lộn

xộn giữa hai người lớn thì nó chỉ thấy đó là một sự bạo động, hai thân thể xấp nhau rất dữ tợn. Cái quan niệm lầm lạc về sự giao cấu bạo dâm phát gốc từ đó.

Không thể tự tìm hiểu được một mình, đứa bé đành bỏ qua ý nghĩ tìm hiểu nhưng nó cảm thấy một niềm xa lạ ngăn cách với những kẻ mà từ trước nó đã đặt vào rất nhiều tin tưởng.

Dục tính ấu trĩ đã gây một sự thay đổi lớn nhất trong tâm linh của mỗi đứa trẻ là đã hướng dẫn nó về hai thứ thương yêu và giận ghét.

Tình thương yêu thường vẫn kết hợp cả vật chất lẫn tinh thần. Chúng ta dùng chữ tình thương yêu khi những khuynh hướng tâm linh của thiên tính dục tính đến dành đứng trước tất cả. Trong lúc ấy thì những sự đòi hỏi xác thịt, thú tính (là căn bản của thiên tính) đều bị dồn ép hay lãng quên đi.

Đứa bé trai yêu mẹ và ghen với bố nên trở nên ghét bố, đứa bé gái ngược lại, yêu bố và ghét mẹ.

Những tình tiết phức tạp này Freud đã dành một cái tên bất diệt là phức tạp Ædipe (complexe Ædipe). Chúng ta đều đã đọc hay nghe nói qua về Ædipe Roi

là một vở bi kịch của Soplécle, chuyện rằng : Có một người thầy số đã gieo quẻ bảo Ædipe sẽ giết bố và lấy mẹ làm vợ. Nghe nói thế nên khi mới sơ sinh cha mẹ Ædipe vội gửi con ra nuôi ở nước ngoài. Không ai cải lại được với định mệnh. Ædipe cũng thế, vì tuy không muốn, không biết, Ædipe đã hành động đúng như quẻ bói, gây ra hai tội ác mà định mệnh gieo trước cho mình. Vở tuồng tiếp diễn như một cuộc điều tra theo phép tâm phân học,

Hành động của Ædipe, phạm tội mà không biết mình phạm tội, làm những gì trái với ý muốn của con người, hành động đã làm nổi bật cái vô thức của con người trong sự lầm lỗi.

Cái phần số của Ædipe bắt ta phải xao động vì nó có thể là cái phần số của mỗi người chúng ta. Nếu khi ta sinh ra, cũng có một ông thầy bói đến nói trước những điều ấy thì sao ?

Biết đâu ta chẳng đã dành cho mẹ của ta những xúc động đầu tiên về dục tính, và cho cha của ta những ý nghĩ hờn ghét thứ nhất. Trong giấc mơ của ta đã từng có lần diễn ra những sự ấy. Ædipe

giết cha và lấy mẹ chỉ là thực hiện một ý nghĩ của ta thuở bé mà thôi... Nhà thơ, khi khai thác tội lỗi của Ædipe đã buộc ta phải tự nhận những mối xúc cảm tuy đã bị dồn ép lại nhưng vẫn còn ẩn náu đâu đó.

Khi nghiên cứu những đứa trẻ, ta thấy rằng chúng nó chỉ ao ước được chiếm lấy mẹ cho một mình nó. Sung sướng khi bố đi vắng, giận dữ khi thấy bố âu yếm mẹ. Chúng nó còn muốn cưới mẹ sau này lớn lên, đem về đòi ngủ chung với mẹ và đòi nhìn cho được mỗi lúc mẹ đi tắm.

Nếu đứa trẻ sợ bóng tối chỉ vì bóng tối không cho nó thấy mặt mẹ. « Sự sợ hãi của đứa trẻ là do ở sự vắng mặt kẻ nó vẫn thương ». Nếu bảo là tính ích kỷ, vụ lợi thì tại sao không xúi đứa trẻ phải chạy theo cả bố lẫn mẹ, chẳng này đứa trẻ không đối với bố như đã đối với mẹ. Bố là một kinh địch, chỉ cần một chút xiu nữa là đứa trẻ có thể nghĩ đến chỗ « cầu cho ông ấy chết đi ».

Sự ghen tương này có thể chớm nở trong lòng đứa trẻ khi có em, nhưng đứa bé trai thường quay lại yêu em gái như đã yêu mẹ

ngày trước. Nếu đứa em gái đi thương một thằng bạn nào thì thằng bé anh sẽ khổ sở vô cùng vì sự phản bội đó.

Thái độ của đứa bé gái đối với cha cũng thế nhưng đứa bé gái trước khi đến giai đoạn Oedipe còn trải qua một giai đoạn gọi là «Tiền oedipe» (fixation preoedipienne à la mère)

Đối với một đứa trẻ trai hay gái, người nó yêu thích nhất thường vẫn là chị vú, con bé ở, hay người mẹ. Cảm tình này giữ đến ngoài bốn tuổi. Sau đó đứa bé gái để dành hết tình cho cha. Những tình cảm âu yếm đối với cha, xua đuổi mẹ vì sự có mặt của mẹ đã dành mất chỗ. Nhưng sự dỏm dáng trời phú cho người đàn bà đã tạo nên một khung cảnh rất đáng yêu, làm cho người lớn quên hết những hậu quả có khi rất nghiêm trọng.

Chúng ta hãy nghe một đứa bé gái lên 4 tuổi nói «Bây giờ mẹ đi đâu thì đi cha sẽ cưới con và con sẽ là vợ của cha».

Một đứa bé khác lên 8 tuổi nhân lúc mẹ đi vắng đã ngồi chỗ của mẹ chỉ huy các anh em «Ch. ăn đi, có muốn thêm rau không? Sao không gấp nữa...»

Đứa bé gái cũng khổ sở khi mẹ

sinh thêm em, có khi nó thay thế tình thương cha bằng tình thương anh vì cha không âu yếm nó như ngày trước. Hay nó thương đứa em nhỏ như con, một đứa con mà nó đã muốn có với cha của nó.

Rất nhiều người lớn tự thấy trong giấc mơ mình cũng đã hành động như Oedipe. Một điểm đáng cho chúng ta vạch ra thêm trong vở kịch của Sophocle là: Jocaste người mẹ và vợ của Oedipe đã nói câu «có rất nhiều người đã ngủ với mẹ trong giấc mơ của họ, những ai không cho đó là một điều ghê sợ thì kẻ ấy có thể chịu đựng cuộc đời rất dễ dàng.»

Bình thường ra, sự ganh ghét của đứa bé trai đối với cha được thuyên giảm bằng tình âu yếm và lòng kính phục. Dầu sao, cũng có một lúc đứa trẻ đã thắng được cái phức tạp Oedipe, giải thoát hai mối ám ảnh, dồn ép được những ý nghĩ đen tối. Đối với đứa bé trai, đi đến được kết quả ấy là nhờ sợ hãi, nếu dành chỗ của cha thì sẽ bị thiến nên nó không dám nghĩ đến nữa, nhờ thế mà thoát.

Mối lo ấy không đến với đứa bé gái nên đứa bé gái ở trong tình trạng Oedipienne rất lâu, và

đến khi thoát khỏi cũng không thoát được hẳn.

Hậu quả của cái phức tạp Oedipe không phải ít. Trong đời tình cảm, một cậu trai lớn lên thường tìm người đàn bà từng trải, và một cô con gái hay yêu người đàn ông đứng tuổi. Như thế để có cảm giác được sống với những người thân.

Lắm khi những đứa trẻ ấy không thể lia bố mẹ, cô gái lớn lên không chịu lấy chồng mà nếu có lấy chồng cũng trở thành những người vợ lạnh lẽo, không biết rung động trong sự giao kết xác thịt.

Ta có thể kết luận rằng tình gia đình tuy không mang hình thức tình dục nhưng cũng do một nguồn tình cảm chảy đến, thế thì tình gia đình cũng chỉ là một quy định ấu trĩ của nhục dục mà thôi.

Còn lại một sự kiện quan trọng nữa do ở mối phức tạp Oedipe là sự sáng tạo ra cái Siêu ngã (Über-Ich) hay là cái ngã lý tưởng (Ich ideal) tức là cái ý thức lương tâm (conscience morale).

Ở trên cái ngã thiết thực mỗi người còn có cái ngã lý tưởng thường xét đoán và đặt ra những sự bắt buộc, gò ép. Đối với Freud, lối này là kế

thừa của mối phức tạp Oedipe. Nó sinh ra sau những cơn dồn ép ức chế ».

Một đứa trẻ bao giờ cũng không có luân thường, luân lý của nó là do ảnh hưởng của cha mẹ, hoặc nhờ yêu thương hoặc nhờ trừng phạt. Đứa bé sợ trừng phạt vì với nó, đây là một cách làm giảm mất tình thương, con người, biết sợ cái ý thức là bắt nguồn từ đó.

Ở đây chúng ta đưa thêm vào một hiện tượng mới nữa đó là sự đồng nhất (identification) nghĩa là mang hòa cái «ngã» bình thường vào với cái «ngã» thứ hai, mới lạ nữa. Cái «ngã» thứ nhất đã bắt chước làm cho thích hợp với cái ngã thứ hai trên một vài điểm. Ta hãy xem sự đồng hóa đó mà so sánh với sự bỏ vào miệng, ăn thịt cái «ngã» thứ hai.

Sự đồng hóa là một hình thức cũ, rất quan trọng trong sự quyền luyện với cái ngã thứ hai. Đây là hình thức sở hữu lý tưởng, vẫn đến thay thế cho sự thèm khát, chiếm đoạt vật chất, loại tình tiết thường bị xã hội và luân lý ngăn cấm.

Thoát khỏi cái phức tạp Oedipe đứa trẻ bắt chước cha mẹ: «chúng ta nhìn những người trên, là cha mẹ những kẻ mà chúng ta đã sợ kính và sau đấy

bắt chước cho thật giống». Từ đây cái siêu ngã muốn làm sao cho giống bố, mỗi phức tạp Oedipe càng mạnh thì sự dồn ép càng nhanh chóng (vì ảnh hưởng nhà thờ, pháp luật, sách vở, bài học ở trường). Tất nhiên, cái siêu ngã lại càng thống trị cái ngã một cách dữ dội hơn.

Khi mỗi phức tạp Oedipe đã nhường chỗ cho cái siêu ngã rồi thì cha mẹ sẽ bị hạ bệ, không được xem như thần tượng nữa, những người khác sẽ đến thay thế chỗ của cha mẹ, hoặc thầy giáo, hoặc một nghệ sĩ hay chính trị gia nào.

Trong trường hợp thường, cái siêu ngã hay muốn chia rẽ với gia đình và trở nên vô ngã.

Như vậy siêu ngã là nơi để gìn giữ cái ý thức lương tâm Freud đã dùng lại câu nói cũ của Kant: « Cũng như trẻ con bắt buộc phải vâng lời cha mẹ, cái ngã tự thấy phải tuân theo cái siêu ngã. »

Vì nghiên cứu về dục tính ấu trĩ nên Freud đã thương hại cho những sự thất vọng thường làm u ám cuộc đời của trẻ thơ, về sau chúng nó lớn lên mắc chứng thần kinh. Sự sớm nảy nở của dục tính ấu trĩ thường chỉ có một giai đoạn ngắn vì bị những chống đối dần xé, nội tâm thêm khát vật chất và cái thân thể, chưa toàn hảo của đứa

trẻ. Con khủng hoảng này sẽ kết thúc trong những hoàn cảnh cực khổ, đau đớn. Tình mất, tình thất bại đã gây một vết thương sâu cho người, và để lại những nốt sẹo « tự say mê » (Narcissique).

Theo Freud và Marcinkowski đây là một lý do vững mạnh để tạo nên tính tự ti mặc cảm rất thường xảy ra ở những người mắc bệnh thần kinh.

Cuộc thám sát về dục tính và sự chưa nảy nở thể xác đã không đưa đến một kết quả nào. Ta thường nghe những lời than thốt tự lâm can: « Tôi là đứa bất lực không bao giờ có thể thành công ở đời. »

Những quyến luyến, âu yếm mà đứa trẻ đã trao cho cha hay mẹ cũng không thể chống lại với những thất vọng, ước mong sao cho thỏa mãn nhưng không bao giờ được.

Ghen vì có thêm em bé, mẹ đẻ thêm em tức là mẹ đã phản bội lòng thương của ta. Ước mong có một đứa con với bố nhưng không có, những nuông chiều đã vội dần thêm vào đây những đòi hỏi dồn dập của sự giáo dục, những lời trách mắng nghiêm khắc hay những hình phạt mà đứa trẻ phải chịu đựng. Tất cả đã cho nó cái cảm giác bị khinh miệt và chữ Narcissisme sẽ giảng giải cho chúng ta sau này...

(còn tiếp)

Ông | Hoàng | Bé

* Saint Exupéry

• MẠC TRIỀU LINH dịch

Cùng bạn đọc

Vì thời cuộc đặc biệt, bản báo Giám đốc bận nhiều việc quá nên kỳ này không có bài « Tuần », « Minh ơi » và « Người tù 69 »

Xin bạn đọc thông cảm. Số sau sẽ có bài liên tục như thường lệ
PHỔ - THÔNG

(Tiếp theo P.T. 133)

XIII

Hành-tinh thứ năm thì đặc biệt lắm. Nó nhỏ hơn hết. Chỉ vừa đủ chỗ trồng một cây đèn và cho một người đốt đèn ở mà thôi. Hoàng Bé không biểu nổi ở giữa trời, trên một hành-tinh không nhà cửa, không dân-cư, thì cây đèn với một người thắp đèn thì phòng được ích lợi gì. Tuy nhiên cậu cũng nghĩ bụng:

— Có lẽ cái ông này vô-lý. Nhưng chắc là ông ít vô-lý hơn ông vua, hơn chàng hợm, hơn nhà kinh-doanh và hơn người uống rượu. Ít nhất công việc ông ta có một ý-

nghĩa. Khi nào ông thắp ngọn đèn lên thì dường như ông tạo ra một ngôi sao nữa hay một bông hoa mới. Khi nào ông tắt ngọn đèn thì là ngôi sao hay bông hoa của ông đi ngủ. Đó là công việc đẹp lắm. Quả thật có ích bởi vì đẹp.

Lúc Hoàng bước đèn hành-tinh, cậu bé kính cẩn chào ông thắp đèn:

— Chào ông. Tại sao ông tắt đèn đi thế?

— Đó là lệnh trên. Chào cậu.

— Lệnh trên là cái gì?

— Lệnh trên bảo phải tắt đèn. Chào cậu.

Vừa nói xong, ông ta lại thấp đèn.

— Thề tại sao ông lại thấp đèn đó?

— Đó là lệnh trên.

— Tôi chịu không hiểu.

Chẳng có gì mà hiểu cả. Lệnh trên là lệnh trên. Thôi chào cậu.

Xong ông lại tắt đèn.

Ông lấy chiếc khăn tay ô vuông đồ ra thăm mồ hôi trán.

— Nghề của tôi vất vả lắm cậu ạ. Ngày xưa còn một vừa hai phải. Sáng tôi tắt, chiều tôi thấp. Còn cả ngày được nghỉ, cả đêm được ngủ...

— Thề từ hồi đó đến giờ lệnh trên có đổi à?

— Không đổi chứ. Đó mới là bi hài kịch chứ!

Mỗi năm hành-tinh cứ quay nhanh hơn, mà lệnh trên không đổi!

— Thề sao?

— Bây giờ mỗi phút nó quay một vòng thì còn giây nào để nghỉ ngơi nữa. Một phút tôi thấp đèn, tắt đèn một lần.

— Hay nhỉ! Ở đây mỗi ngày dài một phút.

— Không có hay. Chính mình đứng nói chuyện với nhau vừa một tháng rồi.

— Một tháng rồi cơ à?

— Phải. Ba mươi phút. Ba

mươi ngày! Thôi chào cậu ông lại thấp đèn.

Hoàng Bé nhìn ông với cái nhìn thiện cảm, vì thấy ông quả là trung thành với lệnh trên.

Cậu nhớ đến những buổi ngồi xem mặt trời lặn, chỉ cần xê dịch cái ghế. Cậu muốn giúp đỡ ông:

— Ông này... tôi biết cách giúp được ông nghỉ ngơi khi nào ông muốn...

— Thề thì hay quá.

Vì lẽ con người ta có thể vừa trung thành vừa lười được. Hoàng Bé tiếp:

Hành-tinh của Ông nhỏ đến nỗi chỉ đi ba bước hết một vòng. Thì ông cứ đi thông thả để cho lúc nào cũng mặt trời soi. Khi nào Ông muốn nghỉ thì đi... như thề ngày dài bao nhiêu là tùy ông...

— Nếu vậy tôi cũng chẳng được hơn gì. Điều tôi thích nhất trên đời là được ngủ.

— Thề thì rủi thật.

— Rủi thật.

Nói xong Ông tắt đèn.

Hoàng Bé tiếp tục cuộc hành trình, suy nghĩ: Tất cả các người kia có lẽ sẽ khinh ông này. Vua khinh, chàng hờm khinh, người uống rượu khinh, nhà kinh-doanh khinh. Vậy mà tôi cho ông người duy nhất không đáng cười. Có lẽ

vì ông ta lo những việc không thuộc về chính ông.

Cậu bé thở dài có vẻ tiếc và lại nghĩ:

— Ông đó là người duy nhất mình có thể nhận là bạn được.

Nhưng hành-tinh của ông lại quá nhỏ. Không đủ chỗ cho hai người...

Điều mà Hoàng Bé không dám tự thú nhận, ấy là cậu tiếc cái hành-tinh phước hạnh ấy, nhất là vì ở đó có những một phần nghìn bốn trăm bốn mươi lần mặt trời lặn trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ!

XIV

Hành-tinh thứ sáu lớn hơn gấp mười lần, ở đó có một ông già đang viết vào từng tập sách lớn.

Lúc Ông thấy Hoàng Bé, Ông ta reo lên:

— Kia! một nhà thám hiểm.

Hoàng Bé ngồi bên bàn, thở một lát. Cậu đi đã khá nhiều. Ông già hỏi cậu:

— Cậu ở đâu đến đây?

— Quyền sách lớn là quyền gì? Cậu làm gì ở đây?

— Tôi khảo cứu về địa dư.

— Thề là cái gì?

— Nghĩa là tôi là một nhà thông thái biết tất cả những biển những sông, những thành phố, những núi, những sa mạc ở đâu.

— Thề mà hay thật. Đây là một nghề đích đáng. Hoàng Bé rảo mắt, quanh để quan sát

hành-tinh của nhà thông thái. Chưa bao giờ cậu trong thấy một hành-tinh bề thế như vậy.

— Hành-tinh của cậu đẹp thật. Nó có đại-dương không?

— Tôi biết làm sao được.

— À! (Hoàng Bé có vẻ thất vọng) có núi không?

— Tôi cũng không biết luôn.

— Cậu khảo cứu về địa dư mà!

— Đúng, nhưng tôi không phải nhà thám hiểm. Tôi thiếu nhiều nhân viên thám hiểm lắm. Nhà khảo cứu về địa dư đâu có làm cái việc đi đêm thành phố, đêm sông, đêm núi, đêm biển, đêm đại dương, đêm sa mạc. Nhà thông thái ấy rất quan trọng, đi đâu là cả sự khó khăn. Ông không ra khỏi phòng việc. Nhưng ông tiếp những nhà thám-hiểm tại đó. Ông hỏi họ và ghi chép những gì họ kể lại. Nếu Ông thấy những điều họ thuật lại hay nay, thế là ông phải cho điều tra về lý lịch hạnh kiểm của người thuật chuyện.

— Sao vậy?

— Bởi vì các nhà thám hiểm mà nói dối thì các sách địa dư sai hết. Cả nhà thám hiểm uống rượu nhiều cũng tai hại không kém.

— Sao vậy?

(còn tiếp)

Nước Ngọt « CON CỌP »

Nguồn mạch Sức Khỏe
và Vui Tươi



Nước Ngọt « CON CỌP » mỗi chai
là nguồn Vui Mạnh kéo dài Tuổi Xuân

CARDIOCORINE

Thuốc giọt

DÙNG CHO NGƯỜI LỚN VÀ TRẺ EM

Cardiocorine

TRỊ: YẾU TIM, SUY NHƯỢC
MỆT, MỎI, NGẤT SỈU

Viện bảo chế NGUYỄN-CHI
Số 2, Tự Đức Saigon

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

CARDIOCORINE

HO, **Bổ-phế linh-dơn Thụy-Lâm loại A**
TR/ : Các chứng ho lâu năm, nhiều đàm, ho cảm, ho
 đàm, ho gió, yếu phổi, rang ngực, tự nhiên sút cân.
Bạch-Đới, **hoàn Thụy-Lâm**
TR/ : Cứng đầu cơn, ngứa cửa mình, ra huyết
 trắng (Các tiệm thuốc Bắc đều có bán)
 Nhà thuốc **THỤY-LÂM**, 191 Gia-Long Saigon
 KN. số 425 ngày 25-9-62

Cần Đến kinh kỳ, Bần thần đã dưới, hay là đang
 hành kinh mà đau bụng, uống:
Lôi Công Hoàn « ÔNG TIÊN ». Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.
 Saigon 228 Lê-thánh-Tôn. Nhà thuốc **« Ông Tiên, Phú Lâm Cholon**
 K.N. BYT. số 1— 9-5-63

Phong Ngứa, Ghẻ chốc, lở loét, gãi tới đâu lan tới đó
 không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà
 hết, uống **Giải Phong Sát-Độc-Hoàn « ÔNG TIÊN »**
 30 năm sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.
 Nhà thuốc **Ông Tiên Phú-Lâm Cholon** (K.N. BYT. số 3— 9-5-63)

1) **CÁC CHỨNG HO** Ho Phong, ho đàm, ho siêng Ho rang
 tức ngực, ho lâu ngày, ho sản hậu, nên dùng **HUỆT PHÁT**
PHÒNG LAO THẢO do Tang Nha chế tạo, đề mạnh Phổi lành ho.

2) Yếu Tim, Đau Tim, Thần Kinh suy yếu ! dùng **AN THẦN**
BỬU trị các chứng tim đập hồi hộp, mất ngủ xây xam chóng mặt,
 Dùng đề an thần định trí, mát gan dễ ngủ.

3) **ĐẠI BỔ LONG PHỤNG TINH** : Thuốc bổ cho người lao
 tâm, lao lực, mệt mỏi đau lưng kém ăn ít ngủ, và các chứng thiếu máu.

4) Bệnh của Phụ nữ : Kinh nguyệt bất thường thiếu máu, mặt
 mét, đau lưng, bạch đới hạ ít ăn ngủ, nhức mỏi tay chơn quí Bà
 dùng **PHỤ NỮ HỒI XUÂN TỐ.**

5) Bệnh Phong Thấp, đau khớp xương, nhức gân, tê bại, tay chơn
 hay đồ mồ hôi tứ chi bại hoại dùng **THẢO LINH SƠN** Di An Hòa.

6) Quí Bà có thai bị bệnh thiếu máu sanh ra ứa mửa, bần thần,
 mỗi mệt, thai trắng đau lưng. Quí Bà dùng : **DƯỠNG THAI BẢO**
SẢN HOÀN Di An Hòa.

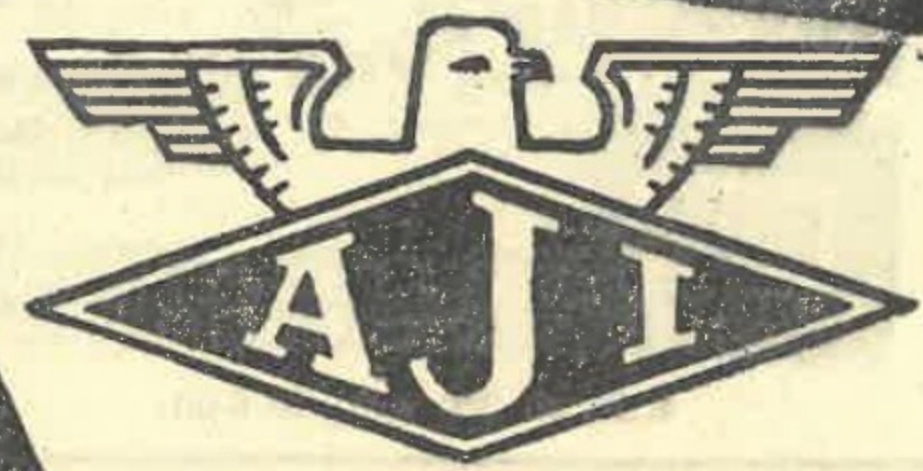
7) Ai có bệnh Phong ngứa, ghẻ chốc, lở loét ngoài da tìm thuốc
PHONG NGỨA Di An Hòa đề lọc máu giải phong.

(Có đề bán ở các tiệm thuốc Bắc)

Tổng Phát hành : Nhà thuốc **DI AN HÒA**

252-A LÊ THÁNH TÔN Saigon — BYT/Kiểm Nhận ngày 18-12-1963

CÙ-LÀ



古
那
油

**VIÊN BẢO CHẾ
NGUYỄN-CHÍ**
 KN 697.BYT/QCDP. 21/2/64



GLUCOCÉ
TÉVÉTÉ

'KEO SINH TỐ
CHỐNG MỆT-MỎI THỂ XÁC và TRÍ-ỨC
NGỪA NHIỄM-ĐỘC VI-TRÙNG
 CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC, TÂY và TIỆM TRỪ AU-ĐƯỢC

Số 252 BYT/QCDP/18-10-62

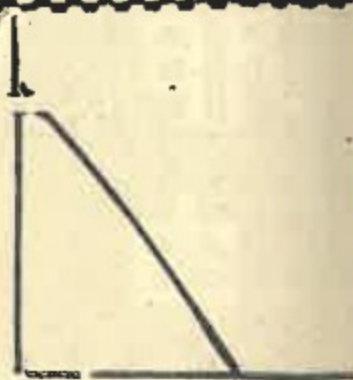


K.N. số 260 ngày 20-6-63

KINH - LÝ VĂN - PHÒNG

110, đại lộ Nguyễn-Huệ — Saigon

Điện-thoại : 23.187



Phạm - văn - Lạng

Giám-Định Trắc-dịa-sư
Géomètre — Expert

373, Phan-thanh-Giản

SAIGON

Giấy phép số 292 CDV/TT/NĐ ngày 9-10-1961

Quản nhiệm : NGUYỄN-VỸ

In tại THƯ LÂM ÁN THƯ QUÂN

231-233, Phạm Ngũ-Lão — Saigon